



PRICE LIST 2023

LOW VOLTAGE PRODUCTS

VIETNAM

ACB | MCCB | ELCB | MCB | RCCB | RCBO | MC | TOR | MMS

28 Feb 2023 | REV 1.0





MỤC LỤC
INDEX

	THIẾT BỊ PRODUCTS	TRANG PAGE
1	MÁY CẮT KHÔNG KHÍ (ACB) <i>AIR CIRCUIT BREAKER (ACB)</i>	3
2	PHỤ KIỆN DÙNG CHO ACB <i>ACCESSORIES FOR ACB</i>	5
3	CẦU DAO TỰ ĐỘNG DẠNG KHỐI (MCCB) <i>MOLDED CASE CIRCUIT BREAKER (MCCB)</i>	7
4	CẦU DAO TỰ ĐỘNG BẢO VỆ DÒNG RÒ DẠNG KHỐI (ELCB) <i>EARTH LEAKAGE CIRCUIT BREAKER (ELCB)</i>	16
5	PHỤ KIỆN DÙNG CHO MCCB & ELCB <i>ACCESSORIES FOR MCCB & ELCB</i>	19
6	CẦU DAO TỰ ĐỘNG DẠNG TẾP (MCB) <i>MINIATURE CIRCUIT BREAKER (MCB)</i>	22
7	CẦU DAO CHỐNG GIẬT (RCBO & RCCB) <i>RESIDUAL CURRENT PROTECTION CIRCUIT BREAKER (RCBO&RCCB)</i>	26
8	CÔNG TẮC TƠ LẮP THANH DIN <i>INSTALLATION CONTACTOR</i>	32
9	PHỤ KIỆN DÙNG CHO CÁC THIẾT BỊ LẮP THANH DIN <i>ACCESSORIES FOR DIN-RAIL PRODUCT</i>	33
10	KHỞI ĐỘNG TỪ 3 PHA - RƠ LE BẢO VỆ QUÁ TẢI <i>MAGNETIC CONTACTOR- THERMAL OVERLOAD REALY</i>	34
11	CẦU DAO BẢO VỆ VÀ KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ DẠNG KHỐI (MMS) <i>MANUAL MOTOR STARTER (MMS)</i>	38







- Sản xuất tại Hàn Quốc theo tiêu chuẩn IEC 60947-1,2
- Dòng định mức (In) từ 630A đến 6300A
- Khả năng cắt ngắn mạch Icu lên đến 150kA và Ics = 100%Icu
- Tích hợp màn hình LCD với khả năng nhớ 200 sự kiện
- Tích hợp bảo vệ LSIG và truyền thông MODBUS

- Made in Korea in accordance IEC 60947-1,2
- Rated current (In) from 630A upto 6300A
- Rated short-circuit breaking capacity upto 150kA and Ics = 100%Icu
- Integated with LCD display and recordable upto 200 events
- LSIG protection integated with MODBUS communication

Sản Phẩm Product	Số cực Pole	Khả năng cắt Icu @ 415VAC (kA)	Dòng định mức In (A)	Mô tả Description	Mã hàng Ordering Code	Đơn giá (VNĐ) Unit Price (VND)
Loại cố định, 3 cực Fixed Type, 3 poles						
HGS SERIES						
	3P	65	630	ACB-3P-630A-65kA-FIX-HGS	HGS06A3HMOC0S051T	34,127,000
	3P	65	800	ACB-3P-800A-65kA-FIX-HGS	HGS08A3HMOC0S051H	36,470,000
	3P	65	1000	ACB-3P-1000A-65kA-FIX-HGS	HGS10A3HMOC0S051J	35,150,000
	3P	65	1250	ACB-3P-1250A-65kA-FIX-HGS	HGS12A3HMOC0S051K	36,470,000
	3P	65	1600	ACB-3P-1600A-65kA-FIX-HGS	HGS16A3HMOC0S051L	37,730,000
	3P	85	2000	ACB-3P-2000A-85kA-FIX-HGS	HGS20B3HMOC0S051M	51,040,000
	3P	85	2500	ACB-3P-2500A-85kA-FIX-HGS	HGS25B3HMOC0S051N	69,780,000
	3P	85	3200	ACB-3P-3200A-85kA-FIX-HGS	HGS32B3HMOC0S051P	75,890,000
	HGN SERIES					
	3P	85	630	ACB-3P-630A-85kA-FIX-HGN	HGN06A3HMOC0S051T	40,910,000
	3P	85	800	ACB-3P-800A-85kA-FIX-HGN	HGN08A3HMOC0S051H	43,730,000
	3P	85	1000	ACB-3P-1000A-85kA-FIX-HGN	HGN10A3HMOC0S051J	44,690,000
	3P	85	1250	ACB-3P-1250A-85kA-FIX-HGN	HGN12A3HMOC0S051K	47,750,000
	3P	85	1600	ACB-3P-1600A-85kA-FIX-HGN	HGN16A3HMOC0S051L	47,870,000
	3P	85	2000	ACB-3P-2000A-85kA-FIX-HGN	HGN20A3HMOC0S051M	51,940,000
	3P	100	1000	ACB-3P-1000A-100kA-FIX-HGN	HGN10B3HMOC0S051J	57,760,000
	3P	100	1250	ACB-3P-1250A-100kA-FIX-HGN	HGN12B3HMOC0S051K	58,000,000
	3P	100	1600	ACB-3P-1600A-100kA-FIX-HGN	HGN16B3HMOC0S051L	58,240,000
	3P	100	2000	ACB-3P-2000A-100kA-FIX-HGN	HGN20B3HMOC0S051M	58,540,000
	3P	100	2500	ACB-3P-2500A-100kA-FIX-HGN	HGN25B3HMOC0S051N	70,290,000
	3P	100	3200	ACB-3P-3200A-100kA-FIX-HGN	HGN32B3HMOC0S051P	81,680,000
	3P	100	4000	ACB-3P-4000A-100kA-FIX-HGN	HGN40B3HMOC0S051Q	108,530,000
	3P	100	5000	ACB-3P-5000A-100kA-FIX-HGN	HGN50C3HMOC0S051S	156,750,000
	3P	150	4000	ACB-3P-4000A-150kA-FIX-HGN	HGN40D3HMOC0S051Q	187,570,000
3P	150	5000	ACB-3P-5000A-150kA-FIX-HGN	HGN50D3HMOC0S051S	215,150,000	
3P	150	6300	ACB-3P-6300A-150kA-FIX-HGN	HGN63D3HMOC0S051X	229,070,000	
Loại cố định, 4 cực Fixed Type, 4 poles						
HGS SERIES						
	4P	65	630	ACB-4P-630A-65kA-FIX-HGS	HGS06A4HMOC0S051T	36,110,000
	4P	65	800	ACB-4P-800A-65kA-FIX-HGS	HGS08A4HMOC0S051H	38,690,000
	4P	65	1000	ACB-4P-1000A-65kA-FIX-HGS	HGS10A4HMOC0S051J	39,170,000
	4P	65	1250	ACB-4P-1250A-65kA-FIX-HGS	HGS12A4HMOC0S051K	46,730,000
	4P	65	1600	ACB-4P-1600A-65kA-FIX-HGS	HGS16A4HMOC0S051L	49,310,000
	4P	85	2000	ACB-4P-2000A-85kA-FIX-HGS	HGS20B4HMOC0S051M	60,820,000
	4P	85	2500	ACB-4P-2500A-85kA-FIX-HGS	HGS25B4HMOC0S051N	86,430,000
	4P	85	3200	ACB-4P-3200A-85kA-FIX-HGS	HGS32B4HMOC0S051P	97,350,000
	HGN SERIES					
	4P	85	630	ACB-4P-630A-85kA-FIX-HGN	HGN06A4HMOC0S051T	43,310,000
	4P	85	800	ACB-4P-800A-85kA-FIX-HGN	HGN08A4HMOC0S051H	46,370,000
	4P	85	1000	ACB-4P-1000A-85kA-FIX-HGN	HGN10A4HMOC0S051J	46,970,000
	4P	85	1250	ACB-4P-1250A-85kA-FIX-HGN	HGN12A4HMOC0S051K	56,020,000
	4P	85	1600	ACB-4P-1600A-85kA-FIX-HGN	HGN16A4HMOC0S051L	59,140,000
	4P	85	2000	ACB-4P-2000A-85kA-FIX-HGN	HGN20A4HMOC0S051M	68,200,000
	4P	100	1000	ACB-4P-1000A-100kA-FIX-HGN	HGN10B4HMOC0S051J	63,400,000
	4P	100	1250	ACB-4P-1250A-100kA-FIX-HGN	HGN12B4HMOC0S051K	70,360,000
	4P	100	1600	ACB-4P-1600A-100kA-FIX-HGN	HGN16B4HMOC0S051L	70,660,000
	4P	100	2000	ACB-4P-2000A-100kA-FIX-HGN	HGN20B4HMOC0S051M	71,020,000
	4P	100	2500	ACB-4P-2500A-100kA-FIX-HGN	HGN25B4HMOC0S051N	90,810,000
	4P	100	3200	ACB-4P-3200A-100kA-FIX-HGN	HGN32B4HMOC0S051P	101,080,000
	4P	100	4000	ACB-4P-4000A-100kA-FIX-HGN	HGN40B4HMOC0S051Q	141,400,000
	4P	100	5000	ACB-4P-5000A-100kA-FIX-HGN	HGN50C4HMOC0S051S	188,750,000
	4P	150	4000	ACB-4P-4000A-150kA-FIX-HGN	HGN40D4HMOC0S051Q	230,120,000
4P	150	5000	ACB-4P-5000A-150kA-FIX-HGN	HGN50D4HMOC0S051S	264,100,000	
4P	150	6300	ACB-4P-6300A-150kA-FIX-HGN	HGN63D4HMOC0S051X	295,170,000	

- Sản xuất tại Hàn Quốc theo tiêu chuẩn IEC 60947-1,2
- Dòng định mức (In) từ 630A đến 6300A
- Khả năng cắt ngắn mạch Icu lên đến 150kA và Ics = 100%Icu
- Tích hợp màn hình LCD với khả năng nhớ 200 sự kiện
- Tích hợp bảo vệ LSIG và truyền thông MODBUS

- Made in Korea in accordance IEC 60947-1,2
- Rated current (In) from 630A upto 6300A
- Rated short-circuit breaking capacity upto 150kA and Ics = 100%Icu
- Integated with LCD display and recordable upto 200 events
- LSIG protection integated with MODBUS communication

Sản Phẩm Product	Số cực Pole	Khả năng cắt Icu @ 415VAC (kA)	Dòng định mức In (A)	Mô tả Description	Mã hàng Ordering Code	Đơn giá (VNĐ) Unit Price (VND)
Loại di động, 3 cực Drawable Type, 3 poles						
HGS SERIES						
	3P	65	630	ACB-3P-630A-65kA-DRW-HGS	HGS06A3BMOC0S051T	49,550,000
	3P	65	800	ACB-3P-800A-65kA-DRW-HGS	HGS08A3BMOC0S051H	53,020,000
	3P	65	1000	ACB-3P-1000A-65kA-DRW-HGS	HGS10A3BMOC0S051J	53,800,000
	3P	65	1250	ACB-3P-1250A-65kA-DRW-HGS	HGS12A3BMOC0S051K	56,560,000
	3P	65	1600	ACB-3P-1600A-65kA-DRW-HGS	HGS16A3BMOC0S051L	59,800,000
	3P	85	2000	ACB-3P-2000A-85kA-DRW-HGS	HGS20B3BMOC0S051M	77,070,000
	3P	85	2500	ACB-3P-2500A-85kA-DRW-HGS	HGS25B3BMOC0S051N	97,050,000
	3P	85	3200	ACB-3P-3200A-85kA-DRW-HGS	HGS32B3BMOC0S051P	101,420,000
HGN SERIES						
	3P	85	630	ACB-3P-630A-85kA-DRW-HGN	HGN06A3BMOC0S051T	61,240,000
	3P	85	800	ACB-3P-800A-85kA-DRW-HGN	HGN08A3BMOC0S051H	62,440,000
	3P	85	1000	ACB-3P-1000A-85kA-DRW-HGN	HGN10A3BMOC0S051J	63,700,000
	3P	85	1250	ACB-3P-1250A-85kA-DRW-HGN	HGN12A3BMOC0S051K	64,900,000
	3P	85	1600	ACB-3P-1600A-85kA-DRW-HGN	HGN16A3BMOC0S051L	66,160,000
	3P	85	2000	ACB-3P-2000A-85kA-DRW-HGN	HGN20A3BMOC0S051M	74,140,000
	3P	100	1000	ACB-3P-1000A-100kA-DRW-HGN	HGN10B3BMOC0S051J	76,590,000
	3P	100	1250	ACB-3P-1250A-100kA-DRW-HGN	HGN12B3BMOC0S051K	77,010,000
	3P	100	1600	ACB-3P-1600A-100kA-DRW-HGN	HGN16B3BMOC0S051L	78,510,000
	3P	100	2000	ACB-3P-2000A-100kA-DRW-HGN	HGN20B3BMOC0S051M	80,010,000
	3P	100	2500	ACB-3P-2500A-100kA-DRW-HGN	HGN25B3BMOC0S051N	81,690,000
	3P	100	3200	ACB-3P-3200A-100kA-DRW-HGN	HGN32B3BMOC0S051P	112,760,000
	3P	100	4000	ACB-3P-4000A-100kA-DRW-HGN	HGN40B3BMOC0S051Q	155,220,000
	3P	100	5000	ACB-3P-5000A-100kA-DRW-HGN	HGN50C3BMOC0S051S	190,670,000
	3P	150	4000	ACB-3P-4000A-150kA-DRW-HGN	HGN40D3BMOC0S051Q	199,250,000
	3P	150	5000	ACB-3P-5000A-150kA-DRW-HGN	HGN50D3BMOC0S051S	230,670,000
	3P	150	6300	ACB-3P-6300A-150kA-DRW-HGN	HGN63D3BMOC0S051X	280,870,000
Loại di động, 4 cực Drawable Type, 4 poles						
HGS SERIES						
	4P	65	630	ACB-4P-630A-65kA-DRW-HGS	HGS06A4BMOC0S051T	56,500,000
	4P	65	800	ACB-4P-800A-65kA-DRW-HGS	HGS08A4BMOC0S051H	60,460,000
	4P	65	1000	ACB-4P-1000A-65kA-DRW-HGS	HGS10A4BMOC0S051J	61,300,000
	4P	65	1250	ACB-4P-1250A-65kA-DRW-HGS	HGS12A4BMOC0S051K	65,860,000
	4P	65	1600	ACB-4P-1600A-65kA-DRW-HGS	HGS16A4BMOC0S051L	69,640,000
	4P	85	2000	ACB-4P-2000A-85kA-DRW-HGS	HGS20B4BMOC0S051M	95,610,000
	4P	85	2500	ACB-4P-2500A-85kA-DRW-HGS	HGS25B4BMOC0S051N	114,980,000
	4P	85	3200	ACB-4P-3200A-85kA-DRW-HGS	HGS32B4BMOC0S051P	123,320,000
HGN SERIES						
	4P	85	630	ACB-4P-630A-85kA-DRW-HGN	HGN06A4BMOC0S051T	67,780,000
	4P	85	800	ACB-4P-800A-85kA-DRW-HGN	HGN08A4BMOC0S051H	72,520,000
	4P	85	1000	ACB-4P-1000A-85kA-DRW-HGN	HGN10A4BMOC0S051J	73,480,000
	4P	85	1250	ACB-4P-1250A-85kA-DRW-HGN	HGN12A4BMOC0S051K	78,990,000
	4P	85	1600	ACB-4P-1600A-85kA-DRW-HGN	HGN16A4BMOC0S051L	83,550,000
	4P	85	2000	ACB-4P-2000A-85kA-DRW-HGN	HGN20A4BMOC0S051M	85,950,000
	4P	100	1000	ACB-4P-1000A-100kA-DRW-HGN	HGN10B4BMOC0S051J	90,570,000
	4P	100	1250	ACB-4P-1250A-100kA-DRW-HGN	HGN12B4BMOC0S051K	96,570,000
	4P	100	1600	ACB-4P-1600A-100kA-DRW-HGN	HGN16B4BMOC0S051L	107,540,000
	4P	100	2000	ACB-4P-2000A-100kA-DRW-HGN	HGN20B4BMOC0S051M	119,360,000
	4P	100	2500	ACB-4P-2500A-100kA-DRW-HGN	HGN25B4BMOC0S051N	132,950,000
	4P	100	3200	ACB-4P-3200A-100kA-DRW-HGN	HGN32B4BMOC0S051P	148,190,000
	4P	100	4000	ACB-4P-4000A-100kA-DRW-HGN	HGN40B4BMOC0S051Q	200,010,000
	4P	100	5000	ACB-4P-5000A-100kA-DRW-HGN	HGN50C4BMOC0S051S	211,120,000
	4P	150	4000	ACB-4P-4000A-150kA-DRW-HGN	HGN40D4BMOC0S051Q	244,710,000
	4P	150	5000	ACB-4P-5000A-150kA-DRW-HGN	HGN50D4BMOC0S051S	283,690,000
	4P	150	6300	ACB-4P-6300A-150kA-DRW-HGN	HGN63D4BMOC0S051X	379,050,000

Sản Phẩm Product	Mô tả Description	Mã hàng Ordering Code	Đơn giá (VNĐ) Unit Price (VNĐ)
Cuộn Shunt ngắt Trip Coil (TC) [a] [b]			
 <p>Trip Coil Closing Coil UVT Coil</p>	ACB Trip Coil 110VAC/DC	HGNS S ₁	1,050,000
	ACB Trip Coil 220VAC/DC	HGNS S ₂	1,050,000
	ACB Trip Coil 24VDC	HGNS S ₇	1,050,000
	ACB Trip Coil 48VDC	HGNS S ₈	1,050,000
Cuộn Shunt đóng Closing Coil (CC) [a] [b]			
 <p>Spring Charging Geared Motor UVT Time Delay Controller</p>	ACB Closing Coil 110VAC/DC	HGNS C ₁	1,160,000
	ACB Closing Coil 220VAC/DC	HGNS C ₂	1,160,000
	ACB Closing Coil 24VDC	HGNS C ₇	1,160,000
	ACB Closing Coil 48VDC	HGNS C ₈	1,160,000
Cuộn Shunt ngắt khi thấp áp Under Voltage Trip (UVT) [a] [b]			
 <p>Spring Charging Geared Motor UVT Time Delay Controller</p>	ACB Under Voltage Trip Coil 110VAC/DC	HGNS U ₁	1,480,000
	ACB Under Voltage Trip Coil 220VAC/DC	HGNS U ₂	1,480,000
	ACB Under Voltage Trip Coil 24VDC	HGNS U ₇	1,480,000
	ACB Under Voltage Trip Coil 48VDC	HGNS U ₈	1,480,000
Relay định thời gian trễ cho UVT Time Delay Controller for UVT [a] [b]			
 <p>Spring Charging Geared Motor UVT Time Delay Controller</p>	ACB Delay timer 110VAC/DC	HGNS UT ₁	2,280,000
	ACB Delay timer 220VAC/DC	HGNS UT ₂	2,280,000
	ACB Delay timer 24VDC	HGNS UT ₇	2,280,000
	ACB Delay timer 48VDC	HGNS UT ₈	2,280,000
Động cơ nạp lò xo tự động Spring charging geared motor (M) [a] [b]			
 <p>Counter AUX Switch</p>	ACB Spring Charge Motor 110VAC/DC	HGNS M ₁	4,080,000
	ACB Spring Charge Motor 220VAC/DC	HGNS M ₂	4,080,000
	ACB Spring Charge Motor 24VDC	HGNS M ₇	4,080,000
	ACB Spring Charge Motor 48VDC	HGNS M ₈	4,080,000
Tiếp điểm báo trạng thái đóng ngắt On-off position auxiliary switch (AUX) [c]			
 <p>Counter AUX Switch</p>	ACB Auxiliary Switch, 3a+3b, Auto connection	HGNS A3A	660,000
	ACB Auxiliary Switch, 5a+5b, Auto connection	HGNS A5A	990,000
	ACB Auxiliary Switch, 3a+3b, Manual connection	HGNS A3J	660,000
	ACB Auxiliary Switch, 5a+5b, Manual connection	HGNS A5J	990,000
Các phụ kiện khác Other Accessories			
 <p>Phase Insulation Barrier Dust Cover Door Flange</p>	ACB On/Off operation Counter	HGNS AD	780,000
	ACB Phase Insulation Barrier, 3Poles	HGNS 3PBAR	360,000
	ACB Phase Insulation Barrier, 4Poles	HGNS 4PBAR	530,000
	ACB Door Flange	HGNS AG	340,000
	ACB Dust Cover	HGNS DC	12,000,000
	ACB Test Jumper	HGNS AJ	9,000,000
	ACB Key lock	HGNS AB	480,000
	ACB ATS Controller	HGNS ATS	35,930,000
	ACB Modbus remote & Temperature Monitoring	HGNS RCTU	26,870,000
	ACB Temperature sensor	HGNS TSN	6,000,000

Ghi chú/ Note:



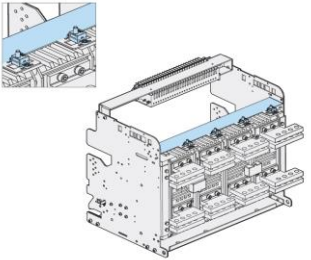

[a] - Ký tự số sau cùng (in đậm) của mã đặt hàng quy định các mức điện áp như sau:

AC/DC110V - 1	AC440V - 4	DC125V - 9
AC/DC220V - 2	DC24V - 7	
AC380V - 3	DC48V - 8	

[b] - Các phụ kiện này có thể yêu cầu nhà máy lắp đặt sẵn vào ACB trước khi giao hàng. Vui lòng liên hệ đại lý hoặc văn phòng Hyundai để biết thêm chi tiết.

[c] - ACB HGS đã có sẵn 3a3b.

ACB HGN đã có sẵn 5a5b

Sản Phẩm Product	Mô tả Description	Mã hàng Ordering Code	Đơn giá (VND) Unit Price (VND)
Khóa liên động cơ khí Mechanical Interlock			[c] [d]
Liên động 2 ACB, loại cố định For interlocking 2 Fixed ACBs			
 <p>Mechanical Interlock</p>	ACB MI x2 Frame A 3P/4P, F Type	HGNS FWB1A	7,130,000
	ACB MI x2 Frame B 3P/4P, F Type	HGNS FWB1B	7,160,000
	ACB MI x2 Frame C 3P, F Type	HGNS FWB1C3	7,680,000
	ACB MI x2 Frame C 4P, F Type	HGNS FWB1C4	7,770,000
	ACB MI x2 Frame D 3P, F Type	HGNS FWB1D3	7,830,000
	ACB MI x2 Frame D 4P, F Type	HGNS FWB1D4	7,830,000
	Liên động 2 ACB, loại di động For interlocking 2 Drawable ACBs		
 <p>Key Lock</p> <p>Remote Control Temperature Unit (RCTU) / Temperature Monitoring Device Module</p>	ACB MI x2 Frame A 3P/4P, D Type	HGNS DWB1A	6,830,000
	ACB MI x2 Frame B 3P/4P, D Type	HGNS DWB1B	7,250,000
	ACB MI x2 Frame C 3P, D Type	HGNS DWB1C3	7,390,000
	ACB MI x2 Frame C 4P, D Type	HGNS DWB1C4	7,390,000
	ACB MI x2 Frame D 3P, D Type	HGNS DWB1D3	7,840,000
	ACB MI x2 Frame D 4P, D Type	HGNS DWB1D4	7,840,000
	Liên động 3 ACB, loại cố định For interlocking 3 Fixed ACBs		
	ACB MI x3 Frame A 3P/4P, F Type	HGNS FWB2A	13,410,000
	ACB MI x3 Frame B 3P/4P, F Type	HGNS FWB2B	13,470,000
	ACB MI x3 Frame C 3P, F Type	HGNS FWB2C3	14,300,000
	ACB MI x3 Frame C 4P, F Type	HGNS FWB2C4	14,300,000
	ACB MI x3 Frame D 3P, F Type	HGNS FWB2D3	14,730,000
	ACB MI x3 Frame D 4P, F Type	HGNS FWB2D4	14,730,000
	Liên động 3 ACB, loại di động For interlocking 3 Drawables ACBs		
 <p>GPR-LA (51, 61)</p> <p>GPR-LP (54, 64) / GPR-LH (55, 65)</p>	ACB MI x3 Frame A 3P/4P, D Type	HGNS DWB2A	11,060,000
	ACB MI x3 Frame B 3P/4P, D Type	HGNS DWB2B	13,650,000
	ACB MI x3 Frame C 3P, D Type	HGNS DWB2C3	14,740,000
	ACB MI x3 Frame C 4P, D Type	HGNS DWB2C4	14,720,000
	ACB MI x3 Frame D 3P, D Type	HGNS DWB2D3	14,730,000
	ACB MI x3 Frame D 4P, D Type	HGNS DWB2D4	14,730,000
	Bộ trip unit rời Protection Trip Relay		
ACB OCR GPR-LA Type	HGNSOCR-LA(51/61)A	7,930,000	
ACB OCR GPR-LP Type	HGNSOCR-LP(54/64)A	-	
ACB OCR GPR-LH Type	HGNSOCR-LH(55/65)A	-	
Biến dòng độc lập cho cực trung tính Neutral current transformer (NCT)			
ACB Neutral CT, 630A, A Frame	HGNS NCTAT	4,610,000	
ACB Neutral CT, 800A, A Frame	HGNS NCTAH	4,610,000	
ACB Neutral CT, 1000A, A Frame	HGNS NCTAJ	4,610,000	
ACB Neutral CT, 1250A, A Frame	HGNS NCTAK	4,230,000	
ACB Neutral CT, 1600A, A Frame	HGNS NCTAL	4,230,000	
ACB Neutral CT, 2000A, B Frame	HGNS NCTBM	4,230,000	
ACB Neutral CT, 2500A, B Frame	HGNS NCTBN	11,900,000	
ACB Neutral CT, 3200A, B Frame	HGNS NCTBP	11,900,000	
ACB Neutral CT, 4000A, B Frame	HGNS NCTBQ	11,900,000	
ACB Neutral CT, 4000A, C Frame	HGNS NCTCQ	13,940,000	
ACB Neutral CT, 5000A, C Frame	HGNS NCTCS	13,940,000	

Ghi chú/ Note:

[c] - Mỗi bộ liên kết động sẽ bao gồm phần lắp bên ngoài (Interlock Kit) và phần lắp bên trong (Interlock Part)
Mã hàng này đã bao gồm cả 2 phần, trong trường hợp cần mua thay thế hoặc mua rời, vui lòng liên hệ văn phòng Hyundai Electric để được tư vấn

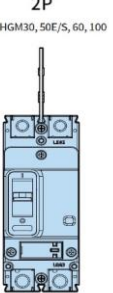
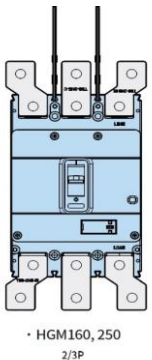
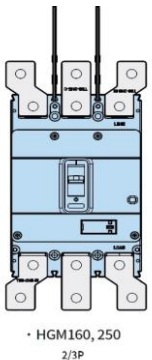
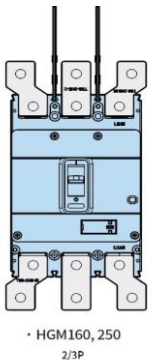
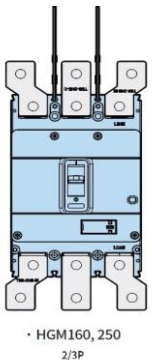
[d] - Bộ liên động này chỉ lắp được cho ACB dòng HGN.

[e] - Dòng HGN được thiết kế có vị trí lắp cảm biến nhiệt (không bao gồm cảm biến)

[f] - Mã đặt hàng bộ trip unit rời dùng cho việc nâng cấp hoặc thay thế. Trong trường hợp đặt hàng mới từ nhà máy, quý khách có thể yêu cầu nhà phân phối về mã hàng ACB được lắp sẵn loại trip unit mong muốn.

- Sản xuất tại Hàn Quốc theo tiêu chuẩn IEC 60947-1,2
- Dòng định mức đến 1600A
- Khả năng cắt ngắn mạch Icu lên đến 100kA
- Ics = 100%Icu
- Chính định được ngưỡng bảo vệ quá tải từ 0.8 (0.63) đến 1 x In

- Made in Korea in accordance IEC 60947-1,2
- Rated current (In) upto 1600A
- Rated short-circuit breaking capacity upto 100kA
- Ics = 100%Icu
- Adjustable thermal protection threshold from 0.8 (0.63) to 1 x In

Sản Phẩm Product	Số cực Pole	Khả năng cắt Icu (kA)	Dòng định mức In (A)	Mô tả Description	Mã hàng Ordering Code	Đơn giá (VND) Unit Price (VND)	
Dòng HGM, 2 cực HGM Series, 2 poles						[a]	
Icu = 35kA @ 240V							
	2P	35	16	MCCB-2P-16A-35kA-HGM	HGM100E2PT4S0000C00016F	888,000	
	2P	35	20	MCCB-2P-20A-35kA-HGM	HGM100E2PT4S0000C00020F	888,000	
	2P	35	25	MCCB-2P-25A-35kA-HGM	HGM100E2PT4S0000C00025F	888,000	
	2P	35	32	MCCB-2P-32A-35kA-HGM	HGM100E2PT4S0000C00032F	888,000	
	2P	35	40	MCCB-2P-40A-35kA-HGM	HGM100E2PT4S0000C00040F	854,000	
	2P	35	50	MCCB-2P-50A-35kA-HGM	HGM100E2PT4S0000C00050F	854,000	
	2P	35	63	MCCB-2P-63A-35kA-HGM	HGM100E2PT4S0000C00063F	897,000	
	2P	35	75	MCCB-2P-75A-35kA-HGM	HGM100E2PT4S0000C00075F	897,000	
	2P	35	80	MCCB-2P-80A-35kA-HGM	HGM100E2PT4S0000C00080F	897,000	
	2P	35	100	MCCB-2P-100A-35kA-HGM	HGM100E2PT4S0000C00100F	897,000	
	Icu = 50kA @ 240V						
	2P	50	16	MCCB-2P-16A-50kA-HGM	HGM100S2PT4S0000C00016F	894,000	
	2P	50	20	MCCB-2P-20A-50kA-HGM	HGM100S2PT4S0000C00020F	894,000	
	2P	50	25	MCCB-2P-25A-50kA-HGM	HGM100S2PT4S0000C00025F	894,000	
	2P	50	32	MCCB-2P-32A-50kA-HGM	HGM100S2PT4S0000C00032F	894,000	
	2P	50	40	MCCB-2P-40A-50kA-HGM	HGM100S2PT4S0000C00040F	860,000	
	2P	50	50	MCCB-2P-50A-50kA-HGM	HGM100S2PT4S0000C00050F	860,000	
	2P	50	63	MCCB-2P-63A-50kA-HGM	HGM100S2PT4S0000C00063F	903,000	
	2P	50	75	MCCB-2P-75A-50kA-HGM	HGM100S2PT4S0000C00075F	903,000	
	2P	50	80	MCCB-2P-80A-50kA-HGM	HGM100S2PT4S0000C00080F	903,000	
	2P	50	100	MCCB-2P-100A-50kA-HGM	HGM100S2PT4S0000C00100F	903,000	
	Icu = 65kA @ 240V						
	2P	65	40	MCCB-2P-40A-65kA-HGM	HGM125S2PT4S0000C00040F	1,133,000	
	2P	65	50	MCCB-2P-50A-65kA-HGM	HGM125S2PT4S0000C00050F	1,133,000	
	2P	65	63	MCCB-2P-63A-65kA-HGM	HGM125S2PT4S0000C00063F	1,133,000	
	2P	65	75	MCCB-2P-75A-65kA-HGM	HGM125S2PT4S0000C00075F	1,133,000	
	2P	65	80	MCCB-2P-80A-65kA-HGM	HGM125S2PT4S0000C00080F	1,133,000	
	2P	65	100	MCCB-2P-100A-65kA-HGM	HGM125S2PT4S0000C00100F	1,133,000	
	2P	65	125	MCCB-2P-125A-65kA-HGM	HGM125S2PT4S0000C00125F	1,133,000	
	2P	65	150	MCCB-2P-150A-65kA-HGM	HGM250S2PT4S0000C00150F	1,887,000	
	2P	65	160	MCCB-2P-160A-65kA-HGM	HGM250S2PT4S0000C00160F	1,887,000	
	2P	65	175	MCCB-2P-175A-65kA-HGM	HGM250S2PT4S0000C00175F	1,887,000	
	2P	65	200	MCCB-2P-200A-65kA-HGM	HGM250S2PT4S0000C00200F	1,887,000	
	2P	65	225	MCCB-2P-225A-65kA-HGM	HGM250S2PT4S0000C00225F	1,887,000	
	2P	65	250	MCCB-2P-250A-65kA-HGM	HGM250S2PT4S0000C00250F	1,887,000	
	Icu = 85kA @ 240V						
		2P	85	40	MCCB-2P-40A-85kA-HGM	HGM125H2PT4S0000C00040F	1,194,000
2P		85	50	MCCB-2P-50A-85kA-HGM	HGM125H2PT4S0000C00050F	1,194,000	
2P		85	63	MCCB-2P-63A-85kA-HGM	HGM125H2PT4S0000C00063F	1,194,000	
2P		85	75	MCCB-2P-75A-85kA-HGM	HGM125H2PT4S0000C00075F	1,194,000	
2P		85	80	MCCB-2P-80A-85kA-HGM	HGM125H2PT4S0000C00080F	1,194,000	
2P		85	100	MCCB-2P-100A-85kA-HGM	HGM125H2PT4S0000C00100F	1,194,000	
2P		85	125	MCCB-2P-125A-85kA-HGM	HGM125H2PT4S0000C00125F	1,194,000	
2P		85	150	MCCB-2P-150A-85kA-HGM	HGM250H2PT4S0000C00150F	1,899,000	
2P		85	160	MCCB-2P-160A-85kA-HGM	HGM250H2PT4S0000C00160F	1,899,000	
2P		85	175	MCCB-2P-175A-85kA-HGM	HGM250H2PT4S0000C00175F	1,899,000	
2P		85	200	MCCB-2P-200A-85kA-HGM	HGM250H2PT4S0000C00200F	1,899,000	
2P		85	225	MCCB-2P-225A-85kA-HGM	HGM250H2PT4S0000C00225F	1,899,000	
2P		85	250	MCCB-2P-250A-85kA-HGM	HGM250H2PT4S0000C00250F	1,899,000	
Icu = 100kA @ 240V							
		2P	100	250	MCCB-2P-250A-100kA-HGM	HGM400H2PT4S0000C00250F	4,551,000
	2P	100	300	MCCB-2P-300A-100kA-HGM	HGM400H2PT4S0000C00300F	4,551,000	
	2P	100	350	MCCB-2P-350A-100kA-HGM	HGM400H2PT4S0000C00350F	4,551,000	
	2P	100	400	MCCB-2P-400A-100kA-HGM	HGM400H2PT4S0000C00400F	4,551,000	
	2P	100	500	MCCB-2P-500A-100kA-HGM	HGM630H2PT4S0000C00500F	6,537,000	
	2P	100	630	MCCB-2P-630A-100kA-HGM	HGM630H2PT4S0000C00630F	6,537,000	
	2P	100	700	MCCB-2P-700A-100kA-HGM	HGM800H2PT4S0000C00700F	6,581,000	
	2P	100	800	MCCB-2P-800A-100kA-HGM	HGM800H2PT4S0000C00800F	6,581,000	

Ghi chú/ Note:

[a] - Vui lòng xem catalog để tìm hiểu đầy đủ dây sản phẩm của Hyundai.

[b] - MCCB 2 cực dòng định mức từ 150A trở lên chính là phiên bản MCCB loại 3 cực đã được lược bỏ cực thứ 3

- Sản xuất tại Hàn Quốc theo tiêu chuẩn IEC 60947-1,2
- Dòng định mức đến 1600A
- Khả năng cắt ngắn mạch Icu lên đến 100kA
- Ics = 100%Icu
- Dòng bảo vệ quá tải có thể chỉnh định được là trang bị tiêu chuẩn

- Made in Korea in accordance IEC 60947-1,2
- Rated current (In) upto 1600A
- Rated short-circuit breaking capacity upto 100kA
- Ics = 100%Icu
- Adjustable thermal protection threshold is a standard function

Sản Phẩm Product	Số cực Pole	Khả năng cắt Icu (kA)	Dòng định mức In (A)	Mô tả Description	Mã hàng Ordering Code	Đơn giá (VNĐ) Unit Price (VNĐ)
Dòng HGM, 3 cực HGM Series, 3 poles						
Icu = 18kA @ 380V						
	3P	18	16	MCCB-3P-16A-18kA-HGM	HGM100E3PT4S0000C00016F	1,194,000
	3P	18	20	MCCB-3P-20A-18kA-HGM	HGM100E3PT4S0000C00020F	1,194,000
	3P	18	25	MCCB-3P-25A-18kA-HGM	HGM100E3PT4S0000C00025F	1,194,000
	3P	18	32	MCCB-3P-32A-18kA-HGM	HGM100E3PT4S0000C00032F	1,194,000
	3P	18	40	MCCB-3P-40A-18kA-HGM	HGM100E3PT4S0000C00040F	1,149,000
	3P	18	50	MCCB-3P-50A-18kA-HGM	HGM100E3PT4S0000C00050F	1,149,000
	3P	18	63	MCCB-3P-63A-18kA-HGM	HGM100E3PT4S0000C00063F	1,149,000
	3P	18	75	MCCB-3P-75A-18kA-HGM	HGM100E3PT4S0000C00075F	1,149,000
	3P	18	80	MCCB-3P-80A-18kA-HGM	HGM100E3PT4S0000C00080F	1,149,000
	3P	18	100	MCCB-3P-100A-18kA-HGM	HGM100E3PT4S0000C00100F	1,149,000
Icu = 22kA @ 380V						
	3P	22	16	MCCB-3P-16A-22kA-HGM	HGM100S3PT4S0000C00016F	1,236,000
	3P	22	20	MCCB-3P-20A-22kA-HGM	HGM100S3PT4S0000C00020F	1,236,000
	3P	22	25	MCCB-3P-25A-22kA-HGM	HGM100S3PT4S0000C00025F	1,236,000
	3P	22	32	MCCB-3P-32A-22kA-HGM	HGM100S3PT4S0000C00032F	1,236,000
	3P	22	40	MCCB-3P-40A-22kA-HGM	HGM100S3PT4S0000C00040F	1,189,000
	3P	22	50	MCCB-3P-50A-22kA-HGM	HGM100S3PT4S0000C00050F	1,189,000
	3P	22	63	MCCB-3P-63A-22kA-HGM	HGM100S3PT4S0000C00063F	1,189,000
	3P	22	75	MCCB-3P-75A-22kA-HGM	HGM100S3PT4S0000C00075F	1,189,000
	3P	22	80	MCCB-3P-80A-22kA-HGM	HGM100S3PT4S0000C00080F	1,189,000
	3P	22	100	MCCB-3P-100A-22kA-HGM	HGM100S3PT4S0000C00100F	1,189,000
Icu = 30kA @ 380V						
	3P	30	16	MCCB-3P-16A-30kA-HGM	HGM125S3PT4S0000C00016F	1,326,000
	3P	30	20	MCCB-3P-20A-30kA-HGM	HGM125S3PT4S0000C00020F	1,326,000
	3P	30	25	MCCB-3P-25A-30kA-HGM	HGM125S3PT4S0000C00025F	1,326,000
	3P	30	32	MCCB-3P-32A-30kA-HGM	HGM125S3PT4S0000C00032F	1,326,000
	3P	30	40	MCCB-3P-40A-30kA-HGM	HGM125S3PT4S0000C00040F	1,275,000
	3P	30	50	MCCB-3P-50A-30kA-HGM	HGM125S3PT4S0000C00050F	1,275,000
	3P	30	63	MCCB-3P-63A-30kA-HGM	HGM125S3PT4S0000C00063F	1,339,000
	3P	30	75	MCCB-3P-75A-30kA-HGM	HGM125S3PT4S0000C00075F	1,339,000
	3P	30	80	MCCB-3P-80A-30kA-HGM	HGM125S3PT4S0000C00080F	1,339,000
	3P	30	100	MCCB-3P-100A-30kA-HGM	HGM125S3PT4S0000C00100F	1,403,000
	3P	30	125	MCCB-3P-125A-30kA-HGM	HGM125S3PT4S0000C00125F	1,403,000
Icu = 42kA @ 380V						
	3P	42	16	MCCB-3P-16A-42kA-HGM	HGM125H3PT4S0000C00016F	1,608,000
	3P	42	20	MCCB-3P-20A-42kA-HGM	HGM125H3PT4S0000C00020F	1,608,000
	3P	42	25	MCCB-3P-25A-42kA-HGM	HGM125H3PT4S0000C00025F	1,608,000
	3P	42	32	MCCB-3P-32A-42kA-HGM	HGM125H3PT4S0000C00032F	1,608,000
	3P	42	40	MCCB-3P-40A-42kA-HGM	HGM125H3PT4S0000C00040F	1,547,000
	3P	42	50	MCCB-3P-50A-42kA-HGM	HGM125H3PT4S0000C00050F	1,547,000
	3P	42	63	MCCB-3P-63A-42kA-HGM	HGM125H3PT4S0000C00063F	1,547,000
	3P	42	75	MCCB-3P-75A-42kA-HGM	HGM125H3PT4S0000C00075F	1,547,000
	3P	42	80	MCCB-3P-80A-42kA-HGM	HGM125H3PT4S0000C00080F	1,547,000
	3P	42	100	MCCB-3P-100A-42kA-HGM	HGM125H3PT4S0000C00100F	1,547,000
	3P	42	125	MCCB-3P-125A-42kA-HGM	HGM125H3PT4S0000C00125F	1,547,000
	3P	42	150	MCCB-3P-150A-42kA-HGM	HGM250H3PT4S0000C00150F	2,302,000
	3P	42	160	MCCB-3P-160A-42kA-HGM	HGM250H3PT4S0000C00160F	2,302,000
	3P	42	175	MCCB-3P-175A-42kA-HGM	HGM250H3PT4S0000C00175F	2,302,000
	3P	42	200	MCCB-3P-200A-42kA-HGM	HGM250H3PT4S0000C00200F	2,302,000
	3P	42	225	MCCB-3P-225A-42kA-HGM	HGM250H3PT4S0000C00225F	2,302,000
	3P	42	250	MCCB-3P-250A-42kA-HGM	HGM250H3PT4S0000C00250F	2,302,000



32, 50, 63, 100 AF








50, 125 AF

Ghi chú/ Note:

- Đối với MCCB dưới 250A có 3 mức chỉnh ngưỡng bảo vệ nhiệt: 80%, 90% & 100%
- Đối với MCCB trên 250A có 3 mức chỉnh ngưỡng bảo vệ nhiệt: 63%, 80% & 100%

- Sản xuất tại Hàn Quốc theo tiêu chuẩn IEC 60947-1,2
- Dòng định mức đến 1600A
- Khả năng cắt ngắn mạch Icu lên đến 100kA
- Ics = 100%Icu
- Dòng bảo vệ quá tải có thể chỉnh định được là trang bị tiêu chuẩn

- Made in Korea in accordance IEC 60947-1,2
- Rated current (In) upto 1600A
- Rated short-circuit breaking capacity upto 100kA
- Ics = 100%Icu
- Adjustable thermal protection threshold is a standard function

Sản Phẩm Product	Số cực Pole	Khả năng cắt Icu (kA)	Dòng định mức In (A)	Mô tả Description	Mã hàng Ordering Code	Đơn giá (VNĐ) Unit Price (VNĐ)
Dòng HGM, 3 cực HGM Series, 3 poles						
Icu = 45kA @ 380/415V						
	3P	45	300	MCCB-3P-300A-45kA-HGM	HGM400E3PT4S0000C00300F	5,585,000
	3P	45	350	MCCB-3P-350A-45kA-HGM	HGM400E3PT4S0000C00350F	5,585,000
	3P	45	400	MCCB-3P-400A-45kA-HGM	HGM400E3PT4S0000C00400F	5,585,000
	3P	45	500	MCCB-3P-500A-45kA-HGM	HGM630E3PT4S0000C00500F	10,316,000
	3P	45	630	MCCB-3P-630A-45kA-HGM	HGM630E3PT4S0000C00630F	10,316,000
	Icu = 55kA @ 380/415V					
	3P	55	16	MCCB-3P-16A-55kA-HGM	HGM125L3PT4S0000C00016F	1,890,000
	3P	55	20	MCCB-3P-20A-55kA-HGM	HGM125L3PT4S0000C00020F	1,890,000
	3P	55	25	MCCB-3P-25A-55kA-HGM	HGM125L3PT4S0000C00025F	1,890,000
	3P	55	32	MCCB-3P-32A-55kA-HGM	HGM125L3PT4S0000C00032F	1,890,000
	3P	55	40	MCCB-3P-40A-55kA-HGM	HGM125L3PT4S0000C00040F	1,818,000
	3P	55	50	MCCB-3P-50A-55kA-HGM	HGM125L3PT4S0000C00050F	1,818,000
	3P	55	63	MCCB-3P-63A-55kA-HGM	HGM125L3PT4S0000C00063F	1,818,000
	3P	55	75	MCCB-3P-75A-55kA-HGM	HGM125L3PT4S0000C00075F	1,818,000
	3P	55	80	MCCB-3P-80A-55kA-HGM	HGM125L3PT4S0000C00080F	1,818,000
	3P	55	100	MCCB-3P-100A-55kA-HGM	HGM125L3PT4S0000C00100F	1,818,000
	3P	55	125	MCCB-3P-125A-55kA-HGM	HGM125L3PT4S0000C00125F	1,818,000
	3P	55	150	MCCB-3P-150A-55kA-HGM	HGM250L3PT4S0000C00150F	2,879,000
	3P	55	160	MCCB-3P-160A-55kA-HGM	HGM250L3PT4S0000C00160F	2,879,000
	3P	55	175	MCCB-3P-175A-55kA-HGM	HGM250L3PT4S0000C00175F	2,879,000
	3P	55	200	MCCB-3P-200A-55kA-HGM	HGM250L3PT4S0000C00200F	2,879,000
	3P	55	225	MCCB-3P-225A-55kA-HGM	HGM250L3PT4S0000C00225F	2,879,000
	3P	55	250	MCCB-3P-250A-55kA-HGM	HGM250L3PT4S0000C00250F	2,879,000
	Icu = 65kA @ 380/415V					
	3P	65	300	MCCB-3P-300A-65kA-HGM	HGM400S3PT4S0000C00300F	5,972,000
	3P	65	350	MCCB-3P-350A-65kA-HGM	HGM400S3PT4S0000C00350F	5,972,000
	3P	65	400	MCCB-3P-400A-65kA-HGM	HGM400S3PT4S0000C00400F	5,972,000
	3P	65	500	MCCB-3P-500A-65kA-HGM	HGM630S3PT4S0000C00500F	10,831,000
	3P	65	630	MCCB-3P-630A-65kA-HGM	HGM630S3PT4S0000C00630F	10,831,000
	3P	65	700	MCCB-3P-700A-65kA-HGM	HGM800S3PT4S0000C00700F	11,243,000
	3P	65	800	MCCB-3P-800A-65kA-HGM	HGM800S3PT4S0000C00800F	11,243,000
	Icu = 85kA @ 380/415V					
	3P	85	300	MCCB-3P-300A-85kA-HGM	HGM400H3PT4S0000C00300F	6,041,000
	3P	85	350	MCCB-3P-350A-85kA-HGM	HGM400H3PT4S0000C00350F	6,041,000
	3P	85	400	MCCB-3P-400A-85kA-HGM	HGM400H3PT4S0000C00400F	6,041,000
	3P	85	500	MCCB-3P-500A-85kA-HGM	HGM630H3PT4S0000C00500F	11,092,000
	3P	85	630	MCCB-3P-630A-85kA-HGM	HGM630H3PT4S0000C00630F	11,092,000
	3P	85	700	MCCB-3P-700A-85kA-HGM	HGM800H3PT4S0000C00700F	11,807,000
Icu = 100kA @ 380/415V						
	3P	100	300	MCCB-3P-300A-100kA-HGM	HGM400L3PT4S0000C00300F	6,093,000
	3P	100	350	MCCB-3P-350A-100kA-HGM	HGM400L3PT4S0000C00350F	6,093,000
	3P	100	400	MCCB-3P-400A-100kA-HGM	HGM400L3PT4S0000C00400F	6,093,000
	3P	100	500	MCCB-3P-500A-100kA-HGM	HGM630L3PT4S0000C00500F	11,116,000
	3P	100	630	MCCB-3P-630A-100kA-HGM	HGM630L3PT4S0000C00630F	11,116,000
	3P	100	700	MCCB-3P-700A-100kA-HGM	HGM800L3PT4S0000C00700F	12,085,000
MCCB dòng định mức trên 800A Upper 800A current rated MCCB						
	3P	70	1000	MCCB-3P-1000A-70kA-HGM	HGM1000S3PENBS0000C01000	28,838,000
	3P	70	1250	MCCB-3P-1250A-70kA-HGM	HGM1250S3PENBS0000C01250	28,389,000
	3P	70	1600	MCCB-3P-1600A-70kA-HGM	HGM1600S3PENBS0000C01600	56,264,000

Ghi chú/ Note:





[a] - Dòng MCCB trên 800A có các lưu ý sau:

- Icu tại mức điện áp 380/415V.
- Ics cho MCCB 1000, 1250, 1600 tại 380/415 V lần lượt là 65kA, 65kA, 50kA
- Trip unit là loại điện tử tích hợp bảo vệ ngắn mạch tức thời / có thời gian & bảo vệ quá tải.
 - o Bảo vệ quá tải: 0.4 - 0.5 - 0.6 - 0.7 - 0.8 - 0.9 - 0.95 - 1 x In
 - o Bảo vệ ngắn mạch có thời gian trễ: 2 - 3 - 4 - 5 - 6 - 7 - 8 - 10 x In
 - o Bảo vệ ngắn mạch tức thời: 2 - 3 - 4 - 5 - 6 - 7 - 8 - 10 x In



- Sản xuất tại Hàn Quốc theo tiêu chuẩn IEC 60947-1,2
- Dòng định mức đến 1600A
- Khả năng cắt ngắn mạch Icu lên đến 100kA
- Ics = 100%Icu
- Dòng bảo vệ quá tải có thể chỉnh định được là trang bị tiêu chuẩn

- Made in Korea in accordance IEC 60947-1,2
- Rated current (In) upto 1600A
- Rated short-circuit breaking capacity upto 100kA
- Ics = 100%Icu
- Adjustable thermal protection threshold is a standard function

Sản Phẩm Product	Số cực Pole	Khả năng cắt Icu (kA)	Dòng định mức In (A)	Mô tả Description	Mã hàng Ordering Code	Đơn giá (VND) Unit Price (VND)
Dòng HGM, 4 cực HGM Series, 4 poles						
Icu = 18kA @ 380V						
	4P	18	16	MCCB-4P-16A-18kA-HGM	HGM100E4PT4S0000C00016F	1,356,000
	4P	18	20	MCCB-4P-20A-18kA-HGM	HGM100E4PT4S0000C00020F	1,356,000
	4P	18	25	MCCB-4P-25A-18kA-HGM	HGM100E4PT4S0000C00025F	1,356,000
	4P	18	32	MCCB-4P-32A-18kA-HGM	HGM100E4PT4S0000C00032F	1,356,000
	4P	18	40	MCCB-4P-40A-18kA-HGM	HGM100E4PT4S0000C00040F	1,304,000
	4P	18	50	MCCB-4P-50A-18kA-HGM	HGM100E4PT4S0000C00050F	1,304,000
	4P	18	63	MCCB-4P-63A-18kA-HGM	HGM100E4PT4S0000C00063F	1,304,000
	4P	18	75	MCCB-4P-75A-18kA-HGM	HGM100E4PT4S0000C00075F	1,304,000
	4P	18	80	MCCB-4P-80A-18kA-HGM	HGM100E4PT4S0000C00080F	1,304,000
	4P	18	100	MCCB-4P-100A-18kA-HGM	HGM100E4PT4S0000C00100F	1,304,000
Icu = 22kA @ 380V						
	4P	22	16	MCCB-4P-16A-22kA-HGM	HGM100S4PT4S0000C00016F	1,368,000
	4P	22	20	MCCB-4P-20A-22kA-HGM	HGM100S4PT4S0000C00020F	1,368,000
	4P	22	25	MCCB-4P-25A-22kA-HGM	HGM100S4PT4S0000C00025F	1,368,000
	4P	22	32	MCCB-4P-32A-22kA-HGM	HGM100S4PT4S0000C00032F	1,368,000
	4P	22	40	MCCB-4P-40A-22kA-HGM	HGM100S4PT4S0000C00040F	1,316,000
	4P	22	50	MCCB-4P-50A-22kA-HGM	HGM100S4PT4S0000C00050F	1,316,000
	4P	22	63	MCCB-4P-63A-22kA-HGM	HGM100S4PT4S0000C00063F	1,316,000
	4P	22	75	MCCB-4P-75A-22kA-HGM	HGM100S4PT4S0000C00075F	1,316,000
	4P	22	80	MCCB-4P-80A-22kA-HGM	HGM100S4PT4S0000C00080F	1,316,000
	4P	22	100	MCCB-4P-100A-22kA-HGM	HGM100S4PT4S0000C00100F	1,316,000
Icu = 30kA @ 380V						
	4P	30	16	MCCB-4P-16A-30kA-HGM	HGM125S4PT4S0000C00016F	2,004,000
	4P	30	20	MCCB-4P-20A-30kA-HGM	HGM125S4PT4S0000C00020F	2,004,000
	4P	30	25	MCCB-4P-25A-30kA-HGM	HGM125S4PT4S0000C00025F	2,004,000
	4P	30	32	MCCB-4P-32A-30kA-HGM	HGM125S4PT4S0000C00032F	2,004,000
	4P	30	40	MCCB-4P-40A-30kA-HGM	HGM125S4PT4S0000C00040F	1,927,000
	4P	30	50	MCCB-4P-50A-30kA-HGM	HGM125S4PT4S0000C00050F	1,927,000
	4P	30	63	MCCB-4P-63A-30kA-HGM	HGM125S4PT4S0000C00063F	2,024,000
	4P	30	75	MCCB-4P-75A-30kA-HGM	HGM125S4PT4S0000C00075F	2,024,000
	4P	30	80	MCCB-4P-80A-30kA-HGM	HGM125S4PT4S0000C00080F	2,024,000
	4P	30	100	MCCB-4P-100A-30kA-HGM	HGM125S4PT4S0000C00100F	2,024,000
4P	30	125	MCCB-4P-125A-30kA-HGM	HGM125S4PT4S0000C00125F	2,024,000	
Icu = 42kA @ 380V						
	4P	42	16	MCCB-4P-16A-42kA-HGM	HGM125H4PT4S0000C00016F	2,028,000
	4P	42	20	MCCB-4P-20A-42kA-HGM	HGM125H4PT4S0000C00020F	2,028,000
	4P	42	25	MCCB-4P-25A-42kA-HGM	HGM125H4PT4S0000C00025F	2,028,000
	4P	42	32	MCCB-4P-32A-42kA-HGM	HGM125H4PT4S0000C00032F	2,028,000
	4P	42	40	MCCB-4P-40A-42kA-HGM	HGM125H4PT4S0000C00040F	1,950,000
	4P	42	50	MCCB-4P-50A-42kA-HGM	HGM125H4PT4S0000C00050F	1,950,000
	4P	42	63	MCCB-4P-63A-42kA-HGM	HGM125H4PT4S0000C00063F	1,950,000
	4P	42	75	MCCB-4P-75A-42kA-HGM	HGM125H4PT4S0000C00075F	1,950,000
	4P	42	80	MCCB-4P-80A-42kA-HGM	HGM125H4PT4S0000C00080F	1,950,000
	4P	42	100	MCCB-4P-100A-42kA-HGM	HGM125H4PT4S0000C00100F	1,950,000
	4P	42	125	MCCB-4P-125A-42kA-HGM	HGM125H4PT4S0000C00125F	1,950,000
	4P	42	150	MCCB-4P-150A-42kA-HGM	HGM250H4PT4S0000C00150F	3,214,000
	4P	42	160	MCCB-4P-160A-42kA-HGM	HGM250H4PT4S0000C00160F	3,214,000
	4P	42	175	MCCB-4P-175A-42kA-HGM	HGM250H4PT4S0000C00175F	3,214,000
	4P	42	200	MCCB-4P-200A-42kA-HGM	HGM250H4PT4S0000C00200F	3,214,000
	4P	42	225	MCCB-4P-225A-42kA-HGM	HGM250H4PT4S0000C00225F	3,214,000
	4P	42	250	MCCB-4P-250A-42kA-HGM	HGM250H4PT4S0000C00250F	3,214,000

Ghi chú/ Note:

- Đối với MCCB dưới 250A có 3 mức chỉnh ngưỡng bảo vệ nhiệt: 80%, 90% & 100%
- Đối với MCCB trên 250A có 3 mức chỉnh ngưỡng bảo vệ nhiệt: 63%, 80% & 100%

- Sản xuất tại Hàn Quốc theo tiêu chuẩn IEC 60947-1,2
- Dòng định mức đến 1600A
- Khả năng cắt ngắn mạch Icu lên đến 100kA
- Ics = 100%Icu
- Dòng bảo vệ quá tải có thể chỉnh định được là trang bị tiêu chuẩn

- Made in Korea in accordance IEC 60947-1,2
- Rated current (In) upto 1600A
- Rated short-circuit breaking capacity upto 100kA
- Ics = 100%Icu
- Adjustable thermal protection threshold is a standard function

Sản Phẩm Product	Số cực Pole	Khả năng cắt Icu (kA)	Dòng định mức In (A)	Mô tả Description	Mã hàng Ordering Code	Đơn giá (VNĐ) Unit Price (VNĐ)
Dòng HGM, 4 cực HGM Series, 4 poles						
Icu = 45kA @ 380/415V						
	4P	45	300	MCCB-4P-300A-45kA-HGM	HGM400E4PT4S0000C00300F	7,448,000
	4P	45	350	MCCB-4P-350A-45kA-HGM	HGM400E4PT4S0000C00350F	7,448,000
	4P	45	400	MCCB-4P-400A-45kA-HGM	HGM400E4PT4S0000C00400F	7,448,000
	4P	45	500	MCCB-4P-500A-45kA-HGM	HGM630E4PT4S0000C00500F	13,108,000
	4P	45	630	MCCB-4P-630A-45kA-HGM	HGM630E4PT4S0000C00630F	13,108,000
Icu = 55kA @ 380/415V						
	4P	55	16	MCCB-4P-16A-55kA-HGM	HGM125L4PT4S0000C00016F	2,274,000
	4P	55	20	MCCB-4P-20A-55kA-HGM	HGM125L4PT4S0000C00020F	2,274,000
	4P	55	25	MCCB-4P-25A-55kA-HGM	HGM125L4PT4S0000C00025F	2,274,000
	4P	55	32	MCCB-4P-32A-55kA-HGM	HGM125L4PT4S0000C00032F	2,274,000
	4P	55	40	MCCB-4P-40A-55kA-HGM	HGM125L4PT4S0000C00040F	2,187,000
	4P	55	50	MCCB-4P-50A-55kA-HGM	HGM125L4PT4S0000C00050F	2,187,000
	4P	55	63	MCCB-4P-63A-55kA-HGM	HGM125L4PT4S0000C00063F	2,187,000
	4P	55	75	MCCB-4P-75A-55kA-HGM	HGM125L4PT4S0000C00075F	2,187,000
	4P	55	80	MCCB-4P-80A-55kA-HGM	HGM125L4PT4S0000C00080F	2,187,000
	4P	55	100	MCCB-4P-100A-55kA-HGM	HGM125L4PT4S0000C00100F	2,187,000
	4P	55	125	MCCB-4P-125A-55kA-HGM	HGM125L4PT4S0000C00125F	2,187,000
	4P	55	150	MCCB-4P-150A-55kA-HGM	HGM250L4PT4S0000C00150F	3,214,000
	4P	55	160	MCCB-4P-160A-55kA-HGM	HGM250L4PT4S0000C00160F	3,214,000
	4P	55	175	MCCB-4P-175A-55kA-HGM	HGM250L4PT4S0000C00175F	3,214,000
	4P	55	200	MCCB-4P-200A-55kA-HGM	HGM250L4PT4S0000C00200F	3,214,000
	4P	55	225	MCCB-4P-225A-55kA-HGM	HGM250L4PT4S0000C00225F	3,214,000
	4P	55	250	MCCB-4P-250A-55kA-HGM	HGM250L4PT4S0000C00250F	3,214,000
Icu = 65kA @ 380/415V						
	4P	65	300	MCCB-4P-300A-65kA-HGM	HGM400S4PT4S0000C00300F	7,483,000
	4P	65	350	MCCB-4P-350A-65kA-HGM	HGM400S4PT4S0000C00350F	7,483,000
	4P	65	400	MCCB-4P-400A-65kA-HGM	HGM400S4PT4S0000C00400F	7,483,000
	4P	65	500	MCCB-4P-500A-65kA-HGM	HGM630S4PT4S0000C00500F	13,763,000
	4P	65	630	MCCB-4P-630A-65kA-HGM	HGM630S4PT4S0000C00630F	13,763,000
	4P	65	700	MCCB-4P-700A-65kA-HGM	HGM800S4PT4S0000C00700F	15,151,000
	4P	65	800	MCCB-4P-800A-65kA-HGM	HGM800S4PT4S0000C00800F	15,151,000
Icu = 85kA @ 380/415V						
	4P	85	300	MCCB-4P-300A-85kA-HGM	HGM400H4PT4S0000C00300F	7,552,000
	4P	85	350	MCCB-4P-350A-85kA-HGM	HGM400H4PT4S0000C00350F	7,552,000
	4P	85	400	MCCB-4P-400A-85kA-HGM	HGM400H4PT4S0000C00400F	7,552,000
	4P	85	500	MCCB-4P-500A-85kA-HGM	HGM630H4PT4S0000C00500F	14,448,000
	4P	85	630	MCCB-4P-630A-85kA-HGM	HGM630H4PT4S0000C00630F	14,448,000
	4P	85	700	MCCB-4P-700A-85kA-HGM	HGM800H4PT4S0000C00700F	15,447,000
	4P	85	800	MCCB-4P-800A-85kA-HGM	HGM800H4PT4S0000C00800F	15,447,000
Icu = 100kA @ 380/415V						
	4P	100	300	MCCB-4P-300A-100kA-HGM	HGM400L4PT4S0000C00300F	8,181,000
	4P	100	350	MCCB-4P-350A-100kA-HGM	HGM400L4PT4S0000C00350F	8,181,000
	4P	100	400	MCCB-4P-400A-100kA-HGM	HGM400L4PT4S0000C00400F	8,181,000
	4P	100	500	MCCB-4P-500A-100kA-HGM	HGM630L4PT4S0000C00500F	14,515,000
	4P	100	630	MCCB-4P-630A-100kA-HGM	HGM630L4PT4S0000C00630F	14,515,000
	4P	100	700	MCCB-4P-700A-100kA-HGM	HGM800L4PT4S0000C00700F	15,835,000
	4P	100	800	MCCB-4P-800A-100kA-HGM	HGM800L4PT4S0000C00800F	15,835,000
MCCB dòng định mức trên 800A Upper 800A current rated MCCB						
	4P	70	1000	MCCB-4P-1000A-70kA-HGM	HGM1000S4PNENBS0000C01000	41,187,000
	4P	70	1250	MCCB-4P-1250A-70kA-HGM	HGM1250S4PNENBS0000C01250	42,164,000



160, 250 AF



400 AF



1250, 1600 AF




Ghi chú/ Note:

[a] - Dòng MCCB trên 800A có các lưu ý sau:

- Icu tại mức điện áp 380/415V.
- Ics cho MCCB 1000, 1250, 1600 tại 380/415 V lần lượt là 65kA, 65kA, 50kA
- Trip unit là loại điện tử tích hợp bảo vệ ngắn mạch tức thời / có thời gian & bảo vệ quá tải.
 - Bảo vệ quá tải: 0.4 - 0.5 - 0.6 - 0.7 - 0.8 - 0.9 - 0.95 - 1 x In
 - Bảo vệ ngắn mạch có thời gian trễ: 2 - 3 - 4 - 5 - 6 - 7 - 8 - 10 x In
 - Bảo vệ ngắn mạch tức thời: 2 - 3 - 4 - 5 - 6 - 7 - 8 - 10 x In

- Sản xuất tại Hàn Quốc theo tiêu chuẩn IEC 60947-1,2
- Dòng định mức đến 800A
- Khả năng cắt ngắn mạch Icu lên đến 150kA
- Ics = 100%Icu
- Trip unit loại từ nhiệt, chỉnh định được giá trị bảo vệ từ & nhiệt

- Made in Korea in accordance IEC 60947-1,2
- Rated current (In) upto 800A
- Rated short-circuit breaking capacity upto 150kA
- Ics = 100%Icu
- Adjustable thermal-magnetic trip unit for both protection

Sản Phẩm Product	Số cực Pole	Khả năng cắt Icu (kA)	Dòng định mức In (A)	Mô tả Description	Mã hàng Ordering Code	Đơn giá (VNĐ) Unit Price (VND)
Dòng HGP, 3 cực, Trip unit Từ-Nhiệt, Chỉnh định được dòng bảo vệ quá tải & ngắn mạch						
Icu = 50kA @ 380/415V						
	3P	50	100	MCCB-3P-100A-50kA-HGP	HGP160F-G3PT4S0000C00100H	3,987,000
	3P	50	125	MCCB-3P-125A-50kA-HGP	HGP160F-G3PT4S0000C00125H	3,987,000
	3P	50	150	MCCB-3P-150A-50kA-HGP	HGP160F-G3PT4S0000C00150H	3,987,000
	3P	50	160	MCCB-3P-160A-50kA-HGP	HGP160F-G3PT4S0000C00160H	3,987,000
	3P	50	175	MCCB-3P-175A-50kA-HGP	HGP250F-G3PT4S0000C00175H	4,685,000
	3P	50	200	MCCB-3P-200A-50kA-HGP	HGP250F-G3PT4S0000C00200H	4,685,000
	3P	50	225	MCCB-3P-225A-50kA-HGP	HGP250F-G3PT4S0000C00225H	4,919,000
	3P	50	250	MCCB-3P-250A-50kA-HGP	HGP250F-G3PT4S0000C00250H	4,919,000
	3P	50	300	MCCB-3P-300A-50kA-HGP	HGP400F3PT4S0000C00300H	8,269,000
	3P	50	350	MCCB-3P-350A-50kA-HGP	HGP400F3PT4S0000C00350H	8,269,000
	3P	50	400	MCCB-3P-400A-50kA-HGP	HGP400F3PT4S0000C00400H	8,269,000
	3P	50	500	MCCB-3P-500A-50kA-HGP	HGP630F3PT4S0000C00500H	12,449,000
	3P	50	630	MCCB-3P-630A-50kA-HGP	HGP630F3PT4S0000C00630H	12,449,000
3P	50	700	MCCB-3P-700A-50kA-HGP	HGP800F3PT4S0000C00700H	16,991,000	
3P	50	800	MCCB-3P-800A-50kA-HGP	HGP800F3PT4S0000C00800H	16,991,000	
Icu = 85kA @ 380/415V						
	3P	85	100	MCCB-3P-100A-85kA-HGP	HGP160S-G3PT4S0000C00100H	3,999,000
	3P	85	125	MCCB-3P-125A-85kA-HGP	HGP160S-G3PT4S0000C00125H	3,999,000
	3P	85	150	MCCB-3P-150A-85kA-HGP	HGP160S-G3PT4S0000C00150H	3,999,000
	3P	85	160	MCCB-3P-160A-85kA-HGP	HGP160S-G3PT4S0000C00160H	3,999,000
	3P	85	175	MCCB-3P-175A-85kA-HGP	HGP250S-G3PT4S0000C00175H	4,829,000
	3P	85	200	MCCB-3P-200A-85kA-HGP	HGP250S-G3PT4S0000C00200H	4,829,000
	3P	85	225	MCCB-3P-225A-85kA-HGP	HGP250S-G3PT4S0000C00225H	5,071,000
	3P	85	250	MCCB-3P-250A-85kA-HGP	HGP250S-G3PT4S0000C00250H	5,071,000
	3P	85	300	MCCB-3P-300A-85kA-HGP	HGP400S3PT4S0000C00300H	8,517,000
	3P	85	350	MCCB-3P-350A-85kA-HGP	HGP400S3PT4S0000C00350H	8,517,000
	3P	85	400	MCCB-3P-400A-85kA-HGP	HGP400S3PT4S0000C00400H	8,517,000
	3P	85	500	MCCB-3P-500A-85kA-HGP	HGP630S3PT4S0000C00500H	12,824,000
	3P	85	630	MCCB-3P-630A-85kA-HGP	HGP630S3PT4S0000C00630H	12,824,000
3P	85	700	MCCB-3P-700A-85kA-HGP	HGP800S3PT4S0000C00700H	17,498,000	
3P	85	800	MCCB-3P-800A-85kA-HGP	HGP800S3PT4S0000C00800H	17,498,000	
Icu = 100kA @ 380/415V						
	3P	100	100	MCCB-3P-100A-100kA-HGP	HGP160H-G3PT4S0000C00100H	3,970,000
	3P	100	125	MCCB-3P-125A-100kA-HGP	HGP160H-G3PT4S0000C00125H	3,970,000
	3P	100	150	MCCB-3P-150A-100kA-HGP	HGP160H-G3PT4S0000C00150H	3,970,000
	3P	100	160	MCCB-3P-160A-100kA-HGP	HGP160H-G3PT4S0000C00160H	3,970,000
	3P	100	175	MCCB-3P-175A-100kA-HGP	HGP250H-G3PT4S0000C00175H	4,927,000
	3P	100	200	MCCB-3P-200A-100kA-HGP	HGP250H-G3PT4S0000C00200H	4,927,000
	3P	100	225	MCCB-3P-225A-100kA-HGP	HGP250H-G3PT4S0000C00225H	4,927,000
	3P	100	250	MCCB-3P-250A-100kA-HGP	HGP250H-G3PT4S0000C00250H	4,927,000
	3P	100	300	MCCB-3P-300A-100kA-HGP	HGP400H3PT4S0000C00300H	8,279,000
	3P	100	350	MCCB-3P-350A-100kA-HGP	HGP400H3PT4S0000C00350H	8,279,000
	3P	100	400	MCCB-3P-400A-100kA-HGP	HGP400H3PT4S0000C00400H	8,279,000
	3P	100	500	MCCB-3P-500A-100kA-HGP	HGP630H3PT4S0000C00500H	12,456,000
	3P	100	630	MCCB-3P-630A-100kA-HGP	HGP630H3PT4S0000C00630H	12,456,000
3P	100	700	MCCB-3P-700A-100kA-HGP	HGP800H3PT4S0000C00700H	17,850,000	
3P	100	800	MCCB-3P-800A-100kA-HGP	HGP800H3PT4S0000C00800H	17,850,000	
Icu = 150kA @ 380/415V						
3P	150	500	MCCB-3P-500A-150kA-HGP	HGP630X3PT4S0000C00500H	12,958,000	
3P	150	630	MCCB-3P-630A-150kA-HGP	HGP630X3PT4S0000C00630H	12,958,000	
3P	150	700	MCCB-3P-700A-150kA-HGP	HGP800X3PT4S0000C00700H	18,571,000	
3P	150	800	MCCB-3P-800A-150kA-HGP	HGP800X3PT4S0000C00800H	18,571,000	

Ghi chú/ Note:

[a] - Bộ trip unit từ nhiệt của MCCB HGP có ngưỡng chỉnh định như sau:

• MCCB dưới 250A:





- Bảo vệ quá tải: 0.7 - 0.8 - 0.9 - 1 x In
- Bảo vệ ngắn mạch tức thời: 5 - 6 - 7 - 8 - 9 - 10 x In

• MCCB trên 250A:

- Bảo vệ quá tải: 0.8 - 0.9 - 1 x In
- Bảo vệ ngắn mạch tức thời: 5 - 6 - 7 - 8 - 9 - 10 x In

- Sản xuất tại Hàn Quốc theo tiêu chuẩn IEC 60947-1,2
- Dòng định mức đến 800A
- Khả năng cắt ngắn mạch Icu lên đến 150kA
- Ics = 100%Icu
- Trip unit loại từ nhiệt, chỉnh định được giá trị bảo vệ từ & nhiệt

- Made in Korea in accordance IEC 60947-1,2
- Rated current (In) upto 800A
- Rated short-circuit breaking capacity upto 150kA
- Ics = 100%Icu
- Adjustable thermal-magnetic trip unit for both protection

Sản Phẩm Product	Số cực Pole	Khả năng cắt Icu (kA)	Dòng định mức In (A)	Mô tả Description	Mã hàng Ordering Code	Đơn giá (VNĐ) Unit Price (VND)
Dòng HGP, 4 cực, Trip unit Từ-Nhiệt, Chỉnh định được dòng bảo vệ quá tải & ngắn mạch						
Icu = 50kA @ 380/415V						
	4P	50	100	MCCB-4P-100A-50kA-HGP	HGP160F-G4PT4S0000C00100H	5,043,000
	4P	50	125	MCCB-4P-125A-50kA-HGP	HGP160F-G4PT4S0000C00125H	5,043,000
	4P	50	150	MCCB-4P-150A-50kA-HGP	HGP160F-G4PT4S0000C00150H	5,043,000
	4P	50	160	MCCB-4P-160A-50kA-HGP	HGP160F-G4PT4S0000C00160H	5,295,000
	4P	50	175	MCCB-4P-175A-50kA-HGP	HGP250F-G4PT4S0000C00175H	5,913,000
	4P	50	200	MCCB-4P-200A-50kA-HGP	HGP250F-G4PT4S0000C00200H	5,913,000
	4P	50	225	MCCB-4P-225A-50kA-HGP	HGP250F-G4PT4S0000C00225H	5,913,000
	4P	50	250	MCCB-4P-250A-50kA-HGP	HGP250F-G4PT4S0000C00250H	5,913,000
	4P	50	300	MCCB-4P-300A-50kA-HGP	HGP400F4PT4S0000C00300H	9,602,000
	4P	50	350	MCCB-4P-350A-50kA-HGP	HGP400F4PT4S0000C00350H	9,602,000
	4P	50	400	MCCB-4P-400A-50kA-HGP	HGP400F4PT4S0000C00400H	9,602,000
	4P	50	500	MCCB-4P-500A-50kA-HGP	HGP630F4PT4S0000C00500H	15,877,000
	4P	50	630	MCCB-4P-630A-50kA-HGP	HGP630F4PT4S0000C00630H	15,877,000
	4P	50	700	MCCB-4P-700A-50kA-HGP	HGP800F4PT4S0000C00700H	19,688,000
	4P	50	800	MCCB-4P-800A-50kA-HGP	HGP800F4PT4S0000C00800H	19,688,000
	Icu = 85kA @ 380/415V					
	4P	85	100	MCCB-4P-100A-85kA-HGP	HGP160S-G4PT4S0000C00100H	5,072,000
	4P	85	125	MCCB-4P-125A-85kA-HGP	HGP160S-G4PT4S0000C00125H	5,072,000
	4P	85	150	MCCB-4P-150A-85kA-HGP	HGP160S-G4PT4S0000C00150H	5,072,000
	4P	85	160	MCCB-4P-160A-85kA-HGP	HGP160S-G4PT4S0000C00160H	5,072,000
	4P	85	175	MCCB-4P-175A-85kA-HGP	HGP250S-G4PT4S0000C00175H	5,666,000
	4P	85	200	MCCB-4P-200A-85kA-HGP	HGP250S-G4PT4S0000C00200H	5,666,000
	4P	85	225	MCCB-4P-225A-85kA-HGP	HGP250S-G4PT4S0000C00225H	5,666,000
	4P	85	250	MCCB-4P-250A-85kA-HGP	HGP250S-G4PT4S0000C00250H	5,666,000
	4P	85	300	MCCB-4P-300A-85kA-HGP	HGP400S4PT4S0000C00300H	9,416,000
	4P	85	350	MCCB-4P-350A-85kA-HGP	HGP400S4PT4S0000C00350H	9,887,000
	4P	85	400	MCCB-4P-400A-85kA-HGP	HGP400S4PT4S0000C00400H	9,887,000
	4P	85	500	MCCB-4P-500A-85kA-HGP	HGP630S4PT4S0000C00500H	16,350,000
	4P	85	630	MCCB-4P-630A-85kA-HGP	HGP630S4PT4S0000C00630H	16,350,000
	4P	85	700	MCCB-4P-700A-85kA-HGP	HGP800S4PT4S0000C00700H	20,281,000
	4P	85	800	MCCB-4P-800A-85kA-HGP	HGP800S4PT4S0000C00800H	20,281,000
	Icu = 100kA @ 380/415V					
	4P	100	100	MCCB-4P-100A-100kA-HGP	HGP160H-G4PT4S0000C00100H	5,048,000
	4P	100	125	MCCB-4P-125A-100kA-HGP	HGP160H-G4PT4S0000C00125H	5,048,000
	4P	100	150	MCCB-4P-150A-100kA-HGP	HGP160H-G4PT4S0000C00150H	5,048,000
	4P	100	160	MCCB-4P-160A-100kA-HGP	HGP160H-G4PT4S0000C00160H	5,048,000
	4P	100	175	MCCB-4P-175A-100kA-HGP	HGP250H-G4PT4S0000C00175H	5,781,000
	4P	100	200	MCCB-4P-200A-100kA-HGP	HGP250H-G4PT4S0000C00200H	5,781,000
	4P	100	225	MCCB-4P-225A-100kA-HGP	HGP250H-G4PT4S0000C00225H	5,781,000
	4P	100	250	MCCB-4P-250A-100kA-HGP	HGP250H-G4PT4S0000C00250H	5,781,000
	4P	100	300	MCCB-4P-300A-100kA-HGP	HGP400H4PT4S0000C00300H	9,606,000
	4P	100	350	MCCB-4P-350A-100kA-HGP	HGP400H4PT4S0000C00350H	10,086,000
	4P	100	400	MCCB-4P-400A-100kA-HGP	HGP400H4PT4S0000C00400H	10,086,000
	4P	100	500	MCCB-4P-500A-100kA-HGP	HGP630H4PT4S0000C00500H	16,677,000
	4P	100	630	MCCB-4P-630A-100kA-HGP	HGP630H4PT4S0000C00630H	16,677,000
	4P	100	700	MCCB-4P-700A-100kA-HGP	HGP800H4PT4S0000C00700H	20,687,000
	4P	100	800	MCCB-4P-800A-100kA-HGP	HGP800H4PT4S0000C00800H	20,687,000
	Icu = 150kA @ 380/415V					
	4P	150	500	MCCB-4P-500A-150kA-HGP	HGP630X4PT4S0000C00500H	17,349,000
	4P	150	630	MCCB-4P-630A-150kA-HGP	HGP630X4PT4S0000C00630H	17,349,000
	4P	150	700	MCCB-4P-700A-150kA-HGP	HGP800X4PT4S0000C00700H	21,517,000
	4P	150	800	MCCB-4P-800A-150kA-HGP	HGP800X4PT4S0000C00800H	21,517,000

Ghi chú/ Note:

[a] - Bộ trip unit từ nhiệt của MCCB HGP có ngưỡng chỉnh định như sau:

• MCCB dưới 250A:





- Bảo vệ quá tải: 0.7 - 0.8 - 0.9 - 1 x In
- Bảo vệ ngắn mạch tức thời: 5 - 6 - 7 - 8 - 9 - 10 x In

• MCCB trên 250A:

- Bảo vệ quá tải: 0.8 - 0.9 - 1 x In
- Bảo vệ ngắn mạch tức thời: 5 - 6 - 7 - 8 - 9 - 10 x In

- Sản xuất tại Hàn Quốc theo tiêu chuẩn IEC 60947-1,2
- Dòng định mức đến 800A
- Khả năng cắt ngắn mạch Icu lên đến 150kA
- Ics = 100%Icu
- Trip unit điện tử bảo vệ L, S, I, Neutral

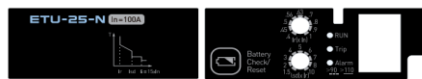
- Made in Korea in accordance IEC 60947-1,2
- Rated current (In) upto 800A
- Rated short-circuit breaking capacity upto 150kA
- Ics = 100%Icu
- Electronic trip unit with L, S, I, Neutral protection

Sản Phẩm Product	Số cực Pole	Khả năng cắt Icu (kA)	Dòng định mức In (A)	Mô tả Description	Mã hàng Ordering Code	Đơn giá (VNĐ) Unit Price (VND)
Dòng HGP, 3 cực, Trip unit điện tử, Chính định được dòng bảo vệ quá tải & ngắn mạch						
Icu = 50kA @ 380/415V						
	3P	50	100	MCCB-3P-100A-50kA-HGP_E	HGP100F-G3PENS0000C00100	-
	3P	50	160	MCCB-3P-160A-50kA-HGP_E	HGP160F-G3PENS0000C00160	-
	3P	50	250	MCCB-3P-250A-50kA-HGP_E	HGP250F-G3PENS0000C00250	-
	3P	50	400	MCCB-3P-400A-50kA-HGP_E	HGP400F3PENS0000C00400	-
	3P	50	630	MCCB-3P-630A-50kA-HGP_E	HGP630F3PENS0000C00630	-
	3P	50	800	MCCB-3P-800A-50kA-HGP_E	HGP800F3PENS0000C00800	-
Icu = 85kA @ 380/415V						
	3P	85	100	MCCB-3P-100A-85kA-HGP_E	HGP100S-G3PENS0000C00100	-
	3P	85	160	MCCB-3P-160A-85kA-HGP_E	HGP160S-G3PENS0000C00160	-
	3P	85	250	MCCB-3P-250A-85kA-HGP_E	HGP250S-G3PENS0000C00250	-
	3P	85	400	MCCB-3P-400A-85kA-HGP_E	HGP400S3PENS0000C00400	-
	3P	85	630	MCCB-3P-630A-85kA-HGP_E	HGP630S3PENS0000C00630	-
	3P	85	800	MCCB-3P-800A-85kA-HGP_E	HGP800S3PENS0000C00800	-
Icu = 100kA @ 380/415V						
	3P	100	100	MCCB-3P-100A-100kA-HGP_E	HGP100H-G3PENS0000C00100	-
	3P	100	160	MCCB-3P-160A-100kA-HGP_E	HGP160H-G3PENS0000C00160	-
	3P	100	250	MCCB-3P-250A-100kA-HGP_E	HGP250H-G3PENS0000C00250	-
	3P	100	400	MCCB-3P-400A-100kA-HGP_E	HGP400H3PENS0000C00400	-
	3P	100	630	MCCB-3P-630A-100kA-HGP_E	HGP630H3PENS0000C00630	-
	3P	100	800	MCCB-3P-800A-100kA-HGP_E	HGP800H3PENS0000C00800	-
Icu = 150kA @ 380/415V						
	3P	150	100	MCCB-3P-100A-150kA-HGP_E	HGP100X-G3PENS0000C00100	-
	3P	150	160	MCCB-3P-160A-150kA-HGP_E	HGP160X-G3PENS0000C00160	-
	3P	150	250	MCCB-3P-250A-150kA-HGP_E	HGP250X-G3PENS0000C00250	-
	3P	150	400	MCCB-3P-400A-150kA-HGP_E	HGP400X3PENS0000C00400	-
	3P	150	630	MCCB-3P-630A-150kA-HGP_E	HGP630X3PENS0000C00630	-
	3P	150	800	MCCB-3P-800A-150kA-HGP_E	HGP800X3PENS0000C00800	-

Ghi chú/ Note:

[a] - Bộ trip điện tử loại N của MCCB HGP có ngưỡng chỉnh định như sau:

- Bảo vệ quá tải: 0.4 - 0.45 - 0.5 - 0.56 - 0.63 - 0.7 - 0.8 - 0.9 - 1 x In
- Bảo vệ ngắn mạch tức thời: Fixed
- Bảo vệ ngắn mạch có thời gian trễ: 1.5 - 2 - 3 - 4 - 5 - 6 - 7 - 8 - 10 x In
- Bảo vệ quá dòng cực Neutral: OFF - 0.5 - 1 - 1.6 x In



250 AF



630 AF





800 AF

Electronic Type



- Sản xuất tại Hàn Quốc theo tiêu chuẩn IEC 60947-1,2
- Dòng định mức đến 800A
- Khả năng cắt ngắn mạch Icu lên đến 150kA
- Ics = 100%Icu
- Trip unit điện tử bảo vệ L, S, I, Neutral

- Made in Korea in accordance IEC 60947-1,2
- Rated current (In) upto 800A
- Rated short-circuit breaking capacity upto 150kA
- Ics = 100%Icu
- Electronic trip unit with L, S, I, Neutral protection

Sản Phẩm Product	Số cực Pole	Khả năng cắt Icu (kA)	Dòng định mức In (A)	Mô tả Description	Mã hàng Ordering Code	Đơn giá (VNĐ) Unit Price (VND)
Dòng HGP, 4 cực, Trip unit điện tử, Chính định được dòng bảo vệ quá tải & ngắn mạch						
Icu = 50kA @ 380/415V						
	4P	50	100	MCCB-4P-100A-50kA-HGP_E	HGP100F-G4PENS0000C00100	-
	4P	50	160	MCCB-4P-160A-50kA-HGP_E	HGP160F-G4PENS0000C00160	-
	4P	50	250	MCCB-4P-250A-50kA-HGP_E	HGP250F-G4PENS0000C00250	-
	4P	50	400	MCCB-4P-400A-50kA-HGP_E	HGP400F4PENS0000C00400	-
	4P	50	630	MCCB-4P-630A-50kA-HGP_E	HGP630F4PENS0000C00630	-
	4P	50	800	MCCB-4P-800A-50kA-HGP_E	HGP800F4PENS0000C00800	-
Icu = 85kA @ 380/415V						
	4P	85	100	MCCB-4P-100A-85kA-HGP_E	HGP100S-G4PENS0000C00100	-
	4P	85	160	MCCB-4P-160A-85kA-HGP_E	HGP160S-G4PENS0000C00160	-
	4P	85	250	MCCB-4P-250A-85kA-HGP_E	HGP250S-G4PENS0000C00250	-
	4P	85	400	MCCB-4P-400A-85kA-HGP_E	HGP400S4PENS0000C00400	-
	4P	85	630	MCCB-4P-630A-85kA-HGP_E	HGP630S4PENS0000C00630	-
	4P	85	800	MCCB-4P-800A-85kA-HGP_E	HGP800S4PENS0000C00800	-
Icu = 100kA @ 380/415V						
	4P	100	100	MCCB-4P-100A-100kA-HGP_E	HGP100H-G4PENS0000C00100	-
	4P	100	160	MCCB-4P-160A-100kA-HGP_E	HGP160H-G4PENS0000C00160	-
	4P	100	250	MCCB-4P-250A-100kA-HGP_E	HGP250H-G4PENS0000C00250	-
	4P	100	400	MCCB-4P-400A-100kA-HGP_E	HGP400H4PENS0000C00400	-
	4P	100	630	MCCB-4P-630A-100kA-HGP_E	HGP630H4PENS0000C00630	-
	4P	100	800	MCCB-4P-800A-100kA-HGP_E	HGP800H4PENS0000C00800	-
Icu = 150kA @ 380/415V						
	4P	150	100	MCCB-4P-100A-150kA-HGP_E	HGP100X-G4PENS0000C00100	-
	4P	150	160	MCCB-4P-160A-150kA-HGP_E	HGP160X-G4PENS0000C00160	-
	4P	150	250	MCCB-4P-250A-150kA-HGP_E	HGP250X-G4PENS0000C00250	-
	4P	150	400	MCCB-4P-400A-150kA-HGP_E	HGP400X4PENS0000C00400	-
	4P	150	630	MCCB-4P-630A-150kA-HGP_E	HGP630X4PENS0000C00630	-
	4P	150	800	MCCB-4P-800A-150kA-HGP_E	HGP800X4PENS0000C00800	-



For protecting a cable and a device (Thermal Magnetic)

- MTM-25-FF : Thermal Fixed / Instantaneous Fixed
- MTM-25-JF : Thermal Adjustable / Instantaneous Fixed
- MTM-25-JJ : Thermal Adjustable / Instantaneous Adjustable



For protecting a cable and a device (Electronic Trip Unit)

- ETU-25-N : Normal Type
- ETU-25-D : Display Type
- ETU-25-A : Ammeter Type
- ETU-25-E : Energy-meter Type



For motor protection (Instantaneous)

- MCP-25-OJ : Instantaneous Adjustable

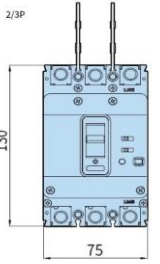


Switch-Disconnecter

- DSU-25 : No protection

- Sản xuất tại Hàn Quốc theo tiêu chuẩn IEC 60947-1,2
- Dòng định mức đến 800A
- Dòng chạm đất bảo vệ chính định từ 100, 300, 500, 1000 mA

- Made in Korea in accordance IEC 60947-1,2
- Rated current (In) upto 800A
- Leakage protection current can select by 100, 300, 500, 1000 mA



• HGE30, 50E/S, 60, 100

Sản Phẩm Product	Số cực Pole	Khả năng cắt Icu (kA)	Dòng định mức In (A)	Mô tả Description	Mã hàng Ordering Code	Đơn giá (VNĐ) Unit Price (VND)
Dòng HGE, 2 cực HGE Series, 2 poles						
Icu = 30kA @ 220/240V						
	2P	30	16	ELCB-2P-16A-30kA-HGE	HGE100E2PG5S0000C00016	2,074,000
	2P	30	20	ELCB-2P-20A-30kA-HGE	HGE100E2PG5S0000C00020	2,074,000
	2P	30	25	ELCB-2P-25A-30kA-HGE	HGE100E2PG5S0000C00025	2,074,000
	2P	30	32	ELCB-2P-32A-30kA-HGE	HGE100E2PG5S0000C00032	2,074,000
	2P	30	40	ELCB-2P-40A-30kA-HGE	HGE100E2PG5S0000C00040	2,074,000
	2P	30	50	ELCB-2P-50A-30kA-HGE	HGE100E2PG5S0000C00050	2,074,000
	2P	30	63	ELCB-2P-63A-30kA-HGE	HGE100E2PG5S0000C00063	2,074,000
	2P	30	75	ELCB-2P-75A-30kA-HGE	HGE100E2PG5S0000C00075	2,074,000
	2P	30	80	ELCB-2P-80A-30kA-HGE	HGE100E2PG5S0000C00080	2,074,000
	2P	30	100	ELCB-2P-100A-30kA-HGE	HGE100E2PG5S0000C00100	2,074,000
Icu = 50kA @ 220/240V						
	2P	50	16	ELCB-2P-16A-50kA-HGE	HGE100S2PG5S0000C00016	2,137,000
	2P	50	20	ELCB-2P-20A-50kA-HGE	HGE100S2PG5S0000C00020	2,137,000
	2P	50	25	ELCB-2P-25A-50kA-HGE	HGE100S2PG5S0000C00025	2,137,000
	2P	50	32	ELCB-2P-32A-50kA-HGE	HGE100S2PG5S0000C00032	2,137,000
	2P	50	40	ELCB-2P-40A-50kA-HGE	HGE100S2PG5S0000C00040	2,137,000
	2P	50	50	ELCB-2P-50A-50kA-HGE	HGE100S2PG5S0000C00050	2,137,000
	2P	50	63	ELCB-2P-63A-50kA-HGE	HGE100S2PG5S0000C00063	2,137,000
	2P	50	75	ELCB-2P-75A-50kA-HGE	HGE100S2PG5S0000C00075	2,137,000
	2P	50	80	ELCB-2P-80A-50kA-HGE	HGE100S2PG5S0000C00080	2,137,000
	2P	50	100	ELCB-2P-100A-50kA-HGE	HGE100S2PG5S0000C00100	2,137,000
Icu = 65kA @ 240V						
	2P	65	40	ELCB-2P-40A-65kA-HGE	HGE125S2PG5S0000C00040	2,548,000
	2P	65	50	ELCB-2P-50A-65kA-HGE	HGE125S2PG5S0000C00050	2,548,000
	2P	65	63	ELCB-2P-63A-65kA-HGE	HGE125S2PG5S0000C00063	2,548,000
	2P	65	75	ELCB-2P-75A-65kA-HGE	HGE125S2PG5S0000C00075	2,548,000
	2P	65	80	ELCB-2P-80A-65kA-HGE	HGE125S2PG5S0000C00080	2,548,000
	2P	65	100	ELCB-2P-100A-65kA-HGE	HGE125S2PG5S0000C00100	2,548,000
	2P	65	125	ELCB-2P-125A-65kA-HGE	HGE125S2PG5S0000C00125	2,548,000
	2P	65	150	ELCB-2P-150A-65kA-HGE	HGE250S2PG5S0000C00150	3,748,000
	2P	65	160	ELCB-2P-160A-65kA-HGE	HGE250S2PG5S0000C00160	3,748,000
	2P	65	175	ELCB-2P-175A-65kA-HGE	HGE250S2PG5S0000C00175	3,748,000
	2P	65	200	ELCB-2P-200A-65kA-HGE	HGE250S2PG5S0000C00200	3,748,000
	2P	65	225	ELCB-2P-225A-65kA-HGE	HGE250S2PG5S0000C00225	3,748,000
	2P	65	250	ELCB-2P-250A-65kA-HGE	HGE250S2PG5S0000C00250	3,748,000
Icu = 85kA @ 240V						
	2P	85	40	ELCB-2P-40A-85kA-HGE	HGE125H2PG5S0000C00040	2,628,000
	2P	85	50	ELCB-2P-50A-85kA-HGE	HGE125H2PG5S0000C00050	2,628,000
	2P	85	63	ELCB-2P-63A-85kA-HGE	HGE125H2PG5S0000C00063	2,628,000
	2P	85	75	ELCB-2P-75A-85kA-HGE	HGE125H2PG5S0000C00075	2,628,000
	2P	85	80	ELCB-2P-80A-85kA-HGE	HGE125H2PG5S0000C00080	2,628,000
	2P	85	100	ELCB-2P-100A-85kA-HGE	HGE125H2PG5S0000C00100	2,628,000
	2P	85	125	ELCB-2P-125A-85kA-HGE	HGE125H2PG5S0000C00125	2,628,000
	2P	85	150	ELCB-2P-150A-85kA-HGE	HGE250H2PG5S0000C00150	3,885,000
	2P	85	160	ELCB-2P-160A-85kA-HGE	HGE250H2PG5S0000C00160	3,885,000
	2P	85	175	ELCB-2P-175A-85kA-HGE	HGE250H2PG5S0000C00175	3,885,000
	2P	85	200	ELCB-2P-200A-85kA-HGE	HGE250H2PG5S0000C00200	3,885,000
	2P	85	225	ELCB-2P-225A-85kA-HGE	HGE250H2PG5S0000C00225	3,885,000
	2P	85	250	ELCB-2P-250A-85kA-HGE	HGE250H2PG5S0000C00250	3,885,000
Icu = 100kA @ 240V						
	2P	100	250	ELCB-2P-250A-100kA-HGE	HGE400H2PG5S0000C00250	10,128,000
	2P	100	300	ELCB-2P-300A-100kA-HGE	HGE400H2PG5S0000C00300	10,128,000
	2P	100	350	ELCB-2P-350A-100kA-HGE	HGE400H2PG5S0000C00350	10,128,000
	2P	100	400	ELCB-2P-400A-100kA-HGE	HGE400H2PG5S0000C00400	10,128,000
	2P	100	500	ELCB-2P-500A-100kA-HGE	HGE630H2PG5S0000C00500	15,720,000
	2P	100	630	ELCB-2P-630A-100kA-HGE	HGE630H2PG5S0000C00630	15,720,000
	2P	100	700	ELCB-2P-700A-100kA-HGE	HGE800H2PG5S0000C00700	17,119,000
	2P	100	800	ELCB-2P-800A-100kA-HGE	HGE800H2PG5S0000C00800	17,119,000

Ghi chú/ Note:

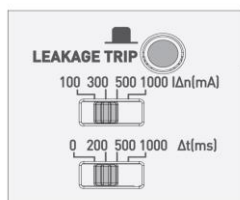
- [a] - ELCB loại 2 cực là phiên bản 3 cực rút gọn 1 cực thứ ba, vì vậy kích thước tương tự của loại ELCB 3 cực.
- Vui lòng xem catalog để tìm hiểu đầy đủ dãy sản phẩm của Hyundai.

- Sản xuất tại Hàn Quốc theo tiêu chuẩn IEC 60947-1,2
- Dòng định mức đến 800A
- Dòng chạm đất bảo vệ chính định từ 100, 300, 500, 1000 mA

- Made in Korea in accordance IEC 60947-1,2
- Rated current (In) upto 800A
- Leakage protection current can select by 100, 300, 500, 1000 mA








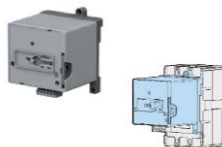



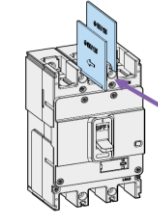
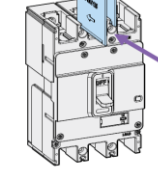
Sản Phẩm Product	Số cực Pole	Khả năng cắt Icu (kA)	Dòng định mức In (A)	Mô tả Description	Mã hàng Ordering Code	Đơn giá (VNĐ) Unit Price (VND)
Dòng HGE, 3 cực HGE Series, 3 poles						
Icu = 18kA @ 380V						
3P	18	16	16	ELCB-3P-16A-18kA-HGE	HGE100E3PG5S0000C00016	2,851,000
3P	18	20	20	ELCB-3P-20A-18kA-HGE	HGE100E3PG5S0000C00020	2,851,000
3P	18	25	25	ELCB-3P-25A-18kA-HGE	HGE100E3PG5S0000C00025	2,851,000
3P	18	32	32	ELCB-3P-32A-18kA-HGE	HGE100E3PG5S0000C00032	2,851,000
3P	18	40	40	ELCB-3P-40A-18kA-HGE	HGE100E3PG5S0000C00040	2,851,000
3P	18	50	50	ELCB-3P-50A-18kA-HGE	HGE100E3PG5S0000C00050	2,851,000
3P	18	63	63	ELCB-3P-63A-18kA-HGE	HGE100E3PG5S0000C00063	2,851,000
3P	18	75	75	ELCB-3P-75A-18kA-HGE	HGE100E3PG5S0000C00075	2,851,000
3P	18	80	80	ELCB-3P-80A-18kA-HGE	HGE100E3PG5S0000C00080	2,851,000
3P	18	100	100	ELCB-3P-100A-18kA-HGE	HGE100E3PG5S0000C00100	2,851,000
Icu = 22kA @ 380V						
3P	22	16	16	ELCB-3P-16A-22kA-HGE	HGE100S3PG5S0000C00016	2,902,000
3P	22	20	20	ELCB-3P-20A-22kA-HGE	HGE100S3PG5S0000C00020	2,902,000
3P	22	25	25	ELCB-3P-25A-22kA-HGE	HGE100S3PG5S0000C00025	2,902,000
3P	22	32	32	ELCB-3P-32A-22kA-HGE	HGE100S3PG5S0000C00032	2,902,000
3P	22	40	40	ELCB-3P-40A-22kA-HGE	HGE100S3PG5S0000C00040	2,902,000
3P	22	50	50	ELCB-3P-50A-22kA-HGE	HGE100S3PG5S0000C00050	2,902,000
3P	22	63	63	ELCB-3P-63A-22kA-HGE	HGE100S3PG5S0000C00063	2,902,000
3P	22	75	75	ELCB-3P-75A-22kA-HGE	HGE100S3PG5S0000C00075	2,902,000
3P	22	80	80	ELCB-3P-80A-22kA-HGE	HGE100S3PG5S0000C00080	2,902,000
3P	22	100	100	ELCB-3P-100A-22kA-HGE	HGE100S3PG5S0000C00100	2,902,000
Icu = 30kA @ 380V						
3P	30	16	16	ELCB-3P-16A-30kA-HGE	HGE125S3PG5S0000C00016	2,994,000
3P	30	20	20	ELCB-3P-20A-30kA-HGE	HGE125S3PG5S0000C00020	3,068,000
3P	30	25	25	ELCB-3P-25A-30kA-HGE	HGE125S3PG5S0000C00025	3,068,000
3P	30	32	32	ELCB-3P-32A-30kA-HGE	HGE125S3PG5S0000C00032	3,068,000
3P	30	40	40	ELCB-3P-40A-30kA-HGE	HGE125S3PG5S0000C00040	3,068,000
3P	30	50	50	ELCB-3P-50A-30kA-HGE	HGE125S3PG5S0000C00050	3,068,000
3P	30	63	63	ELCB-3P-63A-30kA-HGE	HGE125S3PG5S0000C00063	3,068,000
3P	30	75	75	ELCB-3P-75A-30kA-HGE	HGE125S3PG5S0000C00075	3,068,000
3P	30	80	80	ELCB-3P-80A-30kA-HGE	HGE125S3PG5S0000C00080	3,068,000
3P	30	100	100	ELCB-3P-100A-30kA-HGE	HGE125S3PG5S0000C00100	3,068,000
3P	30	125	125	ELCB-3P-125A-30kA-HGE	HGE125S3PG5S0000C00125	3,528,000
3P	30	150	150	ELCB-3P-150A-30kA-HGE	HGE250S3PG5S0000C00150	4,421,000
3P	30	160	160	ELCB-3P-160A-30kA-HGE	HGE250S3PG5S0000C00160	4,421,000
3P	30	175	175	ELCB-3P-175A-30kA-HGE	HGE250S3PG5S0000C00175	4,421,000
3P	30	200	200	ELCB-3P-200A-30kA-HGE	HGE250S3PG5S0000C00200	4,421,000
3P	30	225	225	ELCB-3P-225A-30kA-HGE	HGE250S3PG5S0000C00225	4,421,000
3P	30	250	250	ELCB-3P-250A-30kA-HGE	HGE250S3PG5S0000C00250	4,421,000
Icu = 45kA @ 380/415V						
3P	45	300	300	ELCB-3P-300A-45kA-HGE	HGE400E3PG5S0000C00300	10,642,000
3P	45	350	350	ELCB-3P-350A-45kA-HGE	HGE400E3PG5S0000C00350	10,642,000
3P	45	400	400	ELCB-3P-400A-45kA-HGE	HGE400E3PG5S0000C00400	10,642,000
3P	45	500	500	ELCB-3P-500A-45kA-HGE	HGE630E3PG5S0000C00500	16,165,000
3P	45	630	630	ELCB-3P-630A-45kA-HGE	HGE630E3PG5S0000C00630	16,165,000
Icu = 65kA @ 380/415V						
3P	65	300	300	ELCB-3P-300A-65kA-HGE	HGE400S3PG5S0000C00300	10,888,000
3P	65	350	350	ELCB-3P-350A-65kA-HGE	HGE400S3PG5S0000C00350	10,888,000
3P	65	400	400	ELCB-3P-400A-65kA-HGE	HGE400S3PG5S0000C00400	10,888,000
3P	65	500	500	ELCB-3P-500A-65kA-HGE	HGE630S3PG5S0000C00500	16,480,000
3P	65	630	630	ELCB-3P-630A-65kA-HGE	HGE630S3PG5S0000C00630	16,480,000
3P	65	700	700	ELCB-3P-700A-65kA-HGE	HGE800S3PG5S0000C00700	18,022,000
3P	65	800	800	ELCB-3P-800A-65kA-HGE	HGE800S3PG5S0000C00800	18,022,000



- Sản xuất tại Hàn Quốc theo tiêu chuẩn IEC 60947-1,2
- Dòng định mức đến 800A
- Dòng chạm đất bảo vệ chính định từ 100, 300, 500, 1000 mA

- Made in Korea in accordance IEC 60947-1,2
- Rated current (In) upto 800A
- Leakage protection current can select by 100, 300, 500, 1000 mA

Sản Phẩm Product	Số cực Pole	Khả năng cắt Icu (kA)	Dòng định mức In (A)	Mô tả Description	Mã hàng Ordering Code	Đơn giá (VNĐ) Unit Price (VND)
Dòng HGE, 4 cực HGE Series, 4 poles						
Icu = 18kA @ 380V						
4P	18	16	16	ELCB-4P-16A-18kA-HGE	HGE100E4PG5S0000C00016	3,588,000
4P	18	20	20	ELCB-4P-20A-18kA-HGE	HGE100E4PG5S0000C00020	3,588,000
4P	18	25	25	ELCB-4P-25A-18kA-HGE	HGE100E4PG5S0000C00025	3,588,000
4P	18	32	32	ELCB-4P-32A-18kA-HGE	HGE100E4PG5S0000C00032	3,588,000
4P	18	40	40	ELCB-4P-40A-18kA-HGE	HGE100E4PG5S0000C00040	3,588,000
4P	18	50	50	ELCB-4P-50A-18kA-HGE	HGE100E4PG5S0000C00050	3,588,000
4P	18	63	63	ELCB-4P-63A-18kA-HGE	HGE100E4PG5S0000C00063	3,588,000
4P	18	75	75	ELCB-4P-75A-18kA-HGE	HGE100E4PG5S0000C00075	3,588,000
4P	18	80	80	ELCB-4P-80A-18kA-HGE	HGE100E4PG5S0000C00080	3,588,000
4P	18	100	100	ELCB-4P-100A-18kA-HGE	HGE100E4PG5S0000C00100	3,588,000
Icu = 22kA @ 380V						
4P	22	16	16	ELCB-4P-16A-22kA-HGE	HGE100S4PG5S0000C00016	3,742,000
4P	22	20	20	ELCB-4P-20A-22kA-HGE	HGE100S4PG5S0000C00020	3,742,000
4P	22	25	25	ELCB-4P-25A-22kA-HGE	HGE100S4PG5S0000C00025	3,742,000
4P	22	32	32	ELCB-4P-32A-22kA-HGE	HGE100S4PG5S0000C00032	3,742,000
4P	22	40	40	ELCB-4P-40A-22kA-HGE	HGE100S4PG5S0000C00040	3,742,000
4P	22	50	50	ELCB-4P-50A-22kA-HGE	HGE100S4PG5S0000C00050	3,742,000
4P	22	63	63	ELCB-4P-63A-22kA-HGE	HGE100S4PG5S0000C00063	3,742,000
4P	22	75	75	ELCB-4P-75A-22kA-HGE	HGE100S4PG5S0000C00075	3,742,000
4P	22	80	80	ELCB-4P-80A-22kA-HGE	HGE100S4PG5S0000C00080	3,742,000
4P	22	100	100	ELCB-4P-100A-22kA-HGE	HGE100S4PG5S0000C00100	3,742,000
Icu = 30kA @ 380V						
4P	30	16	16	ELCB-4P-16A-30kA-HGE	HGE125S4PG5S0000C00016	4,107,000
4P	30	20	20	ELCB-4P-20A-30kA-HGE	HGE125S4PG5S0000C00020	4,107,000
4P	30	25	25	ELCB-4P-25A-30kA-HGE	HGE125S4PG5S0000C00025	4,107,000
4P	30	32	32	ELCB-4P-32A-30kA-HGE	HGE125S4PG5S0000C00032	4,107,000
4P	30	40	40	ELCB-4P-40A-30kA-HGE	HGE125S4PG5S0000C00040	4,107,000
4P	30	50	50	ELCB-4P-50A-30kA-HGE	HGE125S4PG5S0000C00050	4,107,000
4P	30	63	63	ELCB-4P-63A-30kA-HGE	HGE125S4PG5S0000C00063	4,107,000
4P	30	75	75	ELCB-4P-75A-30kA-HGE	HGE125S4PG5S0000C00075	4,107,000
4P	30	80	80	ELCB-4P-80A-30kA-HGE	HGE125S4PG5S0000C00080	4,107,000
4P	30	100	100	ELCB-4P-100A-30kA-HGE	HGE125S4PG5S0000C00100	4,107,000
4P	30	125	125	ELCB-4P-125A-30kA-HGE	HGE125S4PG5S0000C00125	4,107,000
4P	30	150	150	ELCB-4P-150A-30kA-HGE	HGE250S4PG5S0000C00150	7,557,000
4P	30	160	160	ELCB-4P-160A-30kA-HGE	HGE250S4PG5S0000C00160	7,557,000
4P	30	175	175	ELCB-4P-175A-30kA-HGE	HGE250S4PG5S0000C00175	7,557,000
4P	30	200	200	ELCB-4P-200A-30kA-HGE	HGE250S4PG5S0000C00200	7,557,000
4P	30	225	225	ELCB-4P-225A-30kA-HGE	HGE250S4PG5S0000C00225	7,557,000
4P	30	250	250	ELCB-4P-250A-30kA-HGE	HGE250S4PG5S0000C00250	7,557,000
Icu = 45kA @ 380/415V						
4P	45	300	300	ELCB-4P-300A-45kA-HGE	HGE400E4PG5S0000C00300	15,480,000
4P	45	350	350	ELCB-4P-350A-45kA-HGE	HGE400E4PG5S0000C00350	15,480,000
4P	45	400	400	ELCB-4P-400A-45kA-HGE	HGE400E4PG5S0000C00400	15,480,000
Icu = 65kA @ 380/415V						
4P	65	300	300	ELCB-4P-300A-65kA-HGE	HGE400S4PG5S0000C00300	15,480,000
4P	65	350	350	ELCB-4P-350A-65kA-HGE	HGE400S4PG5S0000C00350	15,480,000
4P	65	400	400	ELCB-4P-400A-65kA-HGE	HGE400S4PG5S0000C00400	15,480,000

Sản Phẩm Product	Mô tả Description	Dùng cho loại Used for	Mã hàng Ordering Code	Đơn giá (VNĐ) Unit Price (VND)
Tiếp điểm báo trạng thái đóng ngắt On-off position switch (AUX)				
	Position switch HGM/E 250 1NO+1NC	HGM/HGE, In≤250A	AUX10GMC1	252,500
	Position switch HGM/E 800 1NO+1NC	HGM/HGE, In>250A	AUX40GMC1	383,900
Tiếp điểm báo trạng thái sự cố Trip Alarm Switch (ALT)				
	Alarm switch HGM/E 250 Left side	HGM/HGE, In≤250A	ALT10GML1	252,500
	Alarm switch HGM/E 250 Right side	HGM/HGE, In≤250A	ALT10GMR1	252,500
	Alarm switch HGM/E 800	HGM/HGE, In>250A	ALT40GML1	383,900
Cuộn Shunt ngắt Trip Coil (SHT)				
	Shunt trip HGM/E 250 200-250VAC	HGM/HGE, In≤250A	SHT10GM AC200-250V	476,300
	Shunt trip HGM/E 250 380-480VAC	HGM/HGE, In≤250A	SHT10GM AC380-480V	476,300
	Shunt trip HGM/E 800 200-250VAC	HGM/HGE, In>250A	SHT40GM AC200-250V	684,400
	Shunt trip HGM/E 800 380-480VAC	HGM/HGE, In>250A	SHT40GM AC380-480V	684,400
Cuộn Shunt ngắt khi thấp áp Under Voltage Trip (UVT)				
	Under Voltage Trip HGM/E 250 200-230VAC	HGM/HGE, In≤250A	UVT10GM AC200-230V	1,045,900
	Under Voltage Trip HGM/E 250 380-415VAC	HGM/HGE, In≤250A	UVT10GM AC380-415V	1,045,900
	Under Voltage Trip HGM/E 800 200-250VAC	HGM/HGE, In>250A	UVT40GM AC200-250V	1,045,900
	Under Voltage Trip HGM/E 800 380-480VAC	HGM/HGE, In>250A	UVT40GM AC380-480V	1,045,900
Động cơ đóng cắt MCCB Motor Operator (MO)				
	Motor operator HGM100 240VAC/DC	HGM/HGE 100	MOT10GM AC/DC240V	5,063,700
	Motor operator HGM125 240VAC/DC	HGM/HGE 125	MOT12GM AC/DC240V	5,392,200
	Motor operator HGM250 240VAC/DC	HGM/HGE 250	MOT25GM AC/DC240V	5,392,200
	Motor operator HGM400 240VAC/DC	HGM/HGE 400	MOT40GM AC/DC240V	7,891,200
	Motor operator HGM630/800 240VAC/DC	HGM/HGE 630 800	MOT80GM AC/DC240V	8,877,600
Tay xoay Rotary handle				
	Direct rotary handle HGM100	HGM/HGE 100	TFG10GMU	503,300
	Direct rotary handle HGM125	HGM/HGE 125	TFG12GMU	526,100
	Direct rotary handle HGM250	HGM/HGE 250	TFG25GMU	538,100
	Direct rotary handle HGM400	HGM/HGE 400	TFG40GMU	1,215,000
	Direct rotary handle HGM630/800	HGM/HGE 630 800	TFG80GMU	1,215,000
	Extension rotary handle HGM100	HGM/HGE 100	TFH10GM	687,200
	Extension rotary handle HGM125	HGM/HGE 125	TFH12GM	688,300
	Extension rotary handle HGM250	HGM/HGE 250	TFH25GM	694,100
	Extension rotary handle HGM400	HGM/HGE 400	TFH40GM	1,414,900
	Extension rotary handle HGM630/800	HGM/HGE 630 800	TFH80GM	1,414,900
Khóa liên động Mechanical Interlock				
	Mechanical Interlock HGM100	HGM/HGE 100	MIF10GM [x]	845,400
	Mechanical Interlock HGM125	HGM/HGE 125	MIF12GM [x]	845,400
	Mechanical Interlock HGM250	HGM/HGE 250	MIF25GM [x]	845,400
	Mechanical Interlock HGM400	HGM/HGE 400	MIF40GM [x]	996,800
	Mechanical Interlock HGM630/800	HGM/HGE 630 800	MIF80GM [x]	1,246,400
Tấm chắn pha Phase barrier				
	Phase barrier, 2EA HGM100	HGM/HGE 100 125	TQQ10GM3	37,200
	Phase barrier, 2EA HGM250	HGM/HGE 250	TQQ25GM3	46,900
	Phase barrier, 2EA HGM400	HGM/HGE 400 630 800	TQQ40GM3	158,800
Khóa vị trí ON/OFF bằng chìa khóa Padlocks device				
	Pad lock HGM250	HGM/HGE 100 125 250	PLD10GM	421,000
	Pad lock HGM800	HGM/HGE 400 630 800	PLD40GM	455,300









Ghi chú/ Note:

[a] [b] [c] - Các mức giá trị điện áp khác. Vui lòng xem trong catalog sản phẩm

[d] - Thay [x] bằng các giá trị sau để chọn số cực MCCB:

- 2 - MCCB 2 cực
- 3 - MCCB 3 cực
- R4 - MCCB 4 cực

[e] - Mỗi bộ gồm 2 tấm chắn pha.

Sản Phẩm Product	Mô tả Description	Dùng cho loại Used for	Mã hàng Ordering Code	Đơn giá (VNĐ) Unit Price (VND)
Tiếp điểm báo trạng thái đóng ngắt On-off position switch (AUX)				
	Position switch HGP250	HGP, In≤250A	AUX25GPL1	265,200
	Position switch HGP800	HGP, In>250A	AUX63GPL1	252,700
Tiếp điểm báo trạng thái sự cố Trip alarm switch (ALT)				
	Alarm switch HGP250	HGP, In≤250A	ALT25GPL1	277,800
	Alarm switch HGP800	HGP, In>250A	ALT63GPR1	252,700
Cuộn Shunt ngắt Trip Coil (SHT)				
	Shunt trip HGP250 200-230VAC	HGP, In≤250A	SHT25GP-G AC200-230V	622,700
	Shunt trip HGP250 380-415VAC	HGP, In≤250A	SHT25GP-G AC380-415V	622,700
	Shunt trip HGP800 200-230VAC	HGP, In>250A	SHT63GP AC200-230V	622,700
	Shunt trip HGP800 380-415VAC	HGP, In>250A	SHT63GP AC380-415V	622,700
Cuộn Shunt ngắt khi thấp áp Under Voltage Trip (UVT)				
	Under Voltage Trip HGP250 200-230VAC	HGP, In≤250A	UVT25GP-G AC200-230V	1,045,900
	Under Voltage Trip HGP250 380-415VAC	HGP, In≤250A	UVT25GP-G AC380-415V	1,045,900
	Under Voltage Trip HGP800 200-230VAC	HGP, In>250A	UVT63GP AC200-230V	1,045,900
	Under Voltage Trip HGP800 380-415VAC	HGP, In>250A	UVT63GP AC380-415V	1,045,900
Động cơ đóng cắt MCCB Motor operator (MO)				
	Motor operator HGP250 240VAC/DC	HGP100/160/250	MOT25GP AC/DC240V	5,392,200
	Motor operator HGP630 240VAC/DC	HGP400/630	MOT63GP AC/DC240V	8,877,900
	Motor operator HGP800 240VAC/DC	HGP800	MOT80GP AC/DC240V	8,877,900
Tay xoay Rotary handle				
	Direct rotary handle HGP250	HGP100/160/250	TFG25GPU	-
	Direct rotary handle HGP630	HGP400/630	TFG63GPU	-
	Direct rotary handle HGP800	HGP800	TFG80GPU	-
	Extension rotary handle HGP250	HGP100/160/250	TFH25GPU	-
	Extension rotary handle HGP630	HGP400/630	TFH63GPU	-
	Extension rotary handle HGP800	HGP800	TFH80GPU	-
Khóa liên động Mechanical Interlock				
	Mechanical Interlock HGP250	HGP100/160/250	MIF25GP [x]	-
	Mechanical Interlock HGP630	HGP400/630	MIF63GP [x]	-
	Mechanical Interlock HGP800	HGP800	MIF80GP [x]	-
Tấm chắn pha Phase barrier				
	Phase barrier, 2EA HGP250	HGP100/160/250	TQQ25GP-G3	-
	Phase barrier, 2EA HGP630	HGP400/630	TQQ63GP3	-
	Phase barrier, 2EA HGP800	HGP800	TQQ80GP3	-

Ghi chú/ Note:

[a] [b] [c] - Các mức giá trị điện áp khác. Vui lòng xem trong catalog sản phẩm

[d] - Thay [x] bằng các giá trị sau để chọn số cực MCCB:





- 2 - MCCB 2 cực
- 3 - MCCB 3 cực
- R4 - MCCB 4 cực

[e] - Mỗi bộ gồm 2 tấm chắn pha.

Sản Phẩm Product	Mô tả Description	Dùng cho loại Used for	Mã hàng Ordering Code	Đơn giá (VNĐ) Unit Price (VND)
Tiếp điểm báo trạng thái đóng ngắt On-off position switch (AUX)				
	Position switch HGM1000 1NO+1NC	HGM1000/1250	AUX120GMSC1	346,800
	Position switch HGM1000 1NO+1NC	HGM1000/1250	AUX120GMSC2	583,800
	Position switch HGM1600 1NO+1NC	HGM1600	AUX160NER1_CO	-
	Position switch HGM1600 1NO+1NC	HGM1600	AUX160NER2_CO	-
Tiếp điểm báo trạng thái sự cố Trip Alarm Switch (ALT)				
	Alarm switch HGM1000	HGM1000/1250	ALT120GMSR1	414,700
Cuộn Shunt ngắt Trip Coil (SHT)				
	Shunt trip HGM1000 100-120VAC	HGM1000/1250	SHT120GMS AC100-120V	967,500
	Shunt trip HGM1000 200-230VAC	HGM1000/1250	SHT120GMS AC200-230V	967,500
	Shunt trip HGM1000 380-415VAC	HGM1000/1250	SHT120GMS AC380-415V	967,500
	Shunt trip HGM1600 200-230VAC	HGM1600	SHT160NEH_CO	-
Cuộn Shunt ngắt khi thấp áp Under Voltage Trip (UVT)				
	Under Voltage Trip HGM1000 100-120VAC	HGM1000/1250	UVT120GMS AC100-120V	1,125,900
	Under Voltage Trip HGM1000 200-230VAC	HGM1000/1250	UVT120GMS AC200-230V	1,125,900
	Under Voltage Trip HGM1000 380-415VAC	HGM1000/1250	UVT120GMS AC380-415V	1,125,900
	Under Voltage Trip HGM1600 200-230VAC	HGM1600	UVT160NEP_CO	-
	Under Voltage Trip HGM1600 200-230VAC	HGM1600	UVT160NEQ_CO	-
Động cơ đóng cắt MCCB Motor Operator (MO)				
	Motor operator HGM1000 3 Poles	HGM1000/1250	MOT120GMS3	12,942,900
	Motor operator HGM1000 4 Poles	HGM1000/1250	MOT120GMS4	12,942,900
	Motor operator HGM1600 3 Poles	HGM1600	MOT160NEAC220_CO	-
Tay vận hành nối dài Extended Operation handle				
	Operation handle extension HGM1000	HGM1000/1250	THA120GMS	497,700
	Extended rotary handle HGM1000 3 Poles	HGM1000/1250	TFH120GMS3	3,580,000
	Extended rotary handle HGM1000 4 Poles	HGM1000/1250	TFH120GMS4	3,580,000
Khóa liên động Mechanical Interlock				
	Mechanical Interlock HGM1000 3Poles	HGM1000/1250	MIF120GMS3	6,559,100
	Mechanical Interlock HGM1000 4Poles	HGM1000/1250	MIF120GMS4	6,559,100
Khóa vị trí ON/OFF bằng chìa khóa Padlocks device				
	Key lock HGM1000	HGM1000/1250	KEY120GMS	459,300
Tấm chắn pha Phase barrier				
	Phase barrier, 2EA HGM1000	HGM1000/1250	TQQ120GMS3	59,500
	Phase barrier, 3EA HGM1000	HGM1000/1250	TQQ120GMS4	86,900

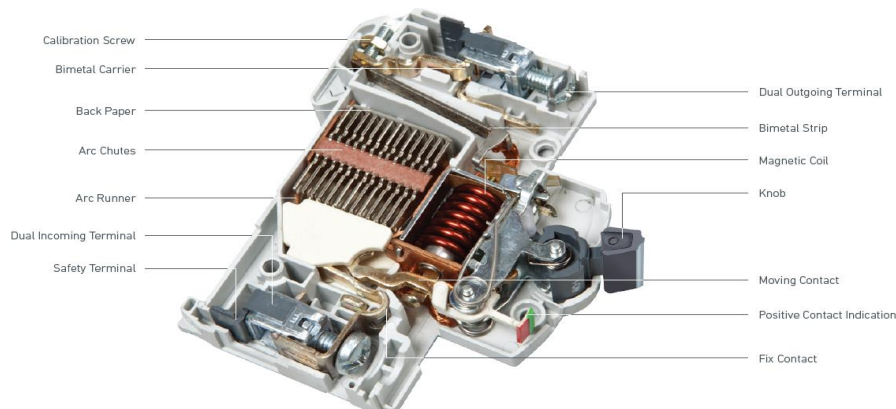
- Sản xuất tại Ấn Độ theo tiêu chuẩn IEC 60947-2 & 60898-1
- Dòng định mức từ 0.5A đến 125A
- Khả năng cắt ngắn mạch Icn từ 6kA đến 10kA
- Có thể lắp thêm nhiều phụ kiện
- Độ bền cơ khí lên đến 20,000 lần đóng/ngắt

- Made in India in accordance IEC 60947-2 & 60898-1
- Rated current (In) from 0.5A to 125A
- Rated short-circuit current Icn from 6kA to 10kA
- Accessories available
- Mechanical endurance upto 20,000 On-Off cycle

Sản Phẩm Product	Số cực Pole	Khả năng cắt Icn (kA)	Dòng định mức In (A)	Mô tả Description	Mã hàng Ordering Code	Đơn giá (VNĐ) Unit Price (VND)
HGD DELUXE, Icn = 6kA						[a] [b] [c]
Loại 1 cực 1 Pole						
	1P	6	6	MCB-1P-6A-6kA-HGD/D	HGD63N1PMCS0000C00006	81,800
	1P	6	10	MCB-1P-10A-6kA-HGD/D	HGD63N1PMCS0000C00010	81,800
	1P	6	16	MCB-1P-16A-6kA-HGD/D	HGD63N1PMCS0000C00016	81,800
	1P	6	20	MCB-1P-20A-6kA-HGD/D	HGD63N1PMCS0000C00020	81,800
	1P	6	25	MCB-1P-25A-6kA-HGD/D	HGD63N1PMCS0000C00025	81,800
	1P	6	32	MCB-1P-32A-6kA-HGD/D	HGD63N1PMCS0000C00032	84,600
	1P	6	40	MCB-1P-40A-6kA-HGD/D	HGD63N1PMCS0000C00040	84,600
	1P	6	50	MCB-1P-50A-6kA-HGD/D	HGD63N1PMCS0000C00050	84,600
	1P	6	63	MCB-1P-63A-6kA-HGD/D	HGD63N1PMCS0000C00063	84,600
Loại 2 cực 2 Poles						
	2P	6	6	MCB-2P-6A-6kA-HGD/D	HGD63N2PMCS0000C00006	171,600
	2P	6	10	MCB-2P-10A-6kA-HGD/D	HGD63N2PMCS0000C00010	171,600
	2P	6	16	MCB-2P-16A-6kA-HGD/D	HGD63N2PMCS0000C00016	171,600
	2P	6	20	MCB-2P-20A-6kA-HGD/D	HGD63N2PMCS0000C00020	171,600
	2P	6	25	MCB-2P-25A-6kA-HGD/D	HGD63N2PMCS0000C00025	171,600
	2P	6	32	MCB-2P-32A-6kA-HGD/D	HGD63N2PMCS0000C00032	176,900
	2P	6	40	MCB-2P-40A-6kA-HGD/D	HGD63N2PMCS0000C00040	176,900
	2P	6	50	MCB-2P-50A-6kA-HGD/D	HGD63N2PMCS0000C00050	176,900
	2P	6	63	MCB-2P-63A-6kA-HGD/D	HGD63N2PMCS0000C00063	176,900
	Loại 3 cực 3 Poles					
	3P	6	6	MCB-3P-6A-6kA-HGD/D	HGD63N3PMCS0000C00006	257,000
	3P	6	10	MCB-3P-10A-6kA-HGD/D	HGD63N3PMCS0000C00010	257,000
	3P	6	16	MCB-3P-16A-6kA-HGD/D	HGD63N3PMCS0000C00016	257,000
	3P	6	20	MCB-3P-20A-6kA-HGD/D	HGD63N3PMCS0000C00020	257,000
	3P	6	25	MCB-3P-25A-6kA-HGD/D	HGD63N3PMCS0000C00025	257,000
	3P	6	32	MCB-3P-32A-6kA-HGD/D	HGD63N3PMCS0000C00032	265,200
	3P	6	40	MCB-3P-40A-6kA-HGD/D	HGD63N3PMCS0000C00040	265,200
	3P	6	50	MCB-3P-50A-6kA-HGD/D	HGD63N3PMCS0000C00050	265,200
	3P	6	63	MCB-3P-63A-6kA-HGD/D	HGD63N3PMCS0000C00063	265,200
Loại 4 cực 4 Poles						
	4P	6	6	MCB-4P-6A-6kA-HGD/D	HGD63N4PMCS0000C00006	343,800
	4P	6	10	MCB-4P-10A-6kA-HGD/D	HGD63N4PMCS0000C00010	343,800
	4P	6	16	MCB-4P-16A-6kA-HGD/D	HGD63N4PMCS0000C00016	343,800
	4P	6	20	MCB-4P-20A-6kA-HGD/D	HGD63N4PMCS0000C00020	343,800
	4P	6	25	MCB-4P-25A-6kA-HGD/D	HGD63N4PMCS0000C00025	343,800
	4P	6	32	MCB-4P-32A-6kA-HGD/D	HGD63N4PMCS0000C00032	352,900
	4P	6	40	MCB-4P-40A-6kA-HGD/D	HGD63N4PMCS0000C00040	352,900
	4P	6	50	MCB-4P-50A-6kA-HGD/D	HGD63N4PMCS0000C00050	352,900
4P	6	63	MCB-4P-63A-6kA-HGD/D	HGD63N4PMCS0000C00063	352,900	

Ghi chú/ Note:

- [a] - Giá trên là cho MCB đường đặc tuyến loại C. Nếu có nhu cầu đường đặc tuyến B hoặc D, vui lòng liên hệ văn phòng Hyundai
 [b] - Đối với các dòng định mức nhỏ hơn 6A, vui lòng liên hệ văn phòng Hyundai hoặc đại lý/nhà phân phối
 [c] - Loại HGD63N được sản xuất theo tiêu chuẩn IEC/EN 60898-1



- Sản xuất tại Ấn Độ theo tiêu chuẩn IEC 60947-2 & 60898-1
- Dòng định mức từ 0.5A đến 125A
- Khả năng cắt ngắn mạch I_{cn} từ 6kA đến 10kA
- Có thể lắp thêm nhiều phụ kiện
- Độ bền cơ khí lên đến 20,000 lần đóng/ngắt

- Made in India in accordance IEC 60947-2 & 60898-1
- Rated current (I_n) from 0.5A to 125A
- Rated short-circuit current I_{cn} from 6kA to 10kA
- Accessories available
- Mechanical endurance upto 20,000 On-Off cycle

Sản Phẩm Product	Số cực Pole	Khả năng cắt I _{cu} (kA)	Dòng định mức I _n (A)	Mô tả Description	Mã hàng Ordering Code	Đơn giá (VNĐ) Unit Price (VND)
HGD DELUXE, I_{cn} = 10kA						[a] [b] [c]
Loại 1 cực 1 Pole						
	1P	10	6	MCB-1P-6A-10kA-HGD/D	HGD63H1PMCS0000C00006	119,600
	1P	10	10	MCB-1P-10A-10kA-HGD/D	HGD63H1PMCS0000C00010	119,600
	1P	10	16	MCB-1P-16A-10kA-HGD/D	HGD63H1PMCS0000C00016	119,600
	1P	10	20	MCB-1P-20A-10kA-HGD/D	HGD63H1PMCS0000C00020	119,600
	1P	10	25	MCB-1P-25A-10kA-HGD/D	HGD63H1PMCS0000C00025	119,600
	1P	10	32	MCB-1P-32A-10kA-HGD/D	HGD63H1PMCS0000C00032	129,700
	1P	10	40	MCB-1P-40A-10kA-HGD/D	HGD63H1PMCS0000C00040	129,700
	1P	10	50	MCB-1P-50A-10kA-HGD/D	HGD63H1PMCS0000C00050	129,700
	1P	10	63	MCB-1P-63A-10kA-HGD/D	HGD63H1PMCS0000C00063	129,700
	1P	10	80	MCB-1P-80A-10kA-HGD/D	HGD1251PMCS0000C00080	345,600
	1P	10	100	MCB-1P-100A-10kA-HGD/D	HGD1251PMCS0000C00100	345,600
	1P	10	125	MCB-1P-125A-10kA-HGD/D	HGD1251PMCS0000C00125	345,600
Loại 2 cực 2 Poles						
	2P	10	6	MCB-2P-6A-10kA-HGD/D	HGD63H2PMCS0000C00006	251,200
	2P	10	10	MCB-2P-10A-10kA-HGD/D	HGD63H2PMCS0000C00010	251,200
	2P	10	16	MCB-2P-16A-10kA-HGD/D	HGD63H2PMCS0000C00016	251,200
	2P	10	20	MCB-2P-20A-10kA-HGD/D	HGD63H2PMCS0000C00020	251,200
	2P	10	25	MCB-2P-25A-10kA-HGD/D	HGD63H2PMCS0000C00025	251,200
	2P	10	32	MCB-2P-32A-10kA-HGD/D	HGD63H2PMCS0000C00032	271,100
	2P	10	40	MCB-2P-40A-10kA-HGD/D	HGD63H2PMCS0000C00040	271,100
	2P	10	50	MCB-2P-50A-10kA-HGD/D	HGD63H2PMCS0000C00050	271,100
	2P	10	63	MCB-2P-63A-10kA-HGD/D	HGD63H2PMCS0000C00063	271,100
	2P	10	80	MCB-2P-80A-10kA-HGD/D	HGD1252PMCS0000C00080	657,600
	2P	10	100	MCB-2P-100A-10kA-HGD/D	HGD1252PMCS0000C00100	657,600
	2P	10	125	MCB-2P-125A-10kA-HGD/D	HGD1252PMCS0000C00125	657,600
Loại 3 cực 3 Poles						
	3P	10	6	MCB-3P-6A-10kA-HGD/D	HGD63H3PMCS0000C00006	376,700
	3P	10	10	MCB-3P-10A-10kA-HGD/D	HGD63H3PMCS0000C00010	376,700
	3P	10	16	MCB-3P-16A-10kA-HGD/D	HGD63H3PMCS0000C00016	376,700
	3P	10	20	MCB-3P-20A-10kA-HGD/D	HGD63H3PMCS0000C00020	376,700
	3P	10	25	MCB-3P-25A-10kA-HGD/D	HGD63H3PMCS0000C00025	376,700
	3P	10	32	MCB-3P-32A-10kA-HGD/D	HGD63H3PMCS0000C00032	406,900
	3P	10	40	MCB-3P-40A-10kA-HGD/D	HGD63H3PMCS0000C00040	406,900
	3P	10	50	MCB-3P-50A-10kA-HGD/D	HGD63H3PMCS0000C00050	406,900
	3P	10	63	MCB-3P-63A-10kA-HGD/D	HGD63H3PMCS0000C00063	406,900
	3P	10	80	MCB-3P-80A-10kA-HGD/D	HGD1253PMCS0000C00080	986,700
	3P	10	100	MCB-3P-100A-10kA-HGD/D	HGD1253PMCS0000C00100	986,700
	3P	10	125	MCB-3P-125A-10kA-HGD/D	HGD1253PMCS0000C00125	986,700
Loại 4 cực 4 Poles						
	4P	10	6	MCB-4P-6A-10kA-HGD/D	HGD63H4PMCS0000C00006	526,200
	4P	10	10	MCB-4P-10A-10kA-HGD/D	HGD63H4PMCS0000C00010	526,200
	4P	10	16	MCB-4P-16A-10kA-HGD/D	HGD63H4PMCS0000C00016	526,200
	4P	10	20	MCB-4P-20A-10kA-HGD/D	HGD63H4PMCS0000C00020	526,200
	4P	10	25	MCB-4P-25A-10kA-HGD/D	HGD63H4PMCS0000C00025	526,200
	4P	10	32	MCB-4P-32A-10kA-HGD/D	HGD63H4PMCS0000C00032	566,700
	4P	10	40	MCB-4P-40A-10kA-HGD/D	HGD63H4PMCS0000C00040	566,700
	4P	10	50	MCB-4P-50A-10kA-HGD/D	HGD63H4PMCS0000C00050	566,700
	4P	10	63	MCB-4P-63A-10kA-HGD/D	HGD63H4PMCS0000C00063	566,700
	4P	10	80	MCB-4P-80A-10kA-HGD/D	HGD1254PMCS0000C00080	1,315,100
	4P	10	100	MCB-4P-100A-10kA-HGD/D	HGD1254PMCS0000C00100	1,315,100
	4P	10	125	MCB-4P-125A-10kA-HGD/D	HGD1254PMCS0000C00125	1,315,100



HGD63N/H, 63 AF



HGD125, 125 AF

Ghi chú/ Note:

- [a] - Giá trên là cho MCB đường đặc tuyến loại C. Nếu có nhu cầu đường đặc tuyến B hoặc D, vui lòng liên hệ văn phòng Hyundai
- [b] - Đối với các dòng định mức nhỏ hơn 6A, vui lòng liên hệ văn phòng Hyundai hoặc đại lý/nhà phân phối
- [c] - Loại HGD63H được sản xuất theo tiêu chuẩn IEC/EN 60898-1 & 60947-2.
- Loại HGD125P được sản xuất theo tiêu chuẩn IEC 60947-2

- Sản xuất tại Trung Quốc theo tiêu chuẩn IEC 60898-1
- Dòng định mức từ 1A đến 100A
- Khả năng cắt ngắn mạch I_{cn} từ 3kA đến 10kA
- Có thể lắp thêm nhiều phụ kiện
- Độ bền cơ khí lên đến 20,000 lần đóng/ngắt

- Made in China in accordance IEC 60898-1
- Rated current (I_n) from 1A to 100A
- Rated short-circuit current I_{cn} from 3kA to 10kA
- Accessories available
- Mechanical endurance upto 20,000 On-Off cycle

Sản Phẩm Product	Số cực Pole	Khả năng cắt I_{cn} (kA)	Dòng định mức I_n (A)	Mô tả Description	Mã hàng Ordering Code	Đơn giá (VNĐ) Unit Price (VND)
HGD STANDARD, $I_{cn} = 4.5kA$						[a] [b]
Loại 1 cực 1 Pole						
	1P	4.5	6	MCB-1P-6A-4.5kA-HGD/S	HGD63S1PMCS0000C00006	75,300
	1P	4.5	10	MCB-1P-10A-4.5kA-HGD/S	HGD63S1PMCS0000C00010	75,300
	1P	4.5	16	MCB-1P-16A-4.5kA-HGD/S	HGD63S1PMCS0000C00016	75,300
	1P	4.5	20	MCB-1P-20A-4.5kA-HGD/S	HGD63S1PMCS0000C00020	75,300
	1P	4.5	25	MCB-1P-25A-4.5kA-HGD/S	HGD63S1PMCS0000C00025	75,300
	1P	4.5	32	MCB-1P-32A-4.5kA-HGD/S	HGD63S1PMCS0000C00032	77,000
	1P	4.5	40	MCB-1P-40A-4.5kA-HGD/S	HGD63S1PMCS0000C00040	77,500
	1P	4.5	50	MCB-1P-50A-4.5kA-HGD/S	HGD63S1PMCS0000C00050	77,500
	1P	4.5	63	MCB-1P-63A-4.5kA-HGD/S	HGD63S1PMCS0000C00063	77,500
Loại 2 cực 2 Poles						
	2P	4.5	6	MCB-2P-6A-4.5kA-HGD/S	HGD63S2PMCS0000C00006	158,900
	2P	4.5	10	MCB-2P-10A-4.5kA-HGD/S	HGD63S2PMCS0000C00010	158,900
	2P	4.5	16	MCB-2P-16A-4.5kA-HGD/S	HGD63S2PMCS0000C00016	158,900
	2P	4.5	20	MCB-2P-20A-4.5kA-HGD/S	HGD63S2PMCS0000C00020	158,900
	2P	4.5	25	MCB-2P-25A-4.5kA-HGD/S	HGD63S2PMCS0000C00025	158,900
	2P	4.5	32	MCB-2P-32A-4.5kA-HGD/S	HGD63S2PMCS0000C00032	163,100
	2P	4.5	40	MCB-2P-40A-4.5kA-HGD/S	HGD63S2PMCS0000C00040	163,100
	2P	4.5	50	MCB-2P-50A-4.5kA-HGD/S	HGD63S2PMCS0000C00050	163,100
	2P	4.5	63	MCB-2P-63A-4.5kA-HGD/S	HGD63S2PMCS0000C00063	163,100
Loại 3 cực 3 Poles						
	3P	4.5	6	MCB-3P-6A-4.5kA-HGD/S	HGD63S3PMCS0000C00006	237,100
	3P	4.5	10	MCB-3P-10A-4.5kA-HGD/S	HGD63S3PMCS0000C00010	237,100
	3P	4.5	16	MCB-3P-16A-4.5kA-HGD/S	HGD63S3PMCS0000C00016	237,100
	3P	4.5	20	MCB-3P-20A-4.5kA-HGD/S	HGD63S3PMCS0000C00020	237,100
	3P	4.5	25	MCB-3P-25A-4.5kA-HGD/S	HGD63S3PMCS0000C00025	237,100
	3P	4.5	32	MCB-3P-32A-4.5kA-HGD/S	HGD63S3PMCS0000C00032	243,600
	3P	4.5	40	MCB-3P-40A-4.5kA-HGD/S	HGD63S3PMCS0000C00040	243,600
	3P	4.5	50	MCB-3P-50A-4.5kA-HGD/S	HGD63S3PMCS0000C00050	243,600
	3P	4.5	63	MCB-3P-63A-4.5kA-HGD/S	HGD63S3PMCS0000C00063	243,600
Loại 4 cực 4 Poles						
	4P	4.5	6	MCB-4P-6A-4.5kA-HGD/S	HGD63S4PMCS0000C00006	315,900
	4P	4.5	10	MCB-4P-10A-4.5kA-HGD/S	HGD63S4PMCS0000C00010	315,900
	4P	4.5	16	MCB-4P-16A-4.5kA-HGD/S	HGD63S4PMCS0000C00016	315,900
	4P	4.5	20	MCB-4P-20A-4.5kA-HGD/S	HGD63S4PMCS0000C00020	315,900
	4P	4.5	25	MCB-4P-25A-4.5kA-HGD/S	HGD63S4PMCS0000C00025	315,900
	4P	4.5	32	MCB-4P-32A-4.5kA-HGD/S	HGD63S4PMCS0000C00032	326,000
	4P	4.5	40	MCB-4P-40A-4.5kA-HGD/S	HGD63S4PMCS0000C00040	326,000
	4P	4.5	50	MCB-4P-50A-4.5kA-HGD/S	HGD63S4PMCS0000C00050	326,000
	4P	4.5	63	MCB-4P-63A-4.5kA-HGD/S	HGD63S4PMCS0000C00063	326,000



Ghi chú/ Note:

- [a] - Giá trên là cho MCB đường đặc tuyến loại C. Nếu có nhu cầu đường đặc tuyến B hoặc D, vui lòng liên hệ văn phòng Hyundai
[b] - Đối với các dòng định mức nhỏ hơn 6A, vui lòng liên hệ văn phòng Hyundai hoặc đại lý/nhà phân phối

Product Overview



Deluxe Type (6 kA, 10 kA)



Standard Type (3 kA, 4.5 kA, 6 kA, 10 kA)

- Sản xuất tại Trung Quốc theo tiêu chuẩn IEC 60898-1
- Dòng định mức từ 1A đến 100A
- Khả năng cắt ngắn mạch Icn từ 3kA đến 10kA
- Có thể lắp thêm nhiều phụ kiện
- Độ bền cơ khí lên đến 20,000 lần đóng/ngắt

- Made in China in accordance IEC 60898-1
- Rated current (In) from 1A to 100A
- Rated short-circuit current Icn from 3kA to 10kA
- Accessories available
- Mechanical endurance upto 20,000 On-Off cycle

Sản Phẩm Product	Số cực Pole	Khả năng cắt Icn (kA)	Dòng định mức In (A)	Mô tả Description	Mã hàng Ordering Code	Đơn giá (VNĐ) Unit Price (VND)
HGD STANDARD, Icn = 6kA						[a] [b]
Loại 1 cực 1 Pole						
	1P	6	6	MCB-1P-6A-6kA-HGD/S	HGD63M1PMCS0000C00006	83,000
	1P	6	10	MCB-1P-10A-6kA-HGD/S	HGD63M1PMCS0000C00010	83,000
	1P	6	16	MCB-1P-16A-6kA-HGD/S	HGD63M1PMCS0000C00016	83,000
	1P	6	20	MCB-1P-20A-6kA-HGD/S	HGD63M1PMCS0000C00020	83,000
	1P	6	25	MCB-1P-25A-6kA-HGD/S	HGD63M1PMCS0000C00025	83,000
	1P	6	32	MCB-1P-32A-6kA-HGD/S	HGD63M1PMCS0000C00032	85,000
	1P	6	40	MCB-1P-40A-6kA-HGD/S	HGD63M1PMCS0000C00040	85,500
	1P	6	50	MCB-1P-50A-6kA-HGD/S	HGD63M1PMCS0000C00050	85,500
	1P	6	63	MCB-1P-63A-6kA-HGD/S	HGD63M1PMCS0000C00063	85,500
Loại 2 cực 2 Poles						
	2P	6	6	MCB-2P-6A-6kA-HGD/S	HGD63M2PMCS0000C00006	167,200
	2P	6	10	MCB-2P-10A-6kA-HGD/S	HGD63M2PMCS0000C00010	167,200
	2P	6	16	MCB-2P-16A-6kA-HGD/S	HGD63M2PMCS0000C00016	167,200
	2P	6	20	MCB-2P-20A-6kA-HGD/S	HGD63M2PMCS0000C00020	167,200
	2P	6	25	MCB-2P-25A-6kA-HGD/S	HGD63M2PMCS0000C00025	167,200
	2P	6	32	MCB-2P-32A-6kA-HGD/S	HGD63M2PMCS0000C00032	171,600
	2P	6	40	MCB-2P-40A-6kA-HGD/S	HGD63M2PMCS0000C00040	171,600
	2P	6	50	MCB-2P-50A-6kA-HGD/S	HGD63M2PMCS0000C00050	171,600
	2P	6	63	MCB-2P-63A-6kA-HGD/S	HGD63M2PMCS0000C00063	171,600
Loại 3 cực 3 Poles						
	3P	6	6	MCB-3P-6A-6kA-HGD/S	HGD63M3PMCS0000C00006	249,500
	3P	6	10	MCB-3P-10A-6kA-HGD/S	HGD63M3PMCS0000C00010	249,500
	3P	6	16	MCB-3P-16A-6kA-HGD/S	HGD63M3PMCS0000C00016	249,500
	3P	6	20	MCB-3P-20A-6kA-HGD/S	HGD63M3PMCS0000C00020	249,500
	3P	6	25	MCB-3P-25A-6kA-HGD/S	HGD63M3PMCS0000C00025	249,500
	3P	6	32	MCB-3P-32A-6kA-HGD/S	HGD63M3PMCS0000C00032	256,500
	3P	6	40	MCB-3P-40A-6kA-HGD/S	HGD63M3PMCS0000C00040	256,500
	3P	6	50	MCB-3P-50A-6kA-HGD/S	HGD63M3PMCS0000C00050	256,500
	3P	6	63	MCB-3P-63A-6kA-HGD/S	HGD63M3PMCS0000C00063	256,500
Loại 4 cực 4 Poles						
	4P	6	6	MCB-4P-6A-6kA-HGD/S	HGD63M4PMCS0000C00006	332,500
	4P	6	10	MCB-4P-10A-6kA-HGD/S	HGD63M4PMCS0000C00010	332,500
	4P	6	16	MCB-4P-16A-6kA-HGD/S	HGD63M4PMCS0000C00016	332,500
	4P	6	20	MCB-4P-20A-6kA-HGD/S	HGD63M4PMCS0000C00020	332,500
	4P	6	25	MCB-4P-25A-6kA-HGD/S	HGD63M4PMCS0000C00025	332,500
	4P	6	32	MCB-4P-32A-6kA-HGD/S	HGD63M4PMCS0000C00032	343,100
	4P	6	40	MCB-4P-40A-6kA-HGD/S	HGD63M4PMCS0000C00040	343,100
	4P	6	50	MCB-4P-50A-6kA-HGD/S	HGD63M4PMCS0000C00050	343,100
	4P	6	63	MCB-4P-63A-6kA-HGD/S	HGD63M4PMCS0000C00063	343,100



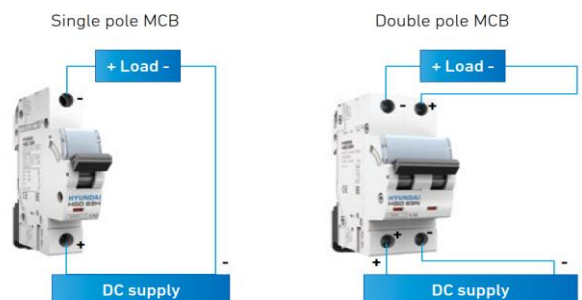
Ghi chú/ Note:

- [a] - Giá trên là cho MCB đường đặc tuyến loại C. Nếu có nhu cầu đường đặc tuyến B hoặc D, vui lòng liên hệ văn phòng Hyundai
[b] - Đối với các dòng định mức nhỏ hơn 6A, vui lòng liên hệ văn phòng Hyundai hoặc đại lý/nhà phân phối

• All HGD type MCB can be applied in DC.

Rated Current (In)	A	0.5-63
Rated Voltage (Ue)	V _{DC}	250/500/750/1,000
No. of Poles		1P, 2P, 3P, 4P
Rated Short Circuit Breaking Capacity	kA	6

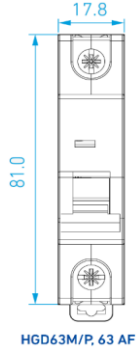
※ Also available in DC 110-130 V



- Sản xuất tại Trung Quốc theo tiêu chuẩn IEC 60898-1
- Dòng định mức từ 1A đến 100A
- Khả năng cắt ngắn mạch Icn từ 3kA đến 10kA
- Có thể lắp thêm nhiều phụ kiện
- Độ bền cơ khí lên đến 20,000 lần đóng/ngắt

- Made in China in accordance IEC 60898-1
- Rated current (In) from 1A to 100A
- Rated short-circuit current Icn from 3kA to 10kA
- Accessories available
- Mechanical endurance upto 20,000 On-Off cycle

Sản Phẩm Product	Số cực Pole	Khả năng cắt Icu (kA)	Dòng định mức In (A)	Mô tả Description	Mã hàng Ordering Code	Đơn giá (VNĐ) Unit Price (VND)
HGD STANDARD, Icn = 10kA					(tiếp theo)	[a] [b] [c]
Loại 1 cực 1 Pole						
	1P	10	6	MCB-1P-6A-10kA-HGD/S	HGD63P1PMCS0000C00006	126,700
	1P	10	10	MCB-1P-10A-10kA-HGD/S	HGD63P1PMCS0000C00010	126,700
	1P	10	16	MCB-1P-16A-10kA-HGD/S	HGD63P1PMCS0000C00016	126,700
	1P	10	20	MCB-1P-20A-10kA-HGD/S	HGD63P1PMCS0000C00020	126,700
	1P	10	25	MCB-1P-25A-10kA-HGD/S	HGD63P1PMCS0000C00025	126,700
	1P	10	32	MCB-1P-32A-10kA-HGD/S	HGD63P1PMCS0000C00032	130,900
	1P	10	40	MCB-1P-40A-10kA-HGD/S	HGD63P1PMCS0000C00040	130,900
	1P	10	50	MCB-1P-50A-10kA-HGD/S	HGD63P1PMCS0000C00050	130,900
	1P	10	63	MCB-1P-63A-10kA-HGD/S	HGD63P1PMCS0000C00063	130,900
	1P	10	80	MCB-1P-80A-10kA-HGD/S	HGD100S1PMCS0000C00080	245,400
	1P	10	100	MCB-1P-100A-10kA-HGD/S	HGD100S1PMCS0000C00100	245,400
Loại 2 cực 2 Poles						
	2P	10	6	MCB-2P-6A-10kA-HGD/S	HGD63P2PMCS0000C00006	254,400
	2P	10	10	MCB-2P-10A-10kA-HGD/S	HGD63P2PMCS0000C00010	254,400
	2P	10	16	MCB-2P-16A-10kA-HGD/S	HGD63P2PMCS0000C00016	254,400
	2P	10	20	MCB-2P-20A-10kA-HGD/S	HGD63P2PMCS0000C00020	254,400
	2P	10	25	MCB-2P-25A-10kA-HGD/S	HGD63P2PMCS0000C00025	254,400
	2P	10	32	MCB-2P-32A-10kA-HGD/S	HGD63P2PMCS0000C00032	261,600
	2P	10	40	MCB-2P-40A-10kA-HGD/S	HGD63P2PMCS0000C00040	261,600
	2P	10	50	MCB-2P-50A-10kA-HGD/S	HGD63P2PMCS0000C00050	261,600
	2P	10	63	MCB-2P-63A-10kA-HGD/S	HGD63P2PMCS0000C00063	261,600
	2P	10	80	MCB-2P-80A-10kA-HGD/S	HGD100S2PMCS0000C00080	531,500
	2P	10	100	MCB-2P-100A-10kA-HGD/S	HGD100S2PMCS0000C00100	531,500
Loại 3 cực 3 Poles						
	3P	10	6	MCB-3P-6A-10kA-HGD/S	HGD63P3PMCS0000C00006	380,400
	3P	10	10	MCB-3P-10A-10kA-HGD/S	HGD63P3PMCS0000C00010	380,400
	3P	10	16	MCB-3P-16A-10kA-HGD/S	HGD63P3PMCS0000C00016	380,400
	3P	10	20	MCB-3P-20A-10kA-HGD/S	HGD63P3PMCS0000C00020	380,400
	3P	10	25	MCB-3P-25A-10kA-HGD/S	HGD63P3PMCS0000C00025	380,400
	3P	10	32	MCB-3P-32A-10kA-HGD/S	HGD63P3PMCS0000C00032	392,300
	3P	10	40	MCB-3P-40A-10kA-HGD/S	HGD63P3PMCS0000C00040	392,300
	3P	10	50	MCB-3P-50A-10kA-HGD/S	HGD63P3PMCS0000C00050	392,300
	3P	10	63	MCB-3P-63A-10kA-HGD/S	HGD63P3PMCS0000C00063	392,300
	3P	10	80	MCB-3P-80A-10kA-HGD/S	HGD100S3PMCS0000C00080	833,100
	3P	10	100	MCB-3P-100A-10kA-HGD/S	HGD100S3PMCS0000C00100	833,100
Loại 4 cực 4 Poles						
	4P	10	6	MCB-4P-6A-10kA-HGD/S	HGD63P4PMCS0000C00006	532,300
	4P	10	10	MCB-4P-10A-10kA-HGD/S	HGD63P4PMCS0000C00010	532,300
	4P	10	16	MCB-4P-16A-10kA-HGD/S	HGD63P4PMCS0000C00016	532,300
	4P	10	20	MCB-4P-20A-10kA-HGD/S	HGD63P4PMCS0000C00020	532,300
	4P	10	25	MCB-4P-25A-10kA-HGD/S	HGD63P4PMCS0000C00025	532,300
	4P	10	32	MCB-4P-32A-10kA-HGD/S	HGD63P4PMCS0000C00032	548,600
	4P	10	40	MCB-4P-40A-10kA-HGD/S	HGD63P4PMCS0000C00040	548,600
	4P	10	50	MCB-4P-50A-10kA-HGD/S	HGD63P4PMCS0000C00050	548,600
	4P	10	63	MCB-4P-63A-10kA-HGD/S	HGD63P4PMCS0000C00063	548,600
	4P	10	80	MCB-4P-80A-10kA-HGD/S	HGD100S4PMCS0000C00080	1,006,700
	4P	10	100	MCB-4P-100A-10kA-HGD/S	HGD100S4PMCS0000C00100	1,006,700








Ghi chú/ Note:

- [a] - Giá trên là cho MCB đường đặc tuyến loại C. Nếu có nhu cầu đường đặc tuyến B hoặc D, vui lòng liên hệ văn phòng Hyundai
- [b] - Đối với các dòng định mức nhỏ hơn 6A, vui lòng liên hệ văn phòng Hyundai hoặc đại lý/nhà phân phối
- [c] - Dòng HGD Standard 80A & 100A đáp ứng cả 2 tiêu chuẩn IEC 60947 & IEC 60898

- Sản xuất tại Ấn Độ theo tiêu chuẩn IEC 61008-1
- Dòng định mức từ 16A đến 100A
- Dòng rò có thể bảo vệ 30,100,300 mA
- Bảo vệ loại AC và A, Inc = 10kA
- Độ bền cơ khí lên đến 20,000 lần đóng/ngắt

- Made in India in accordance IEC 61008-1
- Rated current (In) from 16A to 100A
- Rated residual operating current 30,100,300 mA
- AC & A type classification, Inc=10kA
- Mechanical endurance upto 20,000 On-Off cycle

Sản Phẩm Product	Số cực Pole	Dòng rò bảo vệ I _{Δn} (mA)	Dòng định mức In (A)	Mô tả Description	Mã hàng Ordering Code	Đơn giá (VNĐ) Unit Price (VND)
HRC DELUXE, I_{Δn} = 30mA						[a]
RCCB 2 cực (1P+N) RCCB 2 poles (1P+N)						
	2P	30	16	RCCB-2P-16A-30mA-HRC/D	HRC632PG4S0000C00016G	633,400
	2P	30	25	RCCB-2P-25A-30mA-HRC/D	HRC632PG4S0000C00025G	633,400
	2P	30	32	RCCB-2P-32A-30mA-HRC/D	HRC632PG4S0000C00032G	633,400
	2P	30	40	RCCB-2P-40A-30mA-HRC/D	HRC632PG4S0000C00040G	633,400
	2P	30	63	RCCB-2P-63A-30mA-HRC/D	HRC632PG4S0000C00063G	633,400
	2P	30	80	RCCB-2P-80A-30mA-HRC/D	HRC1002PG4S0000C00080G	940,900
	2P	30	100	RCCB-2P-100A-30mA-HRC/D	HRC1002PG4S0000C00100G	940,900
	RCCB 4 cực (3P+N) RCCB 4 Poles (3P+N)					
	4P	30	16	RCCB-4P-16A-30mA-HRC/D	HRC634PG4S0000C00016G	886,100
	4P	30	25	RCCB-4P-25A-30mA-HRC/D	HRC634PG4S0000C00025G	886,100
	4P	30	32	RCCB-4P-32A-30mA-HRC/D	HRC634PG4S0000C00032G	886,100
	4P	30	40	RCCB-4P-40A-30mA-HRC/D	HRC634PG4S0000C00040G	886,100
	4P	30	63	RCCB-4P-63A-30mA-HRC/D	HRC634PG4S0000C00063G	886,100
	4P	30	80	RCCB-4P-80A-30mA-HRC/D	HRC1004PG4S0000C00080G	1,317,000
	4P	30	100	RCCB-4P-100A-30mA-HRC/D	HRC1004PG4S0000C00100G	1,317,000
	HRC DELUXE, I_{Δn} = 100mA					
RCCB 2 cực (1P+N) RCCB 2 poles (1P+N)						
	2P	100	16	RCCB-2P-16A-100mA-HRC/D	HRC632PG5S0000C00016G	633,400
	2P	100	25	RCCB-2P-25A-100mA-HRC/D	HRC632PG5S0000C00025G	633,400
	2P	100	32	RCCB-2P-32A-100mA-HRC/D	HRC632PG5S0000C00032G	633,400
	2P	100	40	RCCB-2P-40A-100mA-HRC/D	HRC632PG5S0000C00040G	633,400
	2P	100	63	RCCB-2P-63A-100mA-HRC/D	HRC632PG5S0000C00063G	633,400
	2P	100	80	RCCB-2P-80A-100mA-HRC/D	HRC1002PG5S0000C00080G	940,900
	2P	100	100	RCCB-2P-100A-100mA-HRC/D	HRC1002PG5S0000C00100G	940,900
	RCCB 4 cực (3P+N) RCCB 4 Poles (3P+N)					
	4P	100	16	RCCB-4P-16A-100mA-HRC/D	HRC634PG5S0000C00016G	886,100
	4P	100	25	RCCB-4P-25A-100mA-HRC/D	HRC634PG5S0000C00025G	886,100
	4P	100	32	RCCB-4P-32A-100mA-HRC/D	HRC634PG5S0000C00032G	886,100
	4P	100	40	RCCB-4P-40A-100mA-HRC/D	HRC634PG5S0000C00040G	886,100
	4P	100	63	RCCB-4P-63A-100mA-HRC/D	HRC634PG5S0000C00063G	886,100
	4P	100	80	RCCB-4P-80A-100mA-HRC/D	HRC1004PG5S0000C00080G	1,317,000
	4P	100	100	RCCB-4P-100A-100mA-HRC/D	HRC1004PG5S0000C00100G	1,317,000
	HRC DELUXE, I_{Δn} = 300mA					
RCCB 2 cực (1P+N) RCCB 2 poles (1P+N)						
	2P	300	16	RCCB-2P-16A-300mA-HRC/D	HRC632PG7S0000C00016G	633,400
	2P	300	25	RCCB-2P-25A-300mA-HRC/D	HRC632PG7S0000C00025G	633,400
	2P	300	32	RCCB-2P-32A-300mA-HRC/D	HRC632PG7S0000C00032G	633,400
	2P	300	40	RCCB-2P-40A-300mA-HRC/D	HRC632PG7S0000C00040G	633,400
	2P	300	63	RCCB-2P-63A-300mA-HRC/D	HRC632PG7S0000C00063G	633,400
	2P	300	80	RCCB-2P-80A-300mA-HRC/D	HRC1002PG7S0000C00080G	940,900
	2P	300	100	RCCB-2P-100A-300mA-HRC/D	HRC1002PG7S0000C00100G	940,900
	RCCB 4 cực (3P+N) RCCB 4 Poles (3P+N)					
	4P	300	16	RCCB-4P-16A-300mA-HRC/D	HRC634PG7S0000C00016G	886,100
	4P	300	25	RCCB-4P-25A-300mA-HRC/D	HRC634PG7S0000C00025G	886,100
	4P	300	32	RCCB-4P-32A-300mA-HRC/D	HRC634PG7S0000C00032G	886,100
	4P	300	40	RCCB-4P-40A-300mA-HRC/D	HRC634PG7S0000C00040G	886,100
	4P	300	63	RCCB-4P-63A-300mA-HRC/D	HRC634PG7S0000C00063G	886,100
	4P	300	80	RCCB-4P-80A-300mA-HRC/D	HRC1004PG7S0000C00080G	1,317,000
	4P	300	100	RCCB-4P-100A-300mA-HRC/D	HRC1004PG7S0000C00100G	1,317,000

Ghi chú/ Note:

[a] - Giá trên là cho RCCB bảo vệ loại AC. Nếu có nhu cầu bảo vệ loại A, vui lòng liên hệ văn phòng Hyundai

- Sản xuất tại Trung Quốc theo tiêu chuẩn IEC 61008-1
- Dòng định mức từ 16A đến 100A
- Dòng rò có thể bảo vệ 10,30,100,300 mA
- Bảo vệ loại AC và A, Inc = 6kA
- Độ bền cơ khí lên đến 20,000 lần đóng/ngắt

- Made in China in accordance IEC 61008-1
- Rated current (In) from 16A to 100A
- Rated residual operating current 10,30,100,300 mA
- AC & A type classification, Inc=6kA
- Mechanical endurance upto 20,000 On-Off cycle

Sản Phẩm Product	Số cực Pole	Khả năng cắt Icu (kA)	Dòng định mức In (A)	Mô tả Description	Mã hàng Ordering Code	Đơn giá (VNĐ) Unit Price (VND)
HRC STANDARD, IΔn = 30mA						[a]
RCCB 2 cực (1P+N) RCCB 2 poles (1P+N)						
	2P	30	16	RCCB-2P-16A-30mA-HRC/S	HRC63S2PG4S0000C00016G	643,500
	2P	30	25	RCCB-2P-25A-30mA-HRC/S	HRC63S2PG4S0000C00025G	643,500
	2P	30	32	RCCB-2P-32A-30mA-HRC/S	HRC63S2PG4S0000C00032G	643,500
	2P	30	40	RCCB-2P-40A-30mA-HRC/S	HRC63S2PG4S0000C00040G	643,500
	2P	30	63	RCCB-2P-63A-30mA-HRC/S	HRC63S2PG4S0000C00063G	643,500
	2P	30	80	RCCB-2P-80A-30mA-HRC/S	HRC100S2PG4S0000C00080G	957,000
	2P	30	100	RCCB-2P-100A-30mA-HRC/S	HRC100S2PG4S0000C00100G	957,000
RCCB 4 cực (3P+N) RCCB 4 Poles (3P+N)						
	4P	30	16	RCCB-4P-16A-30mA-HRC/S	HRC63S4PG4S0000C00016G	900,500
	4P	30	25	RCCB-4P-25A-30mA-HRC/S	HRC63S4PG4S0000C00025G	900,500
	4P	30	32	RCCB-4P-32A-30mA-HRC/S	HRC63S4PG4S0000C00032G	900,500
	4P	30	40	RCCB-4P-40A-30mA-HRC/S	HRC63S4PG4S0000C00040G	900,500
	4P	30	63	RCCB-4P-63A-30mA-HRC/S	HRC63S4PG4S0000C00063G	900,500
	4P	30	80	RCCB-4P-80A-30mA-HRC/S	HRC100S4PG4S0000C00080G	1,338,400
	4P	30	100	RCCB-4P-100A-30mA-HRC/S	HRC100S4PG4S0000C00100G	1,338,400
HRC STANDARD, IΔn = 100mA						[a]
RCCB 2 cực (1P+N) RCCB 2 poles (1P+N)						
	2P	100	16	RCCB-2P-16A-100mA-HRC/S	HRC63S2PG5S0000C00016G	643,500
	2P	100	25	RCCB-2P-25A-100mA-HRC/S	HRC63S2PG5S0000C00025G	643,500
	2P	100	32	RCCB-2P-32A-100mA-HRC/S	HRC63S2PG5S0000C00032G	643,500
	2P	100	40	RCCB-2P-40A-100mA-HRC/S	HRC63S2PG5S0000C00040G	643,500
	2P	100	63	RCCB-2P-63A-100mA-HRC/S	HRC63S2PG5S0000C00063G	643,500
	2P	100	80	RCCB-2P-80A-100mA-HRC/S	HRC100S2PG5S0000C00080G	957,000
	2P	100	100	RCCB-2P-100A-100mA-HRC/S	HRC100S2PG5S0000C00100G	957,000
RCCB 4 cực (3P+N) RCCB 4 Poles (3P+N)						
	4P	100	16	RCCB-4P-16A-100mA-HRC/S	HRC63S4PG5S0000C00016G	900,500
	4P	100	25	RCCB-4P-25A-100mA-HRC/S	HRC63S4PG5S0000C00025G	900,500
	4P	100	32	RCCB-4P-32A-100mA-HRC/S	HRC63S4PG5S0000C00032G	900,500
	4P	100	40	RCCB-4P-40A-100mA-HRC/S	HRC63S4PG5S0000C00040G	900,500
	4P	100	63	RCCB-4P-63A-100mA-HRC/S	HRC63S4PG5S0000C00063G	900,500
	4P	100	80	RCCB-4P-80A-100mA-HRC/S	HRC100S4PG5S0000C00080G	1,338,400
	4P	100	100	RCCB-4P-100A-100mA-HRC/S	HRC100S4PG5S0000C00100G	1,338,400
HRC STANDARD, IΔn = 300mA						[a]
RCCB 2 cực (1P+N) RCCB 2 poles (1P+N)						
	2P	300	16	RCCB-2P-16A-300mA-HRC/S	HRC63S2PG7S0000C00016G	643,500
	2P	300	25	RCCB-2P-25A-300mA-HRC/S	HRC63S2PG7S0000C00025G	643,500
	2P	300	32	RCCB-2P-32A-300mA-HRC/S	HRC63S2PG7S0000C00032G	643,500
	2P	300	40	RCCB-2P-40A-300mA-HRC/S	HRC63S2PG7S0000C00040G	643,500
	2P	300	63	RCCB-2P-63A-300mA-HRC/S	HRC63S2PG7S0000C00063G	643,500
	2P	300	80	RCCB-2P-80A-300mA-HRC/S	HRC100S2PG7S0000C00080G	957,000
	2P	300	100	RCCB-2P-100A-300mA-HRC/S	HRC100S2PG7S0000C00100G	957,000
RCCB 4 cực (3P+N) RCCB 4 Poles (3P+N)						
	4P	300	16	RCCB-4P-16A-300mA-HRC/S	HRC63S4PG7S0000C00016G	900,500
	4P	300	25	RCCB-4P-25A-300mA-HRC/S	HRC63S4PG7S0000C00025G	900,500
	4P	300	32	RCCB-4P-32A-300mA-HRC/S	HRC63S4PG7S0000C00032G	900,500
	4P	300	40	RCCB-4P-40A-300mA-HRC/S	HRC63S4PG7S0000C00040G	900,500
	4P	300	63	RCCB-4P-63A-300mA-HRC/S	HRC63S4PG7S0000C00063G	900,500
	4P	300	80	RCCB-4P-80A-300mA-HRC/S	HRC100S4PG7S0000C00080G	1,338,400
	4P	300	100	RCCB-4P-100A-300mA-HRC/S	HRC100S4PG7S0000C00100G	1,338,400


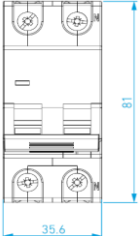





Ghi chú/ Note:

[a] - Giá trên là cho RCCB bảo vệ loại AC. Nếu có nhu cầu bảo vệ loại A, vui lòng liên hệ văn phòng Hyundai

- Sản xuất tại Trung Quốc theo tiêu chuẩn IEC 61009-1
- Dòng định mức từ 16A đến 63A
- Dòng rò có thể bảo vệ 10,30,100,300 mA
- Bảo vệ loại AC và A, Icn từ 4.5kA đến 10kA
- Độ bền cơ khí lên đến 20,000 lần đóng/ngắt

- Made in China in accordance IEC 61009-1
- Rated current (In) from 16A to 63A
- Rated residual operating current 10,30,100,300 mA
- AC & A type classification, Icn from 4.5kA to 10kA
- Mechanical endurance upto 20,000 On-Off cycle

Sản Phẩm Product	Số cực Pole	Khả năng cắt Icn (kA)	Dòng rò bảo vệ IΔn (mA)	Dòng định mức In (A)	Mô tả Description	Mã hàng Ordering Code	Đơn giá (VNĐ) Unit Price (VND)
RCBO Loại 2 module 2-modules RCBO							
Icn = 4.5kA & IΔn = 30mA							
	1P+N	4.5	30	6	RCBO-1P+N-6A-4.5kA-30mA-HRO/2M	HRO63S1NG4C0000C00006GC	384,100
	1P+N	4.5	30	10	RCBO-1P+N-10A-4.5kA-30mA-HRO/2M	HRO63S1NG4C0000C00010GC	384,100
	1P+N	4.5	30	16	RCBO-1P+N-16A-4.5kA-30mA-HRO/2M	HRO63S1NG4C0000C00016GC	384,100
	1P+N	4.5	30	20	RCBO-1P+N-20A-4.5kA-30mA-HRO/2M	HRO63S1NG4C0000C00020GC	384,100
	1P+N	4.5	30	25	RCBO-1P+N-25A-4.5kA-30mA-HRO/2M	HRO63S1NG4C0000C00025GC	384,100
	1P+N	4.5	30	32	RCBO-1P+N-32A-4.5kA-30mA-HRO/2M	HRO63S1NG4C0000C00032GC	384,100
	1P+N	4.5	30	40	RCBO-1P+N-40A-4.5kA-30mA-HRO/2M	HRO63S1NG4C0000C00040GC	397,100
	1P+N	4.5	30	50	RCBO-1P+N-50A-4.5kA-30mA-HRO/2M	HRO63S1NG4C0000C00050GC	397,100
	1P+N	4.5	30	63	RCBO-1P+N-63A-4.5kA-30mA-HRO/2M	HRO63S1NG4C0000C00063GC	397,100
	Icn = 6kA & IΔn = 30mA						
	2P	6	30	6	RCBO-2P-6A-6kA-30mA-HRO/2M	HRO63A2PG4C0000C00006GC	761,800
	2P	6	30	10	RCBO-2P-10A-6kA-30mA-HRO/2M	HRO63A2PG4C0000C00010GC	761,800
	2P	6	30	16	RCBO-2P-16A-6kA-30mA-HRO/2M	HRO63A2PG4C0000C00016GC	761,800
	2P	6	30	20	RCBO-2P-20A-6kA-30mA-HRO/2M	HRO63A2PG4C0000C00020GC	761,800
	2P	6	30	25	RCBO-2P-25A-6kA-30mA-HRO/2M	HRO63A2PG4C0000C00025GC	761,800
	2P	6	30	32	RCBO-2P-32A-6kA-30mA-HRO/2M	HRO63A2PG4C0000C00032GC	761,800
	2P	6	30	40	RCBO-2P-40A-6kA-30mA-HRO/2M	HRO63A2PG4C0000C00040GC	761,800
	2P	6	30	50	RCBO-2P-50A-6kA-30mA-HRO/2M	HRO63A2PG4C0000C00050GC	761,800
	2P	6	30	63	RCBO-2P-63A-6kA-30mA-HRO/2M	HRO63A2PG4C0000C00063GC	761,800
	Icn = 10kA & IΔn = 30mA						
	2P	10	30	6	RCBO-2P-6A-10kA-30mA-HRO/2M	HRO63B2PG4C0000C00006GC	915,300
	2P	10	30	10	RCBO-2P-10A-10kA-30mA-HRO/2M	HRO63B2PG4C0000C00010GC	915,300
	2P	10	30	16	RCBO-2P-16A-10kA-30mA-HRO/2M	HRO63B2PG4C0000C00016GC	915,300
	2P	10	30	20	RCBO-2P-20A-10kA-30mA-HRO/2M	HRO63B2PG4C0000C00020GC	915,300
	2P	10	30	25	RCBO-2P-25A-10kA-30mA-HRO/2M	HRO63B2PG4C0000C00025GC	915,300
	2P	10	30	32	RCBO-2P-32A-10kA-30mA-HRO/2M	HRO63B2PG4C0000C00032GC	915,300
	2P	10	30	40	RCBO-2P-40A-10kA-30mA-HRO/2M	HRO63B2PG4C0000C00040GC	915,300
	2P	10	30	50	RCBO-2P-50A-10kA-30mA-HRO/2M	HRO63B2PG4C0000C00050GC	915,300
	2P	10	30	63	RCBO-2P-63A-10kA-30mA-HRO/2M	HRO63B2PG4C0000C00063GC	915,300
	Icn = 6kA & IΔn = 100mA						
	2P	6	100	6	RCBO-2P-6A-6kA-100mA-HRO/2M	HRO63A2PG5C0000C00006GC	761,800
	2P	6	100	10	RCBO-2P-10A-6kA-100mA-HRO/2M	HRO63A2PG5C0000C00010GC	761,800
	2P	6	100	16	RCBO-2P-16A-6kA-100mA-HRO/2M	HRO63A2PG5C0000C00016GC	761,800
	2P	6	100	20	RCBO-2P-20A-6kA-100mA-HRO/2M	HRO63A2PG5C0000C00020GC	761,800
	2P	6	100	25	RCBO-2P-25A-6kA-100mA-HRO/2M	HRO63A2PG5C0000C00025GC	761,800
	2P	6	100	32	RCBO-2P-32A-6kA-100mA-HRO/2M	HRO63A2PG5C0000C00032GC	761,800
	2P	6	100	40	RCBO-2P-40A-6kA-100mA-HRO/2M	HRO63A2PG5C0000C00040GC	761,800
	2P	6	100	50	RCBO-2P-50A-6kA-100mA-HRO/2M	HRO63A2PG5C0000C00050GC	761,800
	2P	6	100	63	RCBO-2P-63A-6kA-100mA-HRO/2M	HRO63A2PG5C0000C00063GC	761,800
	Icn = 10kA & IΔn = 100mA						
	2P	10	100	6	RCBO-2P-6A-10kA-100mA-HRO/2M	HRO63B2PG5C0000C00006GC	915,300
	2P	10	100	10	RCBO-2P-10A-10kA-100mA-HRO/2M	HRO63B2PG5C0000C00010GC	915,300
	2P	10	100	16	RCBO-2P-16A-10kA-100mA-HRO/2M	HRO63B2PG5C0000C00016GC	915,300
	2P	10	100	20	RCBO-2P-20A-10kA-100mA-HRO/2M	HRO63B2PG5C0000C00020GC	915,300
	2P	10	100	25	RCBO-2P-25A-10kA-100mA-HRO/2M	HRO63B2PG5C0000C00025GC	915,300
	2P	10	100	32	RCBO-2P-32A-10kA-100mA-HRO/2M	HRO63B2PG5C0000C00032GC	915,300
	2P	10	100	40	RCBO-2P-40A-10kA-100mA-HRO/2M	HRO63B2PG5C0000C00040GC	915,300
	2P	10	100	50	RCBO-2P-50A-10kA-100mA-HRO/2M	HRO63B2PG5C0000C00050GC	915,300
	2P	10	100	63	RCBO-2P-63A-10kA-100mA-HRO/2M	HRO63B2PG5C0000C00063GC	915,300

Ghi chú/ Note:

[a] - Giá trên là cho RCBO bảo vệ loại AC. RCBO gồm 1 cực động lực và 1 cực trung tính, kích thước tương đương 2 cực

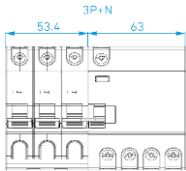
[b] - Để chọn các dòng rò bảo vệ khác vui lòng thay giá trị **Gx** (in đậm) theo bảng sau

- **G2** - 10mA
- **G4** - 30mA
- **G5** - 100mA
- **G7** - 300mA
- **G8** - 500mA

- Sản xuất tại Trung Quốc theo tiêu chuẩn IEC 61009-1
- Dòng định mức từ 16A đến 63A
- Dòng rò có thể bảo vệ 10,30,100,300 mA
- Bảo vệ loại AC và A, Icn từ 4.5kA đến 10kA
- Độ bền cơ khí lên đến 20,000 lần đóng/ngắt

- Made in China in accordance IEC 61009-1
- Rated current (In) from 16A to 63A
- Rated residual operating current 10,30,100,300 mA
- AC & A type classification, Icn from 4.5kA to 10kA
- Mechanical endurance upto 20,000 On-Off cycle

Sản Phẩm Product	Số cực Pole	Khả năng cắt Icn (kA)	Dòng rò bảo vệ IΔn (mA)	Dòng định mức In (A)	Mô tả Description	Mã hàng Ordering Code	Đơn giá (VNĐ) Unit Price (VND)
RCBO Loại ghép RCBO RCD type							
Icn = 6kA & IΔn = 30mA, 1P+N							
	1P+N	6	30	6	RCBO-1P+N-6A-6kA-30mA-HRO/RCD	HRO63M1NG4C0000C00006GC	404,900
	1P+N	6	30	10	RCBO-1P+N-10A-6kA-30mA-HRO/RCD	HRO63M1NG4C0000C00010GC	404,900
	1P+N	6	30	16	RCBO-1P+N-16A-6kA-30mA-HRO/RCD	HRO63M1NG4C0000C00016GC	404,900
	1P+N	6	30	20	RCBO-1P+N-20A-6kA-30mA-HRO/RCD	HRO63M1NG4C0000C00020GC	404,900
	1P+N	6	30	25	RCBO-1P+N-25A-6kA-30mA-HRO/RCD	HRO63M1NG4C0000C00025GC	404,900
	1P+N	6	30	32	RCBO-1P+N-32A-6kA-30mA-HRO/RCD	HRO63M1NG4C0000C00032GC	418,200
	1P+N	6	30	40	RCBO-1P+N-40A-6kA-30mA-HRO/RCD	HRO63M1NG4C0000C00040GC	418,200
	1P+N	6	30	50	RCBO-1P+N-50A-6kA-30mA-HRO/RCD	HRO63M1NG4C0000C00050GC	418,200
	1P+N	6	30	63	RCBO-1P+N-63A-6kA-30mA-HRO/RCD	HRO63M1NG4C0000C00063GC	418,200
	Icn = 6kA & IΔn = 30mA, 3P+N						
	3P+N	6	30	6	RCBO-3P+N-6A-6kA-30mA-HRO/RCD	HRO63M3NG4C0000C00006GC	674,800
	3P+N	6	30	10	RCBO-3P+N-10A-6kA-30mA-HRO/RCD	HRO63M3NG4C0000C00010GC	674,800
	3P+N	6	30	16	RCBO-3P+N-16A-6kA-30mA-HRO/RCD	HRO63M3NG4C0000C00016GC	674,800
	3P+N	6	30	20	RCBO-3P+N-20A-6kA-30mA-HRO/RCD	HRO63M3NG4C0000C00020GC	674,800
	3P+N	6	30	25	RCBO-3P+N-25A-6kA-30mA-HRO/RCD	HRO63M3NG4C0000C00025GC	674,800
	3P+N	6	30	32	RCBO-3P+N-32A-6kA-30mA-HRO/RCD	HRO63M3NG4C0000C00032GC	688,000
	3P+N	6	30	40	RCBO-3P+N-40A-6kA-30mA-HRO/RCD	HRO63M3NG4C0000C00040GC	688,000
	3P+N	6	30	50	RCBO-3P+N-50A-6kA-30mA-HRO/RCD	HRO63M3NG4C0000C00050GC	688,000
	3P+N	6	30	63	RCBO-3P+N-63A-6kA-30mA-HRO/RCD	HRO63M3NG4C0000C00063GC	688,000
	Icn = 6kA & IΔn = 100mA, 1P+N						
	1P+N	6	100	6	RCBO-1P+N-6A-6kA-100mA-HRO/RCD	HRO63M1NG5C0000C00006GC	404,900
	1P+N	6	100	10	RCBO-1P+N-10A-6kA-100mA-HRO/RCD	HRO63M1NG5C0000C00010GC	404,900
	1P+N	6	100	16	RCBO-1P+N-16A-6kA-100mA-HRO/RCD	HRO63M1NG5C0000C00016GC	404,900
	1P+N	6	100	20	RCBO-1P+N-20A-6kA-100mA-HRO/RCD	HRO63M1NG5C0000C00020GC	404,900
	1P+N	6	100	25	RCBO-1P+N-25A-6kA-100mA-HRO/RCD	HRO63M1NG5C0000C00025GC	404,900
	1P+N	6	100	32	RCBO-1P+N-32A-6kA-100mA-HRO/RCD	HRO63M1NG5C0000C00032GC	418,200
	1P+N	6	100	40	RCBO-1P+N-40A-6kA-100mA-HRO/RCD	HRO63M1NG5C0000C00040GC	418,200
	1P+N	6	100	50	RCBO-1P+N-50A-6kA-100mA-HRO/RCD	HRO63M1NG5C0000C00050GC	418,200
	1P+N	6	100	63	RCBO-1P+N-63A-6kA-100mA-HRO/RCD	HRO63M1NG5C0000C00063GC	418,200
	Icn = 6kA & IΔn = 100mA, 3P+N						
	3P+N	6	100	6	RCBO-3P+N-6A-6kA-100mA-HRO/RCD	HRO63M3NG5C0000C00006GC	674,800
	3P+N	6	100	10	RCBO-3P+N-10A-6kA-100mA-HRO/RCD	HRO63M3NG5C0000C00010GC	674,800
	3P+N	6	100	16	RCBO-3P+N-16A-6kA-100mA-HRO/RCD	HRO63M3NG5C0000C00016GC	674,800
	3P+N	6	100	20	RCBO-3P+N-20A-6kA-100mA-HRO/RCD	HRO63M3NG5C0000C00020GC	674,800
	3P+N	6	100	25	RCBO-3P+N-25A-6kA-100mA-HRO/RCD	HRO63M3NG5C0000C00025GC	674,800
	3P+N	6	100	32	RCBO-3P+N-32A-6kA-100mA-HRO/RCD	HRO63M3NG5C0000C00032GC	688,000
	3P+N	6	100	40	RCBO-3P+N-40A-6kA-100mA-HRO/RCD	HRO63M3NG5C0000C00040GC	688,000
	3P+N	6	100	50	RCBO-3P+N-50A-6kA-100mA-HRO/RCD	HRO63M3NG5C0000C00050GC	688,000
	3P+N	6	100	63	RCBO-3P+N-63A-6kA-100mA-HRO/RCD	HRO63M3NG5C0000C00063GC	688,000

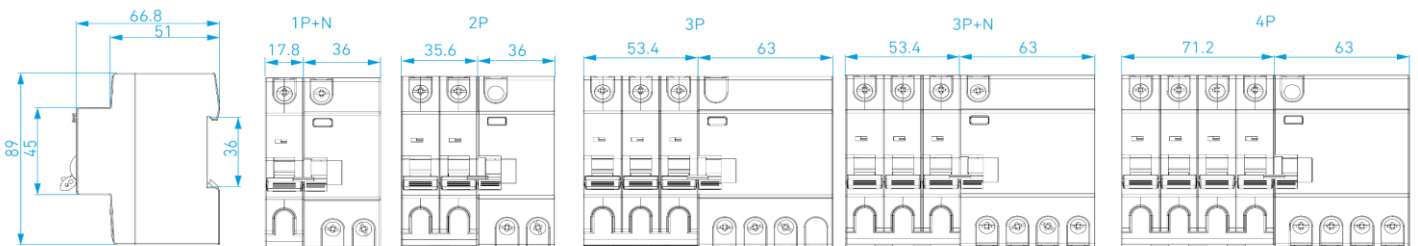


Ghi chú/ Note:

[a] - Giá trên là cho RCBO bảo vệ loại AC. RCBO có kích thước như bên dưới

[b] - Để chọn các dòng rò bảo vệ khác vui lòng thay giá trị **Gx** (in đậm) theo bảng sau

- **G2** - 10mA
- **G5** - 100mA
- **G8** - 500mA
- **G4** - 30mA
- **G7** - 300mA

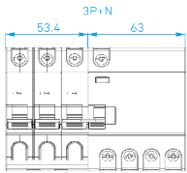


HRO63M/P.63AF

- Sản xuất tại Trung Quốc theo tiêu chuẩn IEC 61009-1
- Dòng định mức từ 16A đến 63A
- Dòng rò có thể bảo vệ 10,30,100,300 mA
- Bảo vệ loại AC và A, Icn từ 4.5kA đến 10kA
- Độ bền cơ khí lên đến 20,000 lần đóng/ngắt

- Made in China in accordance IEC 61009-1
- Rated current (In) from 16A to 63A
- Rated residual operating current 10,30,100,300 mA
- AC & A type classification, Icn from 4.5kA to 10kA
- Mechanical endurance upto 20,000 On-Off cycle

Sản Phẩm Product	Số cực Pole	Khả năng cắt Icn (kA)	Dòng rò bảo vệ IΔn (mA)	Dòng định mức In (A)	Mô tả Description	Mã hàng Ordering Code	Đơn giá (VNĐ) Unit Price (VND)
RCBO Loại ghép RCBO RCD type							
Icn = 10kA & IΔn = 30mA, 1P+N							
	1P+N	10	30	6	RCBO-1P+N-6A-10kA-30mA-HRO/RCD	HRO63P1NG4C0000C00006GC	440,300
	1P+N	10	30	10	RCBO-1P+N-10A-10kA-30mA-HRO/RCD	HRO63P1NG4C0000C00010GC	440,300
	1P+N	10	30	16	RCBO-1P+N-16A-10kA-30mA-HRO/RCD	HRO63P1NG4C0000C00016GC	440,300
	1P+N	10	30	20	RCBO-1P+N-20A-10kA-30mA-HRO/RCD	HRO63P1NG4C0000C00020GC	440,300
	1P+N	10	30	25	RCBO-1P+N-25A-10kA-30mA-HRO/RCD	HRO63P1NG4C0000C00025GC	440,300
	1P+N	10	30	32	RCBO-1P+N-32A-10kA-30mA-HRO/RCD	HRO63P1NG4C0000C00032GC	440,300
	1P+N	10	30	40	RCBO-1P+N-40A-10kA-30mA-HRO/RCD	HRO63P1NG4C0000C00040GC	440,300
	1P+N	10	30	50	RCBO-1P+N-50A-10kA-30mA-HRO/RCD	HRO63P1NG4C0000C00050GC	440,300
	1P+N	10	30	63	RCBO-1P+N-63A-10kA-30mA-HRO/RCD	HRO63P1NG4C0000C00063GC	440,300
	Icn = 10kA & IΔn = 30mA, 3P+N						
	3P+N	10	30	6	RCBO-3P+N-6A-10kA-30mA-HRO/RCD	HRO63P3NG4C0000C00006GC	749,700
	3P+N	10	30	10	RCBO-3P+N-10A-10kA-30mA-HRO/RCD	HRO63P3NG4C0000C00010GC	749,700
	3P+N	10	30	16	RCBO-3P+N-16A-10kA-30mA-HRO/RCD	HRO63P3NG4C0000C00016GC	749,700
	3P+N	10	30	20	RCBO-3P+N-20A-10kA-30mA-HRO/RCD	HRO63P3NG4C0000C00020GC	749,700
	3P+N	10	30	25	RCBO-3P+N-25A-10kA-30mA-HRO/RCD	HRO63P3NG4C0000C00025GC	749,700
	3P+N	10	30	32	RCBO-3P+N-32A-10kA-30mA-HRO/RCD	HRO63P3NG4C0000C00032GC	767,800
	3P+N	10	30	40	RCBO-3P+N-40A-10kA-30mA-HRO/RCD	HRO63P3NG4C0000C00040GC	767,800
	3P+N	10	30	50	RCBO-3P+N-50A-10kA-30mA-HRO/RCD	HRO63P3NG4C0000C00050GC	767,800
	3P+N	10	30	63	RCBO-3P+N-63A-10kA-30mA-HRO/RCD	HRO63P3NG4C0000C00063GC	767,800
	Icn = 10kA & IΔn = 100mA, 1P+N						
	1P+N	10	100	6	RCBO-1P+N-6A-10kA-100mA-HRO/RCD	HRO63P1NG5C0000C00006GC	437,900
	1P+N	10	100	10	RCBO-1P+N-10A-10kA-100mA-HRO/RCD	HRO63P1NG5C0000C00010GC	437,900
	1P+N	10	100	16	RCBO-1P+N-16A-10kA-100mA-HRO/RCD	HRO63P1NG5C0000C00016GC	437,900
	1P+N	10	100	20	RCBO-1P+N-20A-10kA-100mA-HRO/RCD	HRO63P1NG5C0000C00020GC	437,900
	1P+N	10	100	25	RCBO-1P+N-25A-10kA-100mA-HRO/RCD	HRO63P1NG5C0000C00025GC	437,900
	1P+N	10	100	32	RCBO-1P+N-32A-10kA-100mA-HRO/RCD	HRO63P1NG5C0000C00032GC	442,700
	1P+N	10	100	40	RCBO-1P+N-40A-10kA-100mA-HRO/RCD	HRO63P1NG5C0000C00040GC	442,700
	1P+N	10	100	50	RCBO-1P+N-50A-10kA-100mA-HRO/RCD	HRO63P1NG5C0000C00050GC	442,700
	1P+N	10	100	63	RCBO-1P+N-63A-10kA-100mA-HRO/RCD	HRO63P1NG5C0000C00063GC	442,700
	Icn = 10kA & IΔn = 100mA, 3P+N						
	3P+N	10	100	6	RCBO-3P+N-6A-10kA-100mA-HRO/RCD	HRO63P3NG5C0000C00006GC	746,800
	3P+N	10	100	10	RCBO-3P+N-10A-10kA-100mA-HRO/RCD	HRO63P3NG5C0000C00010GC	746,800
	3P+N	10	100	16	RCBO-3P+N-16A-10kA-100mA-HRO/RCD	HRO63P3NG5C0000C00016GC	746,800
	3P+N	10	100	20	RCBO-3P+N-20A-10kA-100mA-HRO/RCD	HRO63P3NG5C0000C00020GC	746,800
	3P+N	10	100	25	RCBO-3P+N-25A-10kA-100mA-HRO/RCD	HRO63P3NG5C0000C00025GC	746,800
	3P+N	10	100	32	RCBO-3P+N-32A-10kA-100mA-HRO/RCD	HRO63P3NG5C0000C00032GC	761,200
	3P+N	10	100	40	RCBO-3P+N-40A-10kA-100mA-HRO/RCD	HRO63P3NG5C0000C00040GC	761,200
	3P+N	10	100	50	RCBO-3P+N-50A-10kA-100mA-HRO/RCD	HRO63P3NG5C0000C00050GC	761,200
	3P+N	10	100	63	RCBO-3P+N-63A-10kA-100mA-HRO/RCD	HRO63P3NG5C0000C00063GC	761,200



Ghi chú/ Note:

[a] - Giá trên là cho RCBO bảo vệ loại AC.

[b] - Để chọn các dòng rò bảo vệ khác vui lòng thay giá trị **Gx** (in đậm) theo bảng sau

- **G2** - 10mA
- **G5** - 100mA
- **G8** - 500mA
- **G4** - 30mA
- **G7** - 300mA

- Sản xuất tại Trung Quốc theo tiêu chuẩn IEC 61009-1
- Dòng định mức từ 16A đến 40A
- Dòng rò có thể bảo vệ 10,30,100,300 mA
- Bảo vệ loại AC và A, Icn từ 4.5kA đến 10kA
- Độ bền cơ khí lên đến 20,000 lần đóng/ngắt

- Made in China in accordance IEC 61009-1
- Rated current (In) from 16A to 40A
- Rated residual operating current 10,30,100,300 mA
- AC & A type classification, Icn from 4.5kA to 10kA
- Mechanical endurance upto 20,000 On-Off cycle

Sản Phẩm Product	Số cực Pole	Khả năng cắt Icn (kA)	Dòng rò bảo vệ IΔn (mA)	Dòng định mức In (A)	Mô tả Description	Mã hàng Ordering Code	Đơn giá (VNĐ) Unit Price (VND)
RCBO nhỏ gọn RCBO compact type							[a][b]
Icn = 6kA & IΔn = 10mA, N+1P							
1P+N	6	10	10	6	RCBO-1P+N-6A-6kA-10mA-HRO/1M	HRO40MN1G2C0000C00006GC	743,800
1P+N	6	10	10	10	RCBO-1P+N-10A-6kA-10mA-HRO/1M	HRO40MN1G2C0000C00010GC	743,800
1P+N	6	10	10	13	RCBO-1P+N-13A-6kA-10mA-HRO/1M	HRO40MN1G2C0000C00013GC	743,800
1P+N	6	10	10	16	RCBO-1P+N-16A-6kA-10mA-HRO/1M	HRO40MN1G2C0000C00016GC	743,800
1P+N	6	10	10	20	RCBO-1P+N-20A-6kA-10mA-HRO/1M	HRO40MN1G2C0000C00020GC	743,800
1P+N	6	10	10	25	RCBO-1P+N-25A-6kA-10mA-HRO/1M	HRO40MN1G2C0000C00025GC	743,800
1P+N	6	10	10	32	RCBO-1P+N-32A-6kA-10mA-HRO/1M	HRO40MN1G2C0000C00032GC	743,800
1P+N	6	10	10	40	RCBO-1P+N-40A-6kA-10mA-HRO/1M	HRO40MN1G2C0000C00040GC	743,800
Icn = 6kA & IΔn = 30mA, N+1P							
1P+N	6	30	30	6	RCBO-1P+N-6A-6kA-30mA-HRO/1M	HRO40MN1G4C0000C00006GC	743,800
1P+N	6	30	30	10	RCBO-1P+N-10A-6kA-30mA-HRO/1M	HRO40MN1G4C0000C00010GC	743,800
1P+N	6	30	30	13	RCBO-1P+N-13A-6kA-30mA-HRO/1M	HRO40MN1G4C0000C00013GC	743,800
1P+N	6	30	30	16	RCBO-1P+N-16A-6kA-30mA-HRO/1M	HRO40MN1G4C0000C00016GC	743,800
1P+N	6	30	30	20	RCBO-1P+N-20A-6kA-30mA-HRO/1M	HRO40MN1G4C0000C00020GC	743,800
1P+N	6	30	30	25	RCBO-1P+N-25A-6kA-30mA-HRO/1M	HRO40MN1G4C0000C00025GC	743,800
1P+N	6	30	30	32	RCBO-1P+N-32A-6kA-30mA-HRO/1M	HRO40MN1G4C0000C00032GC	743,800
1P+N	6	30	30	40	RCBO-1P+N-40A-6kA-30mA-HRO/1M	HRO40MN1G4C0000C00040GC	743,800
Icn = 10kA & IΔn = 10mA, N+1P							
1P+N	10	10	10	6	RCBO-1P+N-6A-10kA-10mA-HRO/1M	HRO40PN1G2C0000C00006GC	918,900
1P+N	10	10	10	10	RCBO-1P+N-10A-10kA-10mA-HRO/1M	HRO40PN1G2C0000C00010GC	918,900
1P+N	10	10	10	13	RCBO-1P+N-13A-10kA-10mA-HRO/1M	HRO40PN1G2C0000C00013GC	918,900
1P+N	10	10	10	16	RCBO-1P+N-16A-10kA-10mA-HRO/1M	HRO40PN1G2C0000C00016GC	918,900
1P+N	10	10	10	20	RCBO-1P+N-20A-10kA-10mA-HRO/1M	HRO40PN1G2C0000C00020GC	918,900
1P+N	10	10	10	25	RCBO-1P+N-25A-10kA-10mA-HRO/1M	HRO40PN1G2C0000C00025GC	918,900
1P+N	10	10	10	32	RCBO-1P+N-32A-10kA-10mA-HRO/1M	HRO40PN1G2C0000C00032GC	918,900
1P+N	10	10	10	40	RCBO-1P+N-40A-10kA-10mA-HRO/1M	HRO40PN1G2C0000C00040GC	918,900
Icn = 10kA & IΔn = 30mA, N+1P							
1P+N	10	30	30	6	RCBO-1P+N-6A-10kA-30mA-HRO/1M	HRO40PN1G4C0000C00006GC	918,900
1P+N	10	30	30	10	RCBO-1P+N-10A-10kA-30mA-HRO/1M	HRO40PN1G4C0000C00010GC	918,900
1P+N	10	30	30	13	RCBO-1P+N-13A-10kA-30mA-HRO/1M	HRO40PN1G4C0000C00013GC	918,900
1P+N	10	30	30	16	RCBO-1P+N-16A-10kA-30mA-HRO/1M	HRO40PN1G4C0000C00016GC	918,900
1P+N	10	30	30	20	RCBO-1P+N-20A-10kA-30mA-HRO/1M	HRO40PN1G4C0000C00020GC	918,900
1P+N	10	30	30	25	RCBO-1P+N-25A-10kA-30mA-HRO/1M	HRO40PN1G4C0000C00025GC	918,900
1P+N	10	30	30	32	RCBO-1P+N-32A-10kA-30mA-HRO/1M	HRO40PN1G4C0000C00032GC	918,900
1P+N	10	30	30	40	RCBO-1P+N-40A-10kA-30mA-HRO/1M	HRO40PN1G4C0000C00040GC	918,900



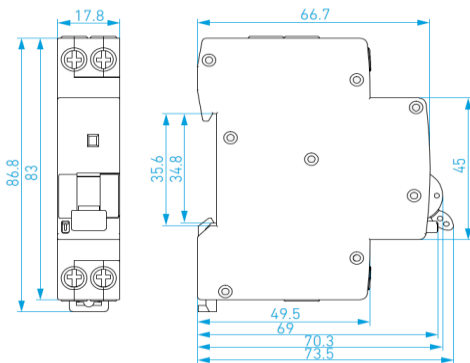
Ghi chú/ Note:

[a] - Giá trên là cho RCBO bảo vệ loại AC. Kiểu gọn nhẹ chỉ chiếm 1 module.

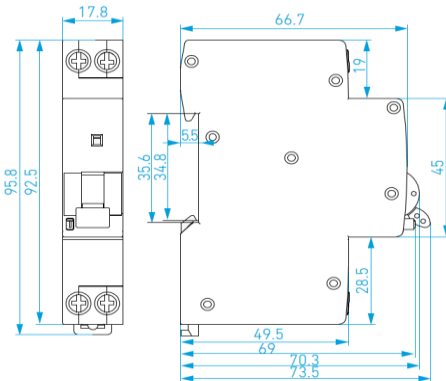
[b] - Giá chọn các dòng rò bảo vệ khác vui lòng thay giá trị **Gx** (in đậm) theo bảng sau

- **G2** - 10mA
- **G5** - 100mA
- **G8** - 500mA
- **G4** - 30mA
- **G7** - 300mA

HRO40M, 40 AF



HRO40P, 40 AF



- Sản xuất tại Trung Quốc theo tiêu chuẩn IEC 61095
- Dòng định mức 25A, 40A, 63A
- Độ bền cơ khí lên đến 1,000,000 lần đóng/ngắt

- Made in China in accordance IEC 61095
- Rated current (In) 25A, 40A, 63A
- Mechanical endurance upto 1,000,000 operation cycle

Sản Phẩm Product	Dòng định mức In (A)	Số tiếp điểm		Mô tả Description	Mã hàng Ordering Code	Đơn giá (VND) Unit Price (VND)
		NO	NC			
COIL VOLTAGE, 230VAC						
Dòng tiếp điểm: 25A						
	25	2	0	INS CONTACTOR-25A-2NO0NC-230V-HIC	HIC2520NSX230	475,700
	25	1	1	INS CONTACTOR-25A-1NO1NC-230V-HIC	HIC2511NSX230	475,700
	25	0	2	INS CONTACTOR-25A-0NO2NC-230V-HIC	HIC2502NSX230	475,700
	25	4	0	INS CONTACTOR-25A-4NO0NC-230V-HIC	HIC2540NSX230	759,200
	25	3	1	INS CONTACTOR-25A-3NO1NC-230V-HIC	HIC2531NSX230	759,200
	25	2	2	INS CONTACTOR-25A-2NO2NC-230V-HIC	HIC2522NSX230	759,200
	25	0	4	INS CONTACTOR-25A-0NO4NC-230V-HIC	HIC2504NSX230	759,200
	Dòng tiếp điểm: 40A					
	40	2	0	INS CONTACTOR-40A-2NO0NC-230V-HIC	HIC4020NSX230	896,100
	40	1	1	INS CONTACTOR-40A-1NO1NC-230V-HIC	HIC4011NSX230	896,100
	40	0	2	INS CONTACTOR-40A-0NO2NC-230V-HIC	HIC4002NSX230	896,100
	40	4	0	INS CONTACTOR-40A-4NO0NC-230V-HIC	HIC4040NSX230	1,119,700
	40	3	1	INS CONTACTOR-40A-3NO1NC-230V-HIC	HIC4031NSX230	1,119,700
	40	2	2	INS CONTACTOR-40A-2NO2NC-230V-HIC	HIC4022NSX230	1,119,700
	40	0	4	INS CONTACTOR-40A-0NO4NC-230V-HIC	HIC4004NSX230	1,119,700
	Dòng tiếp điểm: 63A					
	63	2	0	INS CONTACTOR-63A-2NO0NC-230V-HIC	HIC6320NSX230	896,100
	63	1	1	INS CONTACTOR-63A-1NO1NC-230V-HIC	HIC6311NSX230	896,100
	63	0	2	INS CONTACTOR-63A-0NO2NC-230V-HIC	HIC6302NSX230	896,100
	63	4	0	INS CONTACTOR-63A-4NO0NC-230V-HIC	HIC6340NSX230	1,119,700
	63	3	1	INS CONTACTOR-63A-3NO1NC-230V-HIC	HIC6331NSX230	1,119,700
	63	2	2	INS CONTACTOR-63A-2NO2NC-230V-HIC	HIC6322NSX230	1,119,700
	63	0	4	INS CONTACTOR-63A-0NO4NC-230V-HIC	HIC6304NSX230	1,119,700
	COIL VOLTAGE, 24VAC					
	Dòng tiếp điểm: 25A					
	25	2	0	INS CONTACTOR-25A-2NO0NC-024V-HIC	HIC2520NSX024	475,700
	25	1	1	INS CONTACTOR-25A-1NO1NC-024V-HIC	HIC2511NSX024	475,700
	25	0	2	INS CONTACTOR-25A-0NO2NC-024V-HIC	HIC2502NSX024	475,700
	25	4	0	INS CONTACTOR-25A-4NO0NC-024V-HIC	HIC2540NSX024	510,300
	25	3	1	INS CONTACTOR-25A-3NO1NC-024V-HIC	HIC2531NSX024	510,300
	25	2	2	INS CONTACTOR-25A-2NO2NC-024V-HIC	HIC2522NSX024	510,300
	25	0	4	INS CONTACTOR-25A-0NO4NC-024V-HIC	HIC2504NSX024	510,300
	Dòng tiếp điểm: 40A					
	40	2	0	INS CONTACTOR-40A-2NO0NC-024V-HIC	HIC4020NSX024	896,100
	40	1	1	INS CONTACTOR-40A-1NO1NC-024V-HIC	HIC4011NSX024	896,100
	40	0	2	INS CONTACTOR-40A-0NO2NC-024V-HIC	HIC4002NSX024	896,100
	40	4	0	INS CONTACTOR-40A-4NO0NC-024V-HIC	HIC4040NSX024	1,119,700
	40	3	1	INS CONTACTOR-40A-3NO1NC-024V-HIC	HIC4031NSX024	1,119,700
	40	2	2	INS CONTACTOR-40A-2NO2NC-024V-HIC	HIC4022NSX024	1,119,700
	40	0	4	INS CONTACTOR-40A-0NO4NC-024V-HIC	HIC4004NSX024	1,119,700
	Dòng tiếp điểm: 63A					
	63	2	0	INS CONTACTOR-63A-2NO0NC-024V-HIC	HIC6320NSX024	896,100
	63	1	1	INS CONTACTOR-63A-1NO1NC-024V-HIC	HIC6311NSX024	896,100
	63	0	2	INS CONTACTOR-63A-0NO2NC-024V-HIC	HIC6302NSX024	896,100
	63	4	0	INS CONTACTOR-63A-4NO0NC-024V-HIC	HIC6340NSX024	1,119,700
	63	3	1	INS CONTACTOR-63A-3NO1NC-024V-HIC	HIC6331NSX024	1,119,700
	63	2	2	INS CONTACTOR-63A-2NO2NC-024V-HIC	HIC6322NSX024	1,119,700
	63	0	4	INS CONTACTOR-63A-0NO4NC-024V-HIC	HIC6304NSX024	1,119,700



HIC25



HIC40

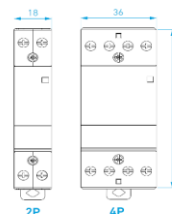


HIC63

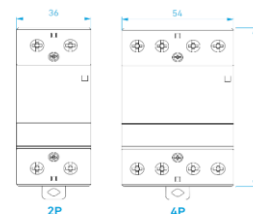
Ghi chú/ Note:

[a] - Thay đổi 3 ký tự cuối mã đặt hàng để chọn mức điện áp điều khiển cuộn coil

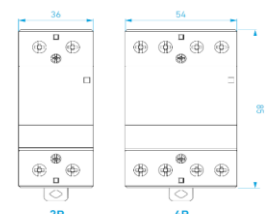
- 230 - 230V
- 048 - 48V
- 024 - 24V





HIC25, 25 AF



HIC40, 40 AF





HIC63, 63 AF

Sản Phẩm Product	Mô tả Description	Mã hàng Ordering Code	Đơn giá (VNĐ) Unit Price (VND)
Phụ kiện dùng cho MCB dòng HGD Deluxe 63AF			
	Position Switch (AXT) HGD DLX	AXTHGD63H	242,600
	Shunt trip (SHT) HGD DLX 240VAC	SHTHGD63HS2	565,600
	Shunt trip (SHT) HGD DLX 48VDC	SHTHGD63HS7	565,600
	Shunt trip (SHT) HGD DLX 24VDC	SHTHGD63HS5	565,600
	Under Voltage Trip (UVT) HGD DLX 1P MCB	UVTHGD63HUS2	570,600
	Under Voltage Trip (UVT) HGD DLX 3P MCB	UVTHGD63HUT2	570,600
	Under Voltage Trip with Delay HGD DLX 1P MCB	UVTHGD63HDUS2	796,800
	Under Voltage Trip with Delay HGD DLX 3P MCB	UVTHGD63HDUT2	796,800
	Over Voltage Trip (OVT) HGD DLX 1P MCB	OVTTHGD63HOS2	570,600
	Over Voltage Trip (OVT) HGD DLX 3P MCB	OVTTHGD63HOT2	570,600
	Under & Over Voltage Trip (UOVT) HGD DLX 1P MCB	UOVTTHGD63HUOS2	603,300
	Under & Over Voltage Trip (UOVT) HGD DLX 3P MCB	UOVTTHGD63HUOT2	603,300
Phụ kiện dùng cho MCB dòng HGD Standard 63AF			
	Position Switch (AUX) HGD STD	AUXHGD63P	269,000
	Alarm Switch (ALT) HGD STD	ALTHGD63P	298,600
	Shunt trip & Position Switch (SHT+AUX) HGD STD 240VAC	SHTHGD63PS2	697,600
	Shunt trip & Position Switch (SHT+AUX) HGD STD 48VDC	SHTHGD63PS7	697,600
	Shunt trip & Position Switch (SHT+AUX) HGD STD 24VDC	SHTHGD63PS5	697,600
	Under Voltage Trip (UVT) HGD DLX	UVTHGD63PU2	697,600
	Padlock	PLDM63A	47,900
Phụ kiện dùng cho MCB dòng định mức trên 63A			
	Position Switch (AXT) HGD125	AXTHGD125	-
	Shunt trip (SHT) 240VAC (SHT) HGD100S	SHTHGD100SS2	673,700
	Under Voltage Trip (UVT) HGD100S	UVTHGD100SU2	673,700
Phụ kiện dùng cho RCCB dòng HRC Deluxe			
	Position Switch (AXT) HRC DLX	AXTHGD63H	242,600
Hộp MCB, tủ điện âm tường			
	Installation Box MCB 1P/2P	ENCHGD63H 2P	-
	Installation Box MCB 3P/4P	ENCHGD63H 4P	-
	Flushed Mounted Consumer Box, 8 Modules	ENCHRDBSPN8W	-
	Flushed Mounted Consumer Box, 12 Modules	ENCHRDBSPN12W	-
	Flushed Mounted Consumer Box, 16 Modules	ENCHRDBSPN16W	-

- Sản xuất tại Hàn Quốc theo tiêu chuẩn IEC 60947-1; 60204-1
- Dòng điện hoạt động lên đến 800A
- Độ bền cơ khí lên đến 15,000,000 chu kỳ hoạt động

- Made in Korea in accordance IEC 60947-1; 60204-1
- Rated thermal current (Ith) upto 800A
- Mechanical endurance upto 15,000,000 operation cycle

Sản Phẩm Product	Dòng điện/Công Suất Ith (A) P (kW)	Số tiếp điểm NO NC	Mô tả Description	Mã hàng Ordering Code	Đơn giá (VNĐ) Unit Price (VNĐ)		
Công tắc tơ cho tải thông thường, điện áp điều khiển 220VAC Contactor for general load, Coil voltage: 220VAC							
	9	4	1	1	CONTACTOR-3P-9A-220VAC-HGC	HGC911NSX220	411,900
	12	5.5	1	1	CONTACTOR-3P-12A-220VAC-HGC	HGC1211NSX220	427,300
	18	7.5	1	1	CONTACTOR-3P-18A-220VAC-HGC	HGC1811NSX220	521,900
	25	11	1	1	CONTACTOR-3P-25A-220VAC-HGC	HGC2511NSX220	610,000
	32	15	2	2	CONTACTOR-3P-32A-220VAC-HGC	HGC3222NSX220	887,900
	40	18.5	2	2	CONTACTOR-3P-40A-220VAC-HGC	HGC4022NSX220	973,500
	50	22	2	2	CONTACTOR-3P-50A-220VAC-HGC	HGC5022NSX220	1,247,800
	65	30	2	2	CONTACTOR-3P-65A-220VAC-HGC	HGC6522NSX220	1,563,000
	75	37	2	2	CONTACTOR-3P-75A-220VAC-HGC	HGC7522NSX220	1,754,400
	85	45	2	2	CONTACTOR-3P-85A-220VAC-HGC	HGC8522NSX220	2,136,900
	100	55	2	2	CONTACTOR-3P-100A-220VAC-HGC	HGC10022NSX220	2,560,100
	115	60	2	2	CONTACTOR-3P-115A-220VAC-HGC	HGC11522NSF220	3,510,000
	130	65	2	2	CONTACTOR-3P-130A-220VAC-HGC	HGC13022NSF220	3,679,000
	150	75	2	2	CONTACTOR-3P-150A-220VAC-HGC	HGC15022NSF220	4,273,800
	185	90	2	2	CONTACTOR-3P-185A-220VAC-HGC	HGC18522NSF220	6,306,300
	225	132	2	2	CONTACTOR-3P-225A-220VAC-HGC	HGC22522NSF220	6,614,900
	265	147	2	2	CONTACTOR-3P-265A-220VAC-HGC	HGC26522NSF220	8,945,600
	300	160	2	2	CONTACTOR-3P-300A-220VAC-HGC	HGC30022NSF220	9,764,900
	400	220	2	2	CONTACTOR-3P-400A-220VAC-HGC	HGC40022NSF220	10,652,700
	500	250	2	2	CONTACTOR-3P-500A-220VAC-HGC	HGC50022NSF220	20,336,200
	630	330	2	2	CONTACTOR-3P-630A-220VAC-HGC	HGC63022NSF220	23,309,000
	800	440	2	2	CONTACTOR-3P-800A-220VAC-HGC	HGC80022NSF220	29,040,100
Công tắc tơ chuyên dùng cho tụ bù, điện áp điều khiển 220VAC Contactor for capacitor switching, Coil voltage: 220VAC							
	9	9.7 (kVAR)	2	2	CONTACTOR-9.7kVA-220VAC-HGC	HGC9C22NSX220	908,800
	12	12.5 (kVAR)	2	2	CONTACTOR-12.5kVA-220VAC-HGC	HGC12C22NSX220	919,700
	18	16.7 (kVAR)	2	2	CONTACTOR-16.7kVA-220VAC-HGC	HGC18C22NSX220	966,500
	25	18 (kVAR)	2	2	CONTACTOR-18kVA-220VAC-HGC	HGC25C22NSX220	1,082,900
	32	30 (kVAR)	2	2	CONTACTOR-30kVA-220VAC-HGC	HGC32C22NSX220	1,209,600
	40	33.3 (kVAR)	2	2	CONTACTOR-33.3kVA-220VAC-HGC	HGC40C22NSX220	1,238,900
	50	45 (kVAR)	2	2	CONTACTOR-45kVA-220VAC-HGC	HGC50C22NSX220	1,646,000
	65	46 (kVAR)	2	2	CONTACTOR-46kVA-220VAC-HGC	HGC65C22NSX220	1,910,600
	75	54 (kVAR)	2	2	CONTACTOR-54kVA-220VAC-HGC	HGC75C22NSX220	2,254,600
	85	60 (kVAR)	2	2	CONTACTOR-60kVA-220VAC-HGC	HGC85C22NSX220	2,422,500
	100	80 (kVAR)	2	2	CONTACTOR-80kVA-220VAC-HGC	HGC100C22NSX220	2,464,900

Ghi chú/ Note:

[a] - Thay đổi 3 ký tự cuối mã đặt hàng để chọn mức điện áp điều khiển cuộn coil

• **Đối với contactor nhỏ hơn 100A**

- 24 - 24VAC
- 48 - 48VAC
- 110 - 110VAC
- 120 - 120VAC
- 220 - 220VAC
- 240 - 240VAC
- 380 - 380VAC
- 440 - 440VAC

• **Đối với contactor từ 115A đến 500A**

- 220 - từ 100VAC đến 240VAC và 110VDC đến 220VDC
- 440 - từ 380VAC đến 450VAC






• **Đối với contactor từ 630A đến 800A**

- 110 - từ 100VAC đến 127VAC và 100VDC đến 110VDC
- 220 - từ 200VAC đến 240VAC và 200VDC đến 220VDC
- 440 - từ 380VAC đến 450VAC

[b] - Đối với contactor cho ứng dụng DC, vui lòng liên hệ văn phòng Hyundai hoặc đại lý/nhà phân phối.

- Sản xuất tại Hàn Quốc theo tiêu chuẩn IEC 60947-1; 60204-1
- Dòng điện hoạt động lên đến 800A

- Made in Korea in accordance IEC 60947-1; 60204-1
- Rated thermal current (Ith) upto 800A




Sản Phẩm Product	Loại contactor lắp được	Mức chỉnh dòng bảo vệ		Mô tả Description	Mã hàng Ordering Code	Đơn giá (VND) Unit Price (VND)
		Min. (A)	Max. (A)			
Relay nhiệt bảo vệ quá tải Thermal overload relay						
Relay nhiệt cho contactor dưới 18A						
 HGT18	HGC9	0.12	0.18	TOR-0.12_0.18A-HGT18	HGT18KA0P18S	322,200
	HGC12	0.18	0.26	TOR-0.18_0.26A-HGT18	HGT18KA0P26S	322,200
	HGC18	0.25	0.35	TOR-0.25_0.35A-HGT18	HGT18KA0P35S	322,200
		0.34	0.50	TOR-0.34_0.50A-HGT18	HGT18KA0P50S	322,200
		0.50	0.70	TOR-0.50_0.70A-HGT18	HGT18KA0P70S	322,200
		0.60	0.90	TOR-0.60_0.90A-HGT18	HGT18KA0P90S	322,200
		0.80	1.20	TOR-0.80_1.20A-HGT18	HGT18KA1P20S	322,200
		1.10	1.60	TOR-1.10_1.60A-HGT18	HGT18KA1P60S	322,200
		1.50	2.10	TOR-1.50_2.10A-HGT18	HGT18KA2P10S	322,200
		2.00	3.00	TOR-2.00_3.00A-HGT18	HGT18KA0003S	322,200
		2.80	4.20	TOR-2.80_4.20A-HGT18	HGT18KA4P20S	322,200
		3.00	5.00	TOR-3.00_5.00A-HGT18	HGT18KA0005S	322,200
		4.00	6.00	TOR-4.00_6.00A-HGT18	HGT18KA0006S	322,200
		5.60	8.00	TOR-5.60_8.00A-HGT18	HGT18KA0008S	322,200
	6.00	9.00	TOR-6.00_9.00A-HGT18	HGT18KA0009S	322,200	
	8.00	12.0	TOR-8.00_12.0A-HGT18	HGT18KA0012S	322,200	
	12.0	18.0	TOR-12.0_18.0A-HGT18	HGT18KA0018S	322,200	
Relay nhiệt cho contactor từ 25A đến 40A						
 HGT40	HGC25	7.00	10.0	TOR-7.00_10.0A-HGT40	HGT40KA0010S	394,700
	HGC32	8.00	12.0	TOR-8.00_12.0A-HGT40	HGT40KA0012S	394,700
	HGC40	12.0	18.0	TOR-12.0_18.0A-HGT40	HGT40KA0018S	394,700
		15.0	22.0	TOR-15.0_22.0A-HGT40	HGT40KA0022S	394,700
		17.0	25.0	TOR-17.0_25.0A-HGT40	HGT40KA0025S	394,700
		22.0	32.0	TOR-22.0_32.0A-HGT40	HGT40KA0032S	394,700
		28.0	40.0	TOR-28.0_40.0A-HGT40	HGT40KA0040S	394,700
	Relay nhiệt cho contactor từ 50A đến 65A					
 HGT65	HGC50	7.00	10.0	TOR-7.00_10.0A-HGT65	HGT65KA0010S	752,300
	HGC65	8.00	12.0	TOR-8.00_12.0A-HGT65	HGT65KA0012S	752,300
		12.0	18.0	TOR-12.0_18.0A-HGT65	HGT65KA0018S	752,300
		15.0	22.0	TOR-15.0_22.0A-HGT65	HGT65KA0022S	752,300
		17.0	25.0	TOR-17.0_25.0A-HGT65	HGT65KA0025S	752,300
		22.0	32.0	TOR-22.0_32.0A-HGT65	HGT65KA0032S	752,300
		28.0	40.0	TOR-28.0_40.0A-HGT65	HGT65KA0040S	752,300
		34.0	50.0	TOR-34.0_50.0A-HGT65	HGT65KA0050S	752,300
	45.0	65.0	TOR-45.0_65.0A-HGT65	HGT65KA0065S	752,300	
Relay nhiệt cho contactor từ 75A đến 100A						
 HGT100	HGC75	17.0	25.0	TOR-17.0_25.0A-HGT100	HGT100KA0025S	1,173,200
	HGC85	22.0	32.0	TOR-22.0_32.0A-HGT100	HGT100KA0032S	1,173,200
	HGC100	28.0	40.0	TOR-28.0_40.0A-HGT100	HGT100KA0040S	1,173,200
		34.0	50.0	TOR-34.0_50.0A-HGT100	HGT100KA0050S	1,173,200
		45.0	65.0	TOR-45.0_65.0A-HGT100	HGT100KA0065S	1,173,200
		52.0	75.0	TOR-52.0_75.0A-HGT100	HGT100KA0075S	1,173,200
		59.0	85.0	TOR-59.0_85.0A-HGT100	HGT100KA0085S	1,173,200
		70.0	100	TOR-70.0_100A-HGT100	HGT100KA0100S	1,173,200
Relay nhiệt cho contactor từ 115A đến 150A						
 HGT150	HGC115	48.0	80.0	TOR-48.0_80.0A-HGT150	HGT150KA0080S	2,188,300
	HGC130	69.0	115	TOR-69.0_115A-HGT150	HGT150KA0115S	2,188,300
	HGC150	78.0	130	TOR-78.0_130A-HGT150	HGT150KA0130S	2,188,300
		90.0	150	TOR-90.0_150A-HGT150	HGT150KA0150S	2,188,300

Ghi chú/ Note:

[a] - Relay nhiệt đã có sẵn 1NO & 1NC

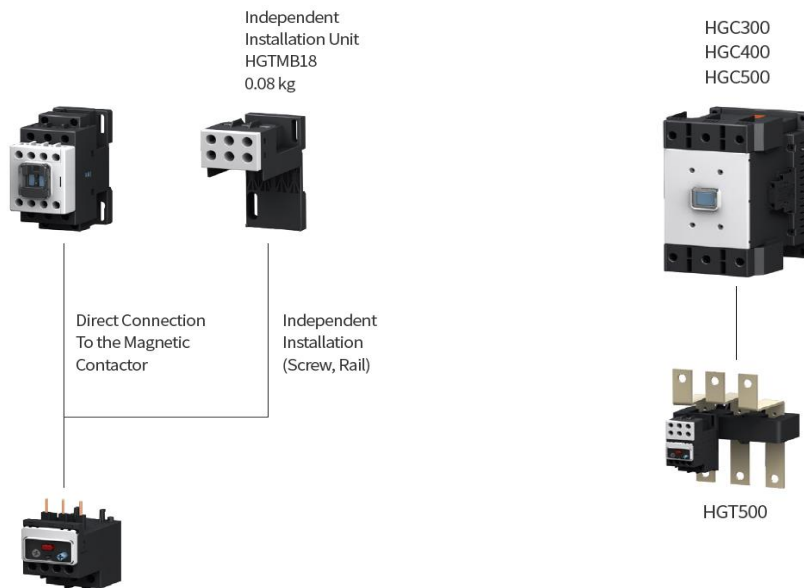
- Sản xuất tại Hàn Quốc theo tiêu chuẩn IEC 60947-1; 60204-1
- Dòng điện hoạt động lên đến 800A

- Made in Korea in accordance IEC 60947-1; 60204-1
- Rated thermal current (Ith) upto 800A

Sản Phẩm Product	Loại contactor lắp được	Mức chỉnh dòng bảo vệ Min. (A) Max. (A)	Mô tả Description	Mã hàng Ordering Code	Đơn giá (VNĐ) Unit Price (VNĐ)
Relay nhiệt bảo vệ quá tải Thermal overload relay					
Relay nhiệt cho contactor từ 115A đến 150A					
 HGT265	HGC185	48.0 80.0	TOR-48.0_80.0A-HGT26	HGT265KA0080S	2,941,700
	HGC225	69.0 115	TOR-69.0_115A-HGT26	HGT265KA0115S	2,941,700
	HGC265	78.0 130	TOR-78.0_130A-HGT26	HGT265KA0130S	2,941,700
		90.0 150	TOR-90.0_150A-HGT26	HGT265KA0150S	2,941,700
		111 185	TOR-111_185A-HGT26	HGT265KA0185S	2,941,700
		135 225	TOR-135_225A-HGT26	HGT265KA0225S	2,941,700
		159 265	TOR-159_265A-HGT26	HGT265KA0265S	2,941,700
Relay nhiệt cho contactor từ 300A đến 500A					
 HGT500	HGC300	90.0 150	TOR-90.0_150A-HGT50	HGT500KA0150S	4,286,600
	HGC400	111 185	TOR-111_185A-HGT50	HGT500KA0185S	4,286,600
	HGC500	135 225	TOR-135_225A-HGT50	HGT500KA0225S	4,286,600
		159 265	TOR-159_265A-HGT50	HGT500KA0265S	4,286,600
		180 300	TOR-180_300A-HGT50	HGT500KA0300S	4,286,600
		240 400	TOR-240_400A-HGT50	HGT500KA0400S	4,286,600
		300 500	TOR-300_500A-HGT50	HGT500KA0500S	4,286,600
Relay nhiệt cho contactor từ 630A đến 800A					
 HGT800	HGC630	378 630	TOR-378_630A-HGT80	HGT800KA0630S	7,778,100
	HGC800	480 800	TOR-480_800A-HGT80	HGT800KA0800S	7,778,100





Ghi chú/ Note:

[a] - Relay nhiệt đã có sẵn 1NO & 1NC và có thể lắp trực tiếp vào contactor hoặc qua đế lắp đặt để gắn lên thanh DIN



- Sản xuất tại Hàn Quốc theo tiêu chuẩn IEC 60947-1; 60204-1
- Dòng điện hoạt động lên đến 800A

- Made in Korea in accordance IEC 60947-1; 60204-1
- Rated thermal current (Ith) upto 800A

Sản Phẩm Product	Loại contactor lắp được	Mô tả Description	Mã hàng Ordering Code	Đơn giá (VNĐ) Unit Price (VND)
Tiếp điểm phụ loại lắp mặt trước Front mounting auxiliary contact block [a]				
 <p>Front Mounting HGC TB</p>	HGC9	<u>Dùng cho contactor dưới 100A</u> Front mounting Aux. 0NO2NC HGC9-100	HGCTB02NS	101,700
	HGC12	Front mounting Aux. 1NO1NC HGC9-100	HGCTB11NS	101,700
	...	Front mounting Aux. 2NO0NC HGC9-100	HGCTB20NS	101,700
	...	Front mounting Aux. 0NO4NC HGC9-100	HGCTB04NS	151,400
	HGC85	Front mounting Aux. 1NO3NC HGC9-100	HGCTB13NS	151,400
	HGC100	Front mounting Aux. 2NO2NC HGC9-100	HGCTB22NS	151,400
		Front mounting Aux. 3NO1NC HGC9-100	HGCTB31NS	151,400
		Front mounting Aux. 4NO0NC HGC9-100	HGCTB40NS	151,400
Tiếp điểm phụ loại lắp mặt bên Side mounting auxiliary contact block				
 <p>Side Mounting HGC SB</p>	HGC9 ... HGC40	<u>Dùng cho contactor từ 9A đến 40A</u> Side mounting Aux. 1NO1NC HGC9-40	HGCSB4011NS	101,200
	HGC50 ... HGC100	<u>Dùng cho contactor từ 50A đến 100A</u> Side mounting Aux. 1NO1NC HGC50-100	HGCSB10011NS	145,100
	HGC115 ... HGC800	<u>Dùng cho contactor từ 115A đến 800A</u> Side mounting Aux. 1NO1NC HGC115-800	HGCSB80011NS	192,000
	Khóa liên động cơ khí Mechanical Interlock			
 <p>Interlock Unit</p>	HGC9 ... HGC40	<u>Dùng cho contactor từ 9A đến 40A</u> Interlock Unit HGC9-40	HGCIU40	186,800
	HGC50 ... HGC100	<u>Dùng cho contactor từ 50A đến 100A</u> Interlock Unit HGC50-100	HGCIU100	186,800
	HGC115 ... HGC265	<u>Dùng cho contactor từ 115A đến 265A</u> Interlock Unit HGC115-265	HGCIU265	316,200
	HGC300 ... HGC800	<u>Dùng cho contactor từ 300A đến 800A</u> Interlock Unit HGC300-800	HGCIU800	1,486,700
	Cuộn xả dòng đóng/ngắt cho điều khiển tự bù Capacitor Switching Unit			
	HGC9 ... HGC40	<u>Dùng cho contactor từ 9A đến 40A</u> Capacitor Swithcing Unit HGC9-40	HGCCU4000NS	-
	HGC50 ... HGC65	<u>Dùng cho contactor từ 50A đến 65A</u> Capacitor Swithcing Unit HGC50-65	HGCCU6500NS	-
	HGC75 ... HGC100	<u>Dùng cho contactor từ 75A đến 100A</u> Capacitor Swithcing Unit HGC75-100	HGCCU1000NS	-
Rơ le thời gian cho khởi động Y-Δ Electronic Timer Relay for Y-Δ starter				
	HGC9 ... HGC100	Electronic timer, 90-240VAC/DC	HGCET1	1,127,000
	HGC9 ... HGC100	Electronic timer, 24-60VAC/DC	HGCET2	1,127,000
Mạch lọc xung RC Surge absorber, RC Unit				
 <p>HGC ET1</p>	HGC9 ... HGC40	<u>Dùng cho contactor từ 9A đến 40A</u> Surge absorber RC, 24-48VAC HGC9-40	HGCRC40Y048	364,500
		Surge absorber RC, 110-220VAC HGC9-40	HGCRC40Y220	364,500
		Surge absorber RC, 240-380VAC HGC9-40	HGCRC40Y380	364,500
	HGC50 ... HGC100	<u>Dùng cho contactor từ 50A đến 100A</u> Surge absorber RC, 24-48VAC HGC50-100	HGCRC100Y048	364,500
		Surge absorber RC, 110-220VAC HGC50-100	HGCRC100Y220	364,500
		Surge absorber RC, 240-380VAC HGC50-100	HGCRC100Y380	364,500








9 ~ 100 AF Accessories

- 1 Auxiliary Contact Block (Front) HGC TB
- 2 Auxiliary Contact Block (Side) HGC SB
- 3 Mechanical Latching Block HGC LB 100
- 4 Timer HGC ET
- 5 Interlock Unit HGC IU
- 6 Surge Absorber HGC RC/CD
- 7 Thermal Overload Relay HGT
- 8 Installation Unit HGTMB
- 9 Front Protection Cover HGCFC 100



- Sản xuất tại Hàn Quốc theo tiêu chuẩn IEC 60947-2, 60947-4-1
- Dòng định mức đến 80A
- Khả năng cắt ngắn mạch Icu lên đến 100kA
- Độ bền cơ khí lên đến 100,000 lần đóng ngắt
- STOP/START bằng nút nhấn

- Made in Korea in accordance IEC 60947-2, 60947-4-1
- Rated current (In) upto 80A
- Rated short-circuit breaking capacity upto 100kA
- Mechanical endurance upto 100,000 operations cycle
- STOP/START button

Sản Phẩm Product	Khả năng cắt Icu (kA)	Mức chỉnh dòng bảo vệ Min. (A) Max. (A)	Mô tả Description	Mã hàng Ordering Code	Đơn giá (VND) Unit Price (VND)	
Cầu dao khởi động động cơ dạng khối, Stop/Start bằng nút nhấn Manual Motor Starter, Stop/Start button						
Loại MMS32K, dòng nhỏ hơn 32 A, STOP/START bằng nút nhấn						
	100	0.10	0.16	MMS-0.10_0.16A-100kA-HMMS	MMS32K0P16	603,300
	100	0.16	0.25	MMS-0.16_0.25A-100kA-HMMS	MMS32K0P25	603,300
	100	0.25	0.40	MMS-0.25_0.40A-100kA-HMMS	MMS32K0P40	603,300
	100	0.40	0.63	MMS-0.40_0.63A-100kA-HMMS	MMS32K0P63	603,300
	100	0.63	1.00	MMS-0.63_1.00A-100kA-HMMS	MMS32K1P00	603,300
	100	1.00	1.60	MMS-1.00_1.60A-100kA-HMMS	MMS32K01P6	603,300
	100	1.60	2.50	MMS-1.60_2.50A-100kA-HMMS	MMS32K02P5	603,300
	100	2.50	4.00	MMS-2.50_4.00A-100kA-HMMS	MMS32K0004	603,300
	100	4.00	6.30	MMS-4.00_6.30A-100kA-HMMS	MMS32K06P3	603,300
	100	6.00	10.0	MMS-6.00_10.0A-100kA-HMMS	MMS32K0010	603,300
	100	9.00	14.0	MMS-9.00_14.0A-100kA-HMMS	MMS32K0014	603,300
	100	13.0	18.0	MMS-13.0_18.0A-100kA-HMMS	MMS32K0018	603,300
	50	17.0	23.0	MMS-17.0_23.0A-50kA-HMMS	MMS32K0023	603,300
50	20.0	25.0	MMS-20.0_25.0A-50kA-HMMS	MMS32K0025	603,300	
50	24.0	32.0	MMS-24.0_32.0A-50kA-HMMS	MMS32K0032	603,300	
Loại MMS80K, dòng từ 32 A đến 80A, STOP/START bằng nút nhấn						
	50	25.0	40.0	MMS-25.0_40.0A-50kA-HMMS	MMS80K0040	1,593,500
	50	40.0	63.0	MMS-40.0_63.0A-50kA-HMMS	MMS80K0063	1,593,500
	15	56.0	80.0	MMS-56.0_80.0A-15kA-HMMS	MMS80K0080	1,738,400
Phụ kiện cho MMS32K MMS32K accessories						
Tiếp điểm báo vị trí Position auxilliary switch						
	Front mounting Aux. 1NO1NC MMS32K			MMS32KAUXT11	150,300	
	Left-side mounting Aux. 1NO1NC MMS32K			MMS32KAUXS11	202,400	
	Left-side mounting Aux. 2NO0NC MMS32K			MMS32KAUXS20	202,400	
Tiếp điểm báo trạng thái Alarm auxilliary switch						
	Left-side failure alarm aux. Fail: NO, Aux: NO MMS32K			MMS32KAXT1010	380,200	
	Left-side failure alarm aux. Fail: NO, Aux: NC MMS32K			MMS32KAXT1001	380,200	
	Left-side failure alarm aux. Fail: NC, Aux: NO MMS32K			MMS32KAXT0110	380,200	
	Left-side failure alarm aux. Fail: NC, Aux: NC MMS32K			MMS32KAXT0101	380,200	
Cuộn shunt ngắt Shunt trip relay						
	Shunt trip relay 110VAC MMS32K			MMS32KSHT110	445,500	
	Shunt trip relay 240VAC MMS32K			MMS32KSHT240	445,500	
	Shunt trip relay 380VAC MMS32K			MMS32KSHT380	445,500	
Cuộn shunt bảo vệ thấp áp Under voltage trip relay						
	Under volt trip relay 110VAC MMS32K			MMS32KUVT110	445,500	
	Under volt trip relay 240VAC MMS32K			MMS32KUVT240	445,500	
	Under volt trip relay 380VAC MMS32K			MMS32KUVT380	445,500	
Phụ kiện cho MMS80K MMS80K accessories						
Tiếp điểm báo vị trí Position auxilliary switch						
	Left-side mounting Aux. 1NO1NC MMS80K			MMS80KAUXS11	332,500	
	Left-side mounting Aux. 2NO0NC MMS80K			MMS80KAUXS20	332,500	

Auxiliary Switch
Front Mounting

Auxiliary Switch
Side Mounting

Failure Alarm
Side Mounting

Shunt Trip Relay

Under Voltage
Trip Relay

